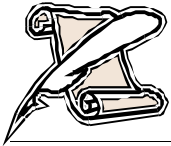


THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy



Xã luận

Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 220 - Năm thứ 20, tháng 12-2007

27-11-2007 : một ngày đáng nhớ



Luật sư Lê Thị Công Nhân



Luật sư Nguyễn Văn Đài

Phiên tòa phúc thẩm xử Lê Thị Công Nhân và Nguyễn Văn Đài ngày 27-11-2007 là một khúc quanh trong cuộc vận động dân chủ.

Đó là ngày mà xã hội dân sự Việt Nam khẳng định sự xung đột trực diện với đảng và chế độ cộng sản. Bất chấp sự hù dọa của chính quyền, gần ba trăm người đã tập trung trước tòa án để phản đối luật pháp ngược ngạo của chế độ, trong đó có cả những người dân chủ đang còn trong tình trạng quản chế như Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, hay còn đang bị theo dõi và sách nhiễu hàng ngày như Nguyễn Phương Anh, Lê Quốc Quân, Nguyễn Xuân Nghĩa, Vũ Hùng, Phạm Văn Trội, Nguyễn Tiến Trung, Lê Ái Quốc, v.v. Riêng Nguyễn Phương Anh còn mang thương tích sau cuộc hành hung thô bỉ của công an Hữu Lũng phối hợp với xã hội đen. Sự sợ hãi, nền tảng của chế độ cộng sản, không còn nữa.

Một hiện tượng mới đặc biệt đáng chú ý là một số đông đảo dân oan, những người lên Hà Nội khiếu kiện vì mất đất, cũng đã có mặt trong cuộc biểu tình này. Họ đã ý thức được rằng nguyên nhân sâu xa của tham nhũng và bóc lột là vì thiếu dân chủ. Đây là bước đầu nhập cuộc của khối dân oan trên một triệu người, có triển vọng lôi kéo sự tham gia của tất cả những nạn nhân của tệ tham nhũng, nghĩa là đại khối dân tộc.

Trong phòng xử, các luật sư đã có một thái độ rất đúng đắn. Thay vì cố bào chữa rằng các bị cáo không hẳn đã

phạm các luật lệ của chế độ và xin khoan hồng, họ đã công kích ngay các luật lệ này là trái ngược với các giá trị phổ cập của nhân loại, với công pháp quốc tế và mâu thuẫn với hiến pháp của chính chế độ. Thật khác hẳn với vài tháng trước đây khi chỉ có luật sư Trần Lâm dám biện hộ cho Công Nhân và Đài. Khi các luật sư Việt Nam thức tỉnh họ sẽ là những phát ngôn viên hiệu lực nhất của cuộc vận động dân chủ.

Chính quyền cộng sản đã phản ứng một cách bối rối. Họ vẫn dùng công an và bọn xã hội đen để hành hung những người biểu tình nhưng cũng không dám mạnh tay. Họ không trả lời những biện luận của các luật sư và bị cáo rằng phiên tòa này vô lý nhưng cũng giảm án. Như thế là thế nào? Những hành động côn đồ chỉ quệt thêm những vết nhơ lên mặt chế độ, những bản án vài ba năm tù chẳng hù dọa được ai.

Đảng cộng sản cũng như những người dân chủ cần ý thức rằng có một cái gì rất mới đang xảy ra khiến tình hình không thể tiếp tục như trước nữa. Từ hơn 30 năm qua một cuộc giằng co đã diễn ra giữa một bên là xã hội Việt Nam vùng vẫy để tự cởi trói và một bên là đảng cộng sản cố hết sức để duy trì ách thống trị toàn diện. Cán cân lực lượng đã không ngừng biến đổi thuận lợi cho xã hội Việt Nam và giờ đây nó đã lệch hẳn về phía xã hội dân sự. Điều quan trọng nhất là nhân dân Việt Nam đang ý thức rằng họ mạnh hơn đảng cộng sản. Ý thức này sẽ thay đổi hẳn tình hình chính trị Việt Nam và đặt đảng cộng sản trước một chọn lựa khẩn cấp: đối thoại hoặc sụp đổ.

Thông Luận

Hành lang Đông-Tây trên bán đảo Đại Đông Dương

Một biến cố tuy âm thầm nhưng có tầm quan trọng quyết định trong việc phát triển cả một khu vực rộng lớn, nối liền bốn quốc gia Việt Nam, Lào, Thái Lan và Miến Điện, với hơn 30 triệu người sinh sống chung quanh. Đó là trục giao thông Đông-Tây trên bán đảo Đại Đông Dương (Great Indochina) vừa được khánh thành tháng 12-2006 vừa qua.

Trục giao thông này không phải là một xa lộ, nó chỉ là một con đường hai chiều, bề ngang rộng từ 12 đến 18 m, dài trên 1.500 km, nền bê tông trắng nhựa, nối liền hai hải cảng Đà Nẵng (Việt Nam) trên Thái Bình Dương và Mawlamyiang (Miến Điện) trên Ấn Độ Dương, qua các thành phố lớn như Savannakhet (Lào), Mukdahan, Khon Kaen, Phisanulok, Sukhothai và Tak (Thái Lan). Dự án này do Liên Hiệp Quốc bảo trợ và được Nhật trực tiếp tài trợ xây dựng đúng theo tiêu chuẩn quốc tế, nghĩa là đủ khả năng chịu đựng các loại xe vận tải hạng nặng ngày đêm chạy lên mà không sợ bị lún.

Lý do tài trợ xây dựng trục lộ giao thông này là giới tư bản Nhật không muốn bị lệ thuộc nhiều vào Trung Quốc, đặc biệt là sau những vụ xuống đường bài Nhật trong các thành phố lớn của Trung Quốc năm 2006. Với trục lộ này, hậu cần sản xuất hàng hóa của Nhật sẽ được bảo đảm trong một thời gian dài vì giá lao động tại đây thấp hơn Trung Quốc và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ của người địa phương cũng đang bắt kịp thợ Trung Quốc.

Lợi ích đầu tiên của việc xây dựng trục lộ giao thông này là nối liền con người, tài nguyên và tư bản từ những vùng cao nguyên, rừng núi miền Trung Việt Nam, vùng Trung Lào, Bắc Thái Lan và Đông Nam Miến Điện với biển cả. Từ trước đến nay, Lào và vùng Bắc Thái gần như bị cô lập với biển cả, con người, hàng hóa và tư bản hoặc phải đi qua Thái Lan hoặc Việt Nam, với rất nhiều khó khăn và tốn kém.

Lợi ích thứ hai là mở dần cánh cửa đang bị khép kín của Miến Điện đối với thế giới bên ngoài. Từ trước đến nay, gần như Miến Điện chỉ biết một mình Trung Quốc, với trục lộ này họ bắt đầu giao thương trực tiếp với Thái Lan, Lào và Việt Nam.

Lợi ích thứ ba là rút ngắn được thời gian chuyên chở hàng hóa từ hai vùng địa đầu này với nhau, đặc biệt là từ Bangkok đến vùng Trung Lào hay Bắc Việt Nam. So với đường hàng không, thông lộ này giúp các công ty, xí nghiệp giảm được chi phí vận chuyển một cách đáng kể như công bốc xếp hàng hóa và thời gian chờ đợi ở các kho hàng.

Lợi ích thứ tư và quan trọng hơn hết là các nhà tư bản quốc tế sẵn sàng tiền vào khu vực cao nguyên rộng lớn này để tìm cơ hội đầu tư, qua đó cải thiện đời sống và trình độ kỹ thuật của dân chúng địa phương, nghĩa là phát triển.

Hiện nay đã có hơn 8.000 công ty, xí nghiệp lớn nhỏ của Nhật, hơn 1.000 công ty xí nghiệp Đài Loan và gần 500 xí nghiệp Nam Hàn đã có mặt trên bốn quốc gia thuộc bán đảo Đại Đông Dương này.

Lợi ích thứ năm là tạo ra sự phân công tự nhiên của một số ngành nghề giữa các quốc gia và các vùng trên bán đảo. Một thí dụ : Thái Lan, quốc gia sản xuất xe hơi, và Việt Nam, quốc gia sản xuất xe gắn máy, có thể sử dụng trục lộ giao thông này để vận chuyển hàng hóa lên những vùng cao và vùng sâu và ngược lại một cách nhanh chóng với chi phí thấp nhất.

Thái : quốc gia sản xuất xe hơi lớn nhất Đông Nam Á

Một cách chậm chạp nhưng chắc chắn Thái Lan đang trở thành quốc gia sản xuất xe hơi lớn nhất Đông Nam Á. Từ đầu năm 2000 trở lại đây, các hãng sản xuất xe hơi lớn nhất thế giới đã chọn Thái Lan làm nơi lắp ráp xe hơi với nhịp độ ngày càng cao.

Năm 2006, tổng số xe hơi sản xuất tại Thái Lan đã lên đến con số 1,2 triệu chiếc, trong đó trên phân nửa, 680.000 chiếc được tiêu thụ ngay trong nước. Cũng nên biết thêm là 90% các loại xe được sản xuất tại đây đều dưới nhãn hiệu Nhật Bản : Isuzu, Toyota, Honda, Nissan.

Tháng 1-2007, hãng Toyota vừa hoàn tất dần lắp ráp xe hơi thứ ba của mình trên đất Thái. Trước đó, vào tháng 10-2006, hãng Honda đã đưa vào hoạt động dần lắp ráp xe hybrid ít tốn nhiên liệu. Riêng công ty Mazda dự định vào năm 2009 sẽ sản xuất 100.000 chiếc xe/năm, hợp doanh cùng với hãng Ford của Mỹ.

Sự gia tăng sản lượng xe hơi cũng làm tăng theo sản lượng phụ tùng. Chẳng hạn như trong tháng 3-2007 vừa qua, công ty cao su Sumitomo đưa vào hoạt động dần sản xuất vỏ xe tại tỉnh Rayon (vùng Đông-Nam). Theo dự tính, đến cuối 2008, Sumitomo sẽ sản xuất 19.000 vỏ xe Naxial Tire/ngày và sẽ tăng lên 100.000 vỏ xe/ngày (qui mô lớn nhất thế giới) trong một thời gian ngắn.

Công ty Kubota đã đầu tư hơn 630 triệu USD để xây dựng dần lắp ráp máy kéo dự trù sẽ hoạt động vào tháng 3-2009 với khả năng sản xuất 25.000 chiếc/năm. Cũng nên biết trên 60% phụ tùng của Kubota được sản xuất ngay trên đất Thái.

Việc chọn Thái Lan để xây dựng những dần lắp ráp xe hơi và phụ tùng không phải tình cờ. Theo giới đầu tư Nhật Bản, một quốc gia có lợi tức trên đầu người khoảng 1.000 USD/năm, như Việt Nam, thì chỉ có thể sản xuất được xe gắn máy hai bánh mà thôi vì mãi lực còn quá thấp để thụ đắc xe hơi. Nếu lợi tức đầu người trên 2.000 USD/năm thì nhu cầu mua xe hơi có tăng hơn một chút nhưng cũng chưa đủ để thiết lập nhà máy lắp ráp xe hơi và tiêu thụ tại chỗ. Nếu thu nhập cao hơn nữa như Đài Loan, Đại Hàn, Nhật Bản, thì sẽ làm nảy sinh một số nhu cầu khác như máy kéo,

máy cày, máy gặt đập lưu động, máy gieo mạ... Lý do là vì thiếu sức lao động, phần lớn thanh niên ra các đô thị tìm việc. Riêng tại Thái Lan, năm 2006 mặc dù số máy kéo bán cho nông gia chỉ bằng 1/3 số bán cho nông gia Nhật, nhưng so với ba năm trước (2003) đã tăng gấp 10 lần. Đó là lý do Kubota đang tích cực đầu tư vào thị trường Thái trong khi công ty sản xuất đầu máy Yanmar đang chờ chính sách mới về nông nghiệp của Việt Nam, với luật lệ rõ ràng, để vào đầu tư và thiết lập dần máy sản xuất.

Việt Nam : xe gắn máy và những tiềm năng khác

Tỷ lệ tăng trưởng hiện nay của Việt Nam rất là đáng kể. Dù lạm phát ở mức 8%, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế dự trù trong năm 2007 khoảng 9% và qua năm 2008 có khả năng lên 10%. Tiềm năng phát triển của Việt Nam đang được các nhà đầu tư Nhật chiếu cố, nếu biết tận dụng cơ hội này Việt Nam sẽ còn phát triển hơn nữa.

Các chuyên gia Nhật đánh giá cao trình độ kỹ thuật của các chuyên viên Việt Nam, nhất là ngành tin học. Hiện nay một nửa nhân viên của công ty dịch vụ chuyên chở Logitem của Nhật là người Việt Nam. Công ty này đảm nhiệm chuyên chở 90% lượng hàng của các công ty Honda, Yamaha, Canon... của Nhật đi khắp thế giới. Năm 2006, tổng số tiền đầu tư của Nhật vào Việt Nam lên đến 1,3 tỷ USD, tăng 50% so với năm trước. Lý do là từ sau dịch phối cấp tính (SRAS) năm 2003 và gần đây nạn bài Nhật tại Trung Quốc, các nhà đầu tư Nhật có khuynh hướng chuyển đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt là sản xuất xe gắn máy.

Việt Nam hiện nay là thị trường xe gắn máy lớn thứ 4 thế giới (sau Mỹ, Nhật và Trung Quốc). Năm 2006, thị trường xe gắn máy tại Việt Nam tăng 30% so với năm trước, với hơn 2,3 triệu chiếc được bán ra, trong đó hai hãng Honda và Yamaha đã chiếm hơn 50% thị trường, với 850.000 chiếc và 350.000 chiếc. Sở dĩ có sự gia tăng này vì từ cuối năm 2005 chính quyền Việt Nam bỏ qui chế một người chỉ được sở hữu một chiếc xe gắn máy.

Theo dự trù vào năm 2008 hãng Honda sẽ hoàn tất dần lắp ráp thứ 2 để nâng tổng số xe gắn máy sản xuất lên 1,5 triệu chiếc/năm. Hãng Yamaha cũng dự trù vào năm 2008 sẽ tăng thêm 50% tổng sản lượng xe sản xuất tại chỗ, khoảng 700.000 chiếc/năm. Ngoài ra các hãng sản xuất xe hai bánh khác của Nhật và châu Âu (Suzuki, Kawasaki, Piaggio, Peugeot) cũng đã xây dựng các dần lắp ráp hoặc các đại lý lớn tại Việt Nam.

Một tiềm năng phát triển khác là thị trường chứng khoán. Trong 7 năm qua thị trường chứng khoán Sài Gòn (thành lập năm 2000) có hơn 120 công ty được đưa lên mạng với tổng trị giá gần 200 triệu USD. Thị trường chứng khoán Hà Nội (được thành lập năm 2005) cũng đã có hơn 90 công ty lên mạng với tổng trị giá gần 100 triệu USD. Trong đó thị trường chứng khoán Sài Gòn có liên kết với ba thị trường chứng khoán lớn trên thế giới : London, New York và Tokyo, thị trường chứng khoán Hà Nội liên kết với thị trường chứng khoán Singapore.

Sau khi phát triển mạnh trong năm 2006 và đầu năm 2007, thị trường chứng khoán Việt Nam đang đậm chân lại

để đào thải nạn đầu cơ đang làm sai lệch mọi ước đoán của thị trường.

Lào, Cambốt : sức hấp dẫn của tài nguyên thiên nhiên

Nhờ giá lao động rẻ, Nhật Bản và Bắc Triều Tiên chọn Lào làm địa bàn đầu tư những mặt hàng có trình độ kỹ thuật trung bình. Tổng công ty Điện lực Việt Nam cũng dự định xây một nhà máy thủy điện lớn tại Lào năm 2008. Đối với Cambốt, các công ty đầu tư nước ngoài xem đây là nơi đáng đầu tư về quặng mỏ, đặc biệt là dầu hỏa.

Cho đến cuối năm 2007, các công ty Nhật đã vào Lào đầu tư như Yazaki (từ tháng 8-2002) sản xuất bộ phận quạt nước xe hơi tại Vientiane, công ty Mitsui đã hợp tác cùng hãng dầu Shepren để dò tìm dầu khí ngoài khơi Cambốt. Công ty Mitsui Bussan cũng đã thành lập một công ty hợp doanh với công ty dầu mỏ Cambốt để dò tìm và khai thác.

Sự tham gia của Miến Điện vào sự phân công khu vực

Tiến trình hội nhập của Miến Điện vào ASEAN đã bị đình trệ sau những vụ đàn áp các cuộc biểu tình chống vật giá leo thang hồi cuối tháng 9-2007 vừa qua. Chính quyền quân phiệt Miến đang bị cả thế giới lên án và cô lập, buộc hợp thức hóa bản hiến pháp vừa mới được soạn và yêu cầu bà Aung San Suu Kyi, lãnh tụ lực lượng dân chủ, đối thoại trở lại.

Để đối đầu với chính quyền quân phiệt Miến, vai trò của bà Aung San Suu Kyi, tổng thư ký của liên minh dân chủ quân dân (NLD), và nhóm Thế hệ 88, nối tiếp trào lưu các nhà hoạt động sinh viên, học sinh và các tăng sĩ Phật giáo, rất lớn. Hiện nay các nhà hoạt động trong Liên minh dân chủ quốc dân của bà Aung San Suu Kyi bị bắt rất nhiều, số còn lại đều lớn tuổi nên thiếu sự tích cực. Những người lãnh đạo phong trào sinh viên Thế hệ 88 cũng bị bắt rất nhiều nên cũng bị suy giảm lực lượng. Còn các tăng sĩ Phật giáo, tuy có ảnh hưởng lớn trên quần chúng nhưng sau khi bị đàn áp và 14 người bị giết, nhóm này đã mất đi sự tích cực. Nói chung phong trào dân chủ tại Miến Điện hiện nay còn rất yếu.

Do đó thế lực có thể chuyển đổi được cán cân quyền lực tại Miến Điện là sức mạnh từ bên ngoài và mâu thuẫn trong nội bộ của giới quân phiệt cầm quyền mà thôi. Chính quyền quân phiệt Miến không phải là một khối vững chắc nhưng nhờ có trong tay một quân đội hơn 400.000 người đủ để răn đe những ai dám chống lại họ. Việc thanh trừng, cách chức, từ chức của các nhân vật số 2, số 3 trong đảng SPDC cầm quyền gần đây là một dấu hiệu.

Nói chung, áp lực quốc tế phải mạnh hơn nữa để buộc nhà cầm quyền Miến Điện nới tay đối với những thành phần đối lập và chấp nhận bảo đảm tự do. Cần tổ chức một hội nghị quốc tế lớn, có sự tham dự của ASEAN, Trung Quốc, Ấn Độ, Liên Hiệp Châu Âu, Nhật, Mỹ và Miến, để khuyến khích chính quyền quân phiệt chấp nhận chia sẻ quyền lực với phe dân chủ ôn hòa. Trong thế cờ này, chắc chắn Việt Nam sẽ có một vai trò quan trọng nhưng trước hết phải tự mình áp dụng dân chủ trong nước đã.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Hai chương ngại trong "thế giới hài hòa" của Trung Quốc

Trần Kha

Xây dựng một thế giới hài hòa

Đại hội Đảng Cộng Sản Trung Quốc lần thứ 17 từ ngày 15 đến 21-10-2007 đã diễn ra trong không khí Trung Quốc trở thành một cường quốc toàn diện trên thế giới.

Thật vậy, với thành tích tăng trưởng kinh tế cao (trên 9%/năm) trong hơn hai thập niên liên tiếp, sức mạnh của Trung Quốc đã trở nên toàn diện, đủ sức cạnh tranh với bất cứ siêu cường nào trước đó. Hiện nay Trung Quốc là cường quốc thương mại lớn thứ ba, sau Hoa Kỳ và Nhật Bản, lượng dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc hiện nay đứng đầu thế giới với 1.066,3 tỷ (31-12-2006). Về quốc phòng, Trung Quốc có số quân lớn nhất thế giới và ngày càng được trang bị tối tân hơn để có thể sánh vai với các cường quốc quân sự phương Tây và Nhật Bản.

Tuy nhiên, những ước đoán về tương lai của Trung Quốc phải được dự liệu với tất cả dè dặt, chẳng hạn như với đà phát triển hiện nay đến năm 2020 sẽ vượt Nhật Bản hay năm 2040 sẽ vượt Hoa Kỳ, v.v. Trong thực tế, sự tăng trưởng kinh tế nhẩy vọt của Trung Quốc là có thực nhưng sẽ phải trả một giá rất cao để hàn gắn những đổ vỡ gây ra cho môi trường và sự hài hòa của xã hội. Cương lĩnh đảng cộng sản Trung Quốc lần này đã rất thực tiễn, không còn nhắm đến xây dựng một "xã hội hài hòa" nữa mà là một "xã hội dễ sống". Đây không phải là một công tác dễ dàng vì nạn sử quân đang hoành hành tại Trung Quốc, nhiều địa phương vẫn còn muốn tiếp tục gia tăng tốc độ phát triển để thu về ngoại tệ, bất chấp môi sinh và hồ ngăn cách giàu nghèo, trong khi trung ương muốn hạn chế lại để củng cố hạ tầng đang bị tàn phá bởi cơn say phát triển.

Bước sang lãnh vực ngoại giao, Trung Quốc chủ trương một trật tự thế giới đa cực, gọi là "thế giới hài hòa", để cùng nhau phát triển trong hòa bình, trong đó Trung Quốc không phải là một đe dọa đối với bất cứ một ai. Nhưng phương châm "hài hòa" mà Trung Quốc chủ trương không thể áp dụng vào trường hợp hai quốc gia làm Trung Quốc bực mình và mất mặt nhất hiện nay là Bắc Triều Tiên và Đài Loan. Đây là cái gai mà Trung Quốc muốn ra tay trừng trị như hai chur hầu bất trị.

Cũng nên biết trong thời quân chủ, hai chur hầu gây khó khăn và làm bực mình cho thiên triều là Triều Tiên và Việt Nam : "Nhất Tiên, nhì Việt" (mặc dù hai vương quốc này không có tham vọng đất đai tại Trung Nguyên như Mông Cổ và Mãn Thanh). Đầu thế kỷ 21 này, chính sách ngoại giao Trung Quốc có bốn cảnh giác mới (tứ cảnh) : nhất Triều, nhì Đài, tam Nhật, tứ Mông. Thật vậy, Trung Quốc rất lo ngại về bốn láng giềng Đông-Bắc : một là sự thống nhất hai miền Nam-Bắc Triều Tiên, một đối thủ kinh tế tầm cỡ quốc tế mới ; hai là Đài Loan tuyên bố độc lập, làm mất mặt Trung Quốc trên diễn đàn quốc tế ; ba là sự Nhật Bản tái vũ trang, một siêu cường kinh tế và quân

sự đã từng khống chế Trung Hoa ; và bốn là sự thống nhất hai vùng Nội-Ngoại Mông Cổ mà Trung Quốc và Nga đều không muốn.

Bây giờ hai mục tiêu ngoại giao "phát triển hòa bình" và "xây dựng thế giới hài hòa" của chủ tịch Hồ Cẩm Đào đang gặp thử thách mới : Bắc Triều Tiên và Đài Loan, hai lãnh thổ trước kia vẫn được xem là khu vực ngoại vi của đế quốc Trung Hoa.

Bắc Triều Tiên : một chương ngại bất ngờ

Điều làm Bắc Kinh bực mình nhất là cảm tưởng bị loại ra khỏi bàn tiệc mà mình đã dọn. Thật vậy, cuộc khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên đang tới hồi kết thúc với kết quả là Bắc Triều Tiên muốn loại trừ Trung Quốc để đi riêng với Hoa Kỳ. Chính vì thế quan hệ giữa Trung Quốc và Bắc Triều Tiên đang ở giai đoạn xấu nhất từ ngày thành lập nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc năm 1949 đến nay.

Phản ứng của dân chúng trên bán đảo Triều Tiên đối với Trung Quốc, ở cả hai miền đã rất đồng nhất : họ chống lại mọi cản trở thống nhất hai miền Nam Bắc Triều Tiên và chống luôn mọi ý đồ bẻ cong lịch sử, nghĩa là giải thích vương triều cổ Cao Lâu Ly (tức Triều Tiên ngày nay) chỉ là một địa phương của Trung Quốc. Đối với người Cao Ly, vương triều Cao Lâu Ly (đóng đô ở Bình Nhưỡng) cùng với hai vương triều khác là Bắc Tề (đóng đô ở Hán Thành) và Lưu Lang (đóng đô ở Phố Sơn) là ba vương triều tạo thành dân tộc Triều Tiên. Gần đây dân chúng Bắc Triều Tiên càng giận người Trung Quốc khi qui định lại đường biên giới với nhiều phần lãnh thổ thuộc về Trung Quốc.

Để bày tỏ sự bất mãn của mình, tổng bí thư Kim Chính Nhật đã tổ chức một cuộc họp thượng đỉnh giữa hai miền Nam Bắc tại thủ đô Bình Nhưỡng đầu tháng 10 vừa qua, đồng thời cũng nhận luôn lời mời qua thăm Nam Hàn của tổng thống Lữ Vũ Huyền trong thời gian tới. Trong tuyên bố chung giữa lãnh tụ hai miền, họ chỉ nhắc tới ba bên, nghĩa là Nam Hàn, Bắc Triều Tiên và Mỹ, không có Trung Quốc. Điều này càng làm giới lãnh đạo Bắc Kinh tức giận.

Để biểu lộ sự giận dữ của mình, ban lãnh đạo trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã loại ba nhân vật từng giúp ê kíp Hồ Cẩm Đào loại trừ ảnh hưởng của phe Giang Trạch Dân trong guồng máy quyền lực cao nhất, vì bị coi là nâng đỡ Bắc Triều Tiên. Đó là ông Đường Gia Khải (68 tuổi), người phụ trách quốc vụ ngoại giao và là cấp lãnh đạo cao nhất của đảng cộng sản đi thăm Bình Nhưỡng sau khi Bắc Triều Tiên thử bom hạch nhân lần đầu, bà Ngô Nghĩa (phó thủ tướng, 67 tuổi) và ông Tăng Khánh Hồng (phó chủ tịch nước, 67 tuổi).

Để trấn an Trung Quốc, ngày 23-10-2007, thứ trưởng ngoại giao Mỹ, ông Jonh Dimitri Negroponte xác nhận là

sẽ họp với lãnh đạo bốn nước (có cả Trung Quốc) để cùng soạn thảo tuyên ngôn chấm dứt chiến tranh Triều Tiên. Điều này cho thấy lãnh đạo hai miền Nam Bắc Triều Tiên đã có ý định loại trừ ảnh hưởng của Trung Quốc khi có cơ hội. Thật vậy, Trung Quốc luôn là một đe dọa đối với Triều Tiên : lúc Bình Nhưỡng cho thử vũ khí hạch nhân, Bắc Kinh đã đưa 10 sư đoàn bộ binh áp sát khu vực biên giới để can thiệp khi cần, bây giờ hết hiểm họa hạch nhân, đội quân này vẫn ở nguyên tại chỗ để làm áp lực và bảo vệ quyền lợi kinh tế. Cũng nên biết Bình Nhưỡng chỉ thông báo cho Trung Quốc 20 phút trước khi thử nghiệm bom nguyên tử.

Theo nhiều nguồn tin của giới ngoại giao Trung Quốc và Nam Hàn nghe được tại Nhật, bộ chính trị của Đảng Lao Động Triều Tiên đã quyết định ngưng bán "uranium phong phú" ở Bạch Đầu Sơn (phía Triều Tiên) cho Trung Quốc vì gần đây Bắc Kinh đã đơn phương tổ chức du lịch trên Trường Bạch Sơn (phía Trung Quốc), bất chấp những khuyến cáo của Bình Nhưỡng.

Trước thái độ "phản trắc" của Bắc Triều Tiên, sự nuông chiều và chịu đựng của Bắc Kinh đã đạt tới mức giới hạn. Hiện nay đang có một phong trào bài xích Bắc Triều Tiên như cho những cuộc thử nghiệm vũ khí hạch nhân vừa qua có thể ảnh hưởng đến sức khỏe dân chúng Trung Quốc vùng Đông Bắc vì bị nhiễm xạ. Những người Bắc Triều Tiên chạy trốn qua Trung Quốc xin tị nạn đều bị bộ đội biên phòng đánh đập dã man. Bắc Kinh đang tố cáo Bắc Triều Tiên phản bội sự hy sinh của hàng triệu nghĩa dũng quân Trung Quốc để bảo vệ Bắc Triều Tiên trước sự phản công của quân đội Mỹ. Nếu Bắc Triều Tiên đi riêng với Mỹ thì đây là một cơn ác mộng đối với Bắc Kinh : chú Sam đã đến bờ sông Áp Lục.

Đó là chưa kể gần đây Bắc Triều Tiên đã cho Nhật Bản và các quốc gia phương Tây vào lãnh thổ mình đầu tư và thiết lập những cơ xưởng có trình độ kỹ thuật và khoa học cao cạnh Bình Nhưỡng, để sản xuất thuốc tây, cơ khí, xe hơi, v.v. Giới kinh tài Nhật đang chờ kết quả cuộc vận động bỏ chế tài của chính phủ Fukuda để trực tiếp đầu tư vào Bắc Triều Tiên vì nguồn lao động rẻ.

Đài Loan : một hải đảo ương ngạnh muốn độc lập

Giới lãnh đạo Bắc Kinh đang rất bức mình với trường hợp Đài Loan, vì bất lực. Mùa xuân 2008 sắp tới đây, dân chúng Đài Loan sẽ bầu lại tân tổng thống mới mà Trung Quốc rất sợ người này sẽ tuyên bố độc lập sau khi đắc cử. Nếu đúng là như vậy, khả năng tối đa của Bắc Kinh là hăm he, hù dọa sẽ tấn công Đài Loan bằng quân sự, v.v. chứ không thể làm gì hơn trong nhất thời. Lý do là Trung Quốc là quốc gia đang cai tổ chức Thế Vận Hội 2008, sau đó là Hội Chợ Quốc Tế Thượng Hải 2010, nếu tấn công Đài Loan bằng vũ lực sẽ bị cả thế giới tẩy chay và tốc độ phát triển của Trung Quốc sẽ bị khựng lại một cách phũ phàng.

Mặc dù vậy, Bắc Kinh không ngừng tăng cường khả năng quân sự của mình, trước hết là nhân sự lãnh đạo trong quân ủy trung ương có kinh nghiệm về Đài Loan. Ngoài chủ tịch Hồ Cẩm Đào là chủ tịch quân ủy trung ương, có

hai phó chủ tịch là Quách Bá Hùng (65 tuổi), giỏi về tác chiến, và Đồ Tài Hân (64 tuổi), giỏi về lý thuyết. Dưới trướng bộ ba này gồm các ủy viên là các tướng Kiều Quang Liệt (cựu tổng tham mưu trưởng), Trần Át Đức (66 tuổi), tổng tham mưu trưởng, Lý Kế Nại (chủ nhiệm chính trị), Sâu Di Long (trưởng ban hậu cần), Thương Vạn Toàn (trưởng phòng trang bị), Thanh Chí Viễn (62 tuổi), người từng ra lệnh bắn hỏa tiễn đe dọa Đài Loan năm 1996, chỉ huy trưởng lực lượng pháo binh 2 với hơn 900 dàn hỏa tiễn hướng về Đài Loan. Kế đến là một số tướng trẻ như Thường Vạn Tâm (58 tuổi), Ngô Thắng Lợi (62 tuổi), tư lệnh hải quân từng điều khiển hạm đội Đông Hải phụ trách eo biển Đài Loan, Hứa Cơ Thông (57 tuổi), tư lệnh không quân từng đóng tại Phúc Kiến, gần các đảo Kim Môn, Mã Tổ của Đài Loan.

Để đối đầu với Trung Quốc, đầu tháng 10-2007 tổng thống Đài Loan, Trần Thủy Biển, đã làm đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc với tư cách là một đảo quốc độc lập trong vùng Thái Bình Dương và tuyên bố sẽ tổ chức trưng cầu dân ý việc Đài Loan chính thức gia nhập Liên Hiệp Quốc với tên gọi là Đài Loan hay không cùng lúc với cuộc bầu cử tổng thống tháng 3-2008 tới.

Trước đe dọa của Trung Quốc, Đài Loan đã thiết kế xong những dàn phóng hỏa tiễn di động khắp đảo có thể bắn một cách chính xác vào mục tiêu cách đó 600 km. Toàn bộ các dàn hỏa tiễn nhắm vào Đài Loan tại Phúc Kiến và hạm đội Đông Hải đóng ở Ninh Ba và Thượng Hải đều nằm trong tầm phản pháo của Đài Loan. Đáng kể hơn nữa là Đài Loan đã hoàn tất chương trình bắn hỏa tiễn và bom từ trường nhiễu xạ để phá được hệ thống điện cao áp ở bờ biển phía Đông của Trung Quốc từ bán đảo Sơn Đông cho đến đảo Hải Nam. Nếu có chiến tranh, Đài Loan có khả năng làm vô hiệu hòa 60% hệ thống điện lực của Trung Quốc ở vùng phát triển biển Đông.

Đó là chưa kể nguồn tư bản khổng lồ của Đài Loan đang đầu tư vào Trung Quốc, nếu xảy ra chiến tranh Trung Quốc sẽ lâm vào tình trạng khủng hoảng tiền tệ và ngân hàng vì sẽ bị Đài Loan và thế giới phong tỏa các trương mục và thị trường tại nước ngoài.

Với những lý do trên, thái độ hiện nay của ê kíp Hồ Cẩm Đào là vừa chờ thời vừa tiếp tục tăng cường hiện đại hóa quân đội. Chiến lược chờ thời của Trung Quốc là liên kết với Nhật Bản để trước hết không ủng hộ sự độc lập của Đài Loan và sau đó làm đối trọng trước sự tiến gần giữa Bắc Triều Tiên với Hoa Kỳ, bù lại Bắc Kinh sẽ ủng hộ sự gia nhập của Nhật Bản, thay vì Ấn Độ, vào Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc với tư cách là thành viên thường trực.

Trước tình huống mới này, Việt Nam có vai trò nào ? Việt Nam có thể có một vai trò lớn nếu biết lợi dụng thời cơ nhờ có một lợi thế địa lý thuận lợi, nghĩa là vai trò trung gian do ở gần các đối tượng đang tranh chấp. Nhưng điều kiện cần phải có là phải chứng tỏ mình là một quốc gia thật sự độc lập, không để lộ sự lệ thuộc vào Trung Quốc một cách quá đáng như hiện nay. Chẳng hạn phải có phản ứng mạnh khi lãnh thổ và lãnh hải bị Trung Quốc vi phạm.

Trần Kha (Sagamihara)

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2008

Nguyễn Gia Kiểng

LTS : Ngày chủ nhật 2-12-2007, gần 200 thân hữu đã tham dự bữa cơm gây quỹ của Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam (Association Vietnam Libertés), một tổ chức thiện nguyện do Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên thành lập từ năm 1993 với mục đích yểm trợ những người dân chủ bị mắc nạn trước nước. Đây là buổi họp mặt hàng năm của Nghĩa Hội. Trong dịp này, sau lời chào mừng và cảm tạ quan khách của ông Võ Xuân Minh và lời phát biểu ủng hộ cuộc đấu tranh vì tự do dân chủ của ông Hugues Rondeau, thị trưởng thành phố Bussy Saint Georges, ông Nguyễn Gia Kiểng, chủ tịch Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam, thành viên ban lãnh đạo Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, đã có bài nói sau đây.

Thưa quý vị và các anh chị em,

Thật là một niềm vui được gặp lại quý vị và các anh chị em hôm nay. Bên cạnh những thân hữu mới mà chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh, phần lớn quý vị và các anh chị em là những khuôn mặt thân quen, những người bạn thủy chung từ suốt 25 năm qua. Một lần nữa, tôi lại được hân hạnh thay mặt toàn thể các chí hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cảm tạ tình cảm này.

Cũng như những năm trước, chúng ta gặp nhau vào dịp cuối năm. Đây là dịp tốt để chúng ta cùng nhau kiểm điểm những gì đã xảy ra và trao đổi những suy tư về những gì cần làm cho năm tới. Nhưng trước hết xin anh chị em cho tôi được nói vài lời về những người mà hôm nay chúng ta họp mặt nơi đây để bày tỏ sự đồng tình và ủng hộ : những anh em dân chủ trong nước, trước hết là những người đang mắc nạn.

Họ là ai ? Họ là những người với mộng ước rất bình thường, không theo đuổi mục tiêu lật đổ, triệt hạ hay làm nhục một ai. Trong đại bộ phận, họ cũng không nuôi một tham vọng quyền lực nào, dù là tham vọng chính đáng, nhiều người còn không muốn hoạt động chính trị. Họ chỉ đòi những điều rất bình thường là được quyền có tiếng nói trong những vấn đề của đất nước, được tự do chọn lựa những người mà họ thấy là xứng đáng để giao phó trách nhiệm chung. Đúng là họ đòi dân chủ, nhưng từ ngữ dân chủ nhiều khi có vẻ trừu tượng và có thể che giấu sự thực là họ chỉ đòi hỏi những gì đáng lẽ tự nhiên phải có ở mức độ văn minh này của nhân loại.

Chỉ giản dị thế thôi, nhưng đã đủ để họ bị cô lập, sách nhiễu, trừ dập đến phá sản và lâm vào cảnh túng thiếu, thậm chí bị bỏ tù như trường hợp của nhiều người hiện nay.

Tại sao họ đòi dân chủ ? Đó là vì dân chủ là phương thức tổ chức xã hội cho phép thảo luận các vấn đề của đất nước một cách đúng đắn, tìm giải pháp một cách đúng đắn và chọn lựa những người trách nhiệm một cách đúng đắn. Đúng là dân chủ không phải là chiếc đũa thần giải quyết mọi vấn đề và đem lại phồn vinh, nhưng không có dân chủ thì không có vấn đề nào có thể giải quyết được một cách nghiêm chỉnh. Cái phi thường của những người dân chủ hiện nay chính là ý thức được điều đó.

Chúng ta đang có những vấn đề lớn đáng lẽ đã phải được giải quyết từ lâu và vì không được giải quyết đang trở thành những đe dọa nghiêm trọng cho đất nước.

Hãy lấy một vài thí dụ.

Môi trường của chúng ta đã bị hủy hoại một cách trầm trọng và còn đang tiếp tục bị tàn phá bởi một chính sách quản lý vô trách nhiệm. Ngay trong lúc này, đồng bào miền Trung

và nhiều nơi ở miền Nam đang khốn đốn vì lũ lụt. Một kịch bản đã trở thành quen thuộc : năm nào cũng lụt lớn và sau lụt lớn là hạn hán lớn. Đó là vì ngoài những bất trắc của thiên nhiên còn có bàn tay phá hoại của con người. Nhưng lũ lụt và hạn hán không phải là tất cả. Đất, nước và không khí của chúng ta còn nhiễm độc nặng. Chúng ta cần cất cao tiếng hét báo động. Nếu đất nước Việt Nam bị căn cỗi và ô nhiễm đến độ con người không thể sinh sống được nữa thì không còn gì để bàn cãi cả.

Chất liệu xã hội của chúng ta đang rách nát thê thảm vì chênh lệch giàu nghèo thách thức và ngày càng thách thức hơn. Kinh tế tuy có tăng trưởng ở mức độ 8% nhưng tăng trưởng kinh tế đã chỉ làm giàu cho một số rất ít người. Đại bộ phận quần chúng, nhất là quần chúng ở các vùng nông thôn, vùng sâu và vùng xa vẫn còn rất cơ cực. Đã thế, hàng triệu đồng bào còn đang bị cướp đất, cướp nhà. Ngôn ngữ Việt Nam vừa có thêm một từ mới : dân oan. Khái niệm liên đới xã hội thì cũng không làm gì còn tình dân tộc, nghĩa đồng bào, nghĩa là cũng không còn đất nước.

Chúng ta đang tụt hậu một cách bi đát. Đại bộ phận các xí nghiệp của chúng ta chỉ là những xí nghiệp kỹ thuật thấp, gia công quần áo và giấy dép, đóng bao bì, thực phẩm, hải sản đông lạnh. Hơn nữa gần một triệu thanh niên tốt nghiệp đại học và cao đẳng hàng năm không tìm được việc làm tương xứng với trình độ. Trong khi đó các quốc gia đang sôi nổi tranh đua trong cuộc cách mạng tri thức, trong đó kiến thức, ý kiến và sáng kiến quyết định chỗ đứng và sự vinh nhục của mọi dân tộc. Chúng ta đang thua trong cuộc tranh đua này. Nếu hưởng tụt hậu không mau chóng đảo ngược được thì tương lai dành cho dân tộc ta chỉ là tương lai của những người may quần áo, đánh vẩy cá và bóc vỏ tôm.

Chúng ta còn vô số vấn đề nghiêm trọng khác. Hệ thống giáo dục đang nguy ngập, phẩm chất giáo dục ngày càng sút kém trong khi học phí gia tăng vượt khả năng của đa số các gia đình. Hệ thống y tế hầu như đã phá sản. Nhà cầm quyền còn có dự định thi hành một chính sách khó tưởng tượng là tư nhân hóa toàn bộ các nhà thương. Số phận đồng bào nghèo, nghĩa là đại bộ phận dân chúng, sẽ ra sao khi đau yếu ? Nhưng vấn đề trầm trọng nhất vẫn là tham nhũng. Tham nhũng đang làm hồng kinh tế thị trường, gạt bỏ những giải pháp đúng và đưa những con người bất xứng vào những địa vị trách nhiệm. Tham nhũng áp đặt quan hệ bóc lột và tạo ra thù ghét trong xã hội.

Tất cả những vấn đề đó chúng ta phải giải quyết cấp bách, nhưng giải quyết như thế nào ? Bảo vệ môi trường cần một

chính sách và những biện pháp đúng, nhưng cũng cần ý thức trách nhiệm của mọi người. Nhưng làm thế nào để người dân có tinh thần trách nhiệm nếu họ cảm thấy rằng đất nước này không phải là của họ mà đã bị chiếm đoạt làm của riêng một đảng ?

Ý kiến và sáng kiến là tất cả nếu chúng ta muốn đảo ngược tình trạng tụt hậu hiện nay, nhưng ý kiến và sáng kiến là những yếu tố chỉ nảy sinh và phát triển nơi những con người tự do, trong những xã hội dân chủ.

Làm thế nào để giảm bớt bất công và chênh lệch giàu nghèo nếu những người bóc lột vẫn được bảo đảm rằng trong mọi trường hợp họ vẫn giữ được độc quyền cai trị đất nước?

Chúng ta cũng phải ý thức một cách thực rõ rệt rằng trên thế giới chưa hề có trường hợp một chính quyền tham nhũng tự cải tiến để hết tham nhũng. Đó là điều không thể có. Giải pháp duy nhất cho tham nhũng vẫn chỉ giản dị là thay đổi chính quyền tham nhũng bằng một chính quyền khác. Nhưng làm thế nào để thay thế một chính quyền mà không qua bạo loạn và nội chiến nếu không có bầu cử tự do ?

Tất cả những vấn đề của đất nước đòi hỏi một điều kiện tiên quyết là dân chủ, bởi vì chỉ có dân chủ mới cho phép thảo luận để tìm giải đáp đúng đắn và chọn lựa một cách đúng đắn những người thực hiện.

Cuộc vận động dân chủ như vậy là một cuộc đấu tranh cần thiết, hợp tình và hợp lý. Chính vì thế mà đã có những người kiên trì đấu tranh cho dân chủ. Chính vì thế mà anh em trong nước đã chấp nhận gian lao. Nhưng không vì thế mà nó sẽ thành công nhanh chóng. Kinh nghiệm đã cho thấy có những chế độ tồi tệ kéo dài rất lâu. Muốn rút ngắn tiến trình dân chủ hóa, chúng ta cũng cần rút kinh nghiệm từ những bài học vừa qua để đấu tranh đúng phương pháp.

Trong giai đoạn vừa qua, có lúc chúng ta gần như đã quên những nguyên tắc căn bản của đấu tranh chính trị và đã đặt quá nhiều tin tưởng ở những hành động tự phát nhằm gây tiếng vang và tìm hậu thuẫn quần chúng. Nhưng sự thực là quần chúng dù đã chín muồi trong một khát vọng chung cũng chỉ có thể động viên nếu có được một tổ chức đủ mạnh để lãnh đạo. Đây là một sự thực đã được chứng minh qua lịch sử của mọi dân tộc. Không thể giành thắng lợi cho dân chủ nếu không có một tổ chức dân chủ mạnh, và một tổ chức dân chủ mạnh chỉ có thể là kết quả của một cố gắng mãnh liệt và bền bỉ. Chỉ riêng hai công tác xây dựng một cơ sở tư tưởng và một đội ngũ nòng cốt cũng có thể đòi hỏi một vài thập niên. Mọi mưu định trực tiếp vận động quần chúng đứng dậy và bỏ qua giai đoạn mệt nhọc xây dựng tổ chức cuối cùng đều sẽ chỉ đưa đến thất vọng. Như vậy tiêu chuẩn để đánh giá một hành động phải là hành động đó giúp chúng ta tiến một bước trong việc xây dựng tổ chức và làm yếu đi khuynh hướng giáo điều trong đảng cộng sản hay không.

Năm 2008 sẽ là một năm thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ. Có một thay đổi lớn đã xảy ra. Trong hơn ba mươi năm qua, nhất là từ ngày bức tường Berlin sụp đổ, đã diễn ra một cuộc giằng co giữa một bên là xã hội Việt Nam vùng vẫy để tự cởi trói và một bên là đảng cộng sản cố hết sức để duy trì ách độc tài. Tương quan lực lượng đã không ngừng biến đổi một cách thuận lợi cho xã hội dân sự, và cuối cùng đã lệch hẳn về phía xã hội dân sự. Năm trước, cũng trong

cuộc họp mặt này và tại đây tôi đã nói với các bạn rằng điểm đoạn tuyệt đã đạt tới. Nói theo ngôn ngữ của Hegel thì lượng đã biến thành chất. Vấn đề là nhân dân Việt Nam và đa số đảng viên cộng sản chưa ý thức được điều đó. Bây giờ thì ý thức đó đã trở thành rõ rệt và sẽ ngày một rõ rệt hơn. Không những người Việt Nam không còn sợ đảng cộng sản mà một số ngày càng đông đảo đảng viên cộng sản, kể cả cán bộ cao cấp, cũng không còn muốn duy trì chế độ toàn trị nữa. Đảng cộng sản thiếu cả khả năng lẫn ý chí để đàn áp thẳng tay những người bất đồng chính kiến. Những người lãnh đạo đảng cộng sản đều là những chuyên viên khủng bố. Họ đều hiểu rằng sự tàn bạo phải rất tàn bạo hoặc nó sẽ có phản ứng ngược. Những bản án hai, ba năm tù chẳng làm ai khiếp sợ mà chỉ kích thích sự chống đối. Hơn nữa, chế độ toàn trị nào cũng phải dựa trên ít nhất một đức hạnh bề ngoài của người lãnh đạo, điều mà đảng cộng sản hiện nay hoàn toàn không có.

Dưới sức ép của thực tại, ban lãnh đạo vừa phải đi một bước quyết định mới trong tiến trình hội nhập với thế giới dân chủ. Họ đã hoàn toàn bình thường hóa mọi quan hệ với Hoa Kỳ và đã trở thành thành viên Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Họ cố khoa trương như là những thắng lợi nhưng tôi có thể bảo đảm rằng đây chỉ là những điều mà họ miễn cưỡng phải chấp nhận. Họ sẽ còn phải làm nhiều nhượng bộ quan trọng hơn nữa.

Năm 2008 rất có thể sẽ là năm mà đối lập dân chủ Việt Nam có thể hiện diện một cách công khai và bình thường trong nước, và tình trạng này sẽ mở ra một giai đoạn rất mới. Đây là mục tiêu chiến lược của năm 2008. Mục tiêu này sẽ đạt được nếu chúng ta hành động đúng phương pháp, tranh thủ được cảm tình của khối cán bộ đảng viên ngày càng lớn và sẽ mau chóng chiếm đa số đã ý thức được rằng đã đến lúc phải tham gia vào tiến trình dân chủ hóa để làm tác nhân thay vì nạn nhân của cuộc chuyển hóa bắt buộc về dân chủ. Và nhất là nếu chúng ta biểu lộ được bản chất thực sự của cuộc đấu tranh cho dân chủ. Cuộc vận động dân chủ không có kẻ thù nào ngoài sự tăm tối, nó không nhằm tiêu diệt hay hạ nhục một ai. Nó nhằm tôn vinh mọi người và xây dựng một nước Việt Nam mà mọi người đều có thể hãnh diện. Nó không đe dọa một ai và cũng không loại trừ một ai.

Đó là cuộc đấu tranh mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên theo đuổi từ 25 năm qua. Tập Hợp đã luôn luôn đi trước các biến cố. Những lập trường mà Tập Hợp đưa ra và bị chống đối lúc ban đầu ngày nay đã trở thành đồng thuận của đối lập dân chủ Việt Nam. Mục tiêu đấu tranh để đối lập dân chủ có thể hiện diện công khai tại Việt Nam cũng là mục tiêu mà Tập Hợp đã theo đuổi từ nhiều năm nay, và có nhiều triển vọng sẽ thực hiện được trong năm 2008.

Tập Hợp đang đi vào một giai đoạn đấu tranh mới đầy hứa hẹn. Trong những ngày sắp tới, Tập Hợp sẽ cần rất nhiều hậu thuẫn, tinh thần cũng như vật chất. Chúng tôi lạc quan vì biết rằng có thể trông đợi nhiều ở những thân hữu đã kiên trì ủng hộ Tập Hợp trong một phần tư thế kỷ qua.

Trong niềm tin ấy, xin hẹn quý vị và các anh chị em vào dịp này năm tới, với hy vọng sẽ có nhiều tin vui để chúng ta cùng chia sẻ với nhau.

Nguyễn Gia Kiểng

Cuộc đấu tranh đang diễn ra quyết liệt và không cân sức

Bùi Tín

Hội Tự Do Ngôn Ngữ (The Free Word Association) đã mời ông Bùi Tín phát biểu trong hội nghị Kỷ niệm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền trong hai ngày 10 và 11-12-2007, tổ chức tại Warszawa, thủ đô Ba Lan. Dưới đây là nguyên văn bài phát biểu của ông Bùi Tín. Bản này đã được dịch sang Anh ngữ cho khách tham dự người nước ngoài.

Thưa ông Chủ tịch,

Thưa quý vị,

Tôi rất biết ơn tổ chức Stowarzyszenie Wolnego Słowa (The Free Word Association) đã có sáng kiến tổ chức cuộc gặp mặt quốc tế rất cao quý và thiết thực này.

Cuộc họp cao quý và thiết thực vì các bạn, qua kinh nghiệm cụ thể, hiểu rõ rằng cuộc đấu tranh thắng lợi của nhân dân Ba Lan giành lại tự do từ ách chuyên chính của đảng cộng sản đã được thúc đẩy mạnh mẽ bởi Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948, do đó các bạn muốn chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức đối lập ở các nước như : Tschetchnia, Việt Nam, Miến Điện, Cuba và các nước Trung Á trong cuộc đấu tranh gay go hiện nay để giành lại tự do và nhân quyền. Cuộc họp này chắc chắn giúp cho các lực lượng đối lập trong các nước trên đây giành thêm được sự ủng hộ có hiệu quả của công luận và các lực lượng chính trị trong Liên Hiệp Châu Âu. Với chúng tôi, những tổ chức và cá nhân đối lập với chính quyền cộng sản toàn trị tàn bạo và thâm hiểm, cuộc họp này mở ra rất đúng lúc.

Cuộc đấu tranh của chúng tôi đang diễn ra quyết liệt và có vẻ không cân sức vì chúng tôi chủ trương không dùng bạo lực, chỉ có "vũ khí" là ý chí và lẽ phải, với mục tiêu là quyền sống trong nhân phẩm của toàn dân được luật pháp quốc tế bảo đảm. Trong khi ấy chế độ độc đảng toàn trị, vì không có lý lẽ chính đáng lại vi phạm nghiêm trọng pháp luật và cam kết quốc tế của chính họ, đang chống trả chúng tôi bằng bộ máy đàn áp tàn bạo kết hợp với lừa dối và mị dân.

Từ sau khi bức tường Berlin tan biến, các nước "xã hội chủ nghĩa" Đông Âu đã giành được tự do, rồi Liên Xô sụp đổ, cuộc đấu tranh giành tự do và nhân quyền của chúng tôi có nhiều thuận lợi mới, chính quyền chuyên chế buộc phải có những bước lùi trong thế bị động chống đỡ, nhưng cuộc chiến đấu của chúng tôi còn gay go, quyết liệt, vì lực lượng cầm quyền của đảng cộng sản đang tối mắt trước những đặc lợi ích kỷ, quyết bám chặt quyền lực để tận lực vơ vét làm giàu trên sự nghèo khổ của đông đảo nhân dân.

Chỉ mới hai tuần trước đây, phiên tòa chớp nhoáng xử hai luật sư Lê Thị Công Nhân và Nguyễn Văn Đài tại Hà Nội đã diễn ra như một màn kịch vụng về và trơ trẽn, quan tòa bị cả năm luật sư chất vấn tới tấp không sao chống đỡ nổi, cuối cùng cất lời luật sư để tuyên án theo kiểu phát-xít, trong khi theo dự kiến phiên tòa còn cả một ngày nữa.

Hàng trăm nhân vật đối kháng, trí thức, kỹ sư, bác sĩ, giáo sư, nhà báo, văn nghệ sĩ, nhà tu hành, cựu sĩ quan... đang bị giam cầm và quản chế chỉ vì cái tội hình sự : "lật

đổ", "khủng bố" do giới cầm quyền dựng đứng để vu cáo và buộc tội, trong khi họ chính là tinh hoa Việt Nam, lương tâm Việt Nam trong thời đại mới, quyết dẫn thân cho tự do của nhân dân mình.

Thưa các bạn,

Chúng tôi cùng anh chị em đối lập trong và ngoài nước, đề nghị khẩn thiết với các bạn Ba Lan và quốc tế ủng hộ chúng tôi theo các hướng như sau :

1. Thông tin nhanh nhạy và cụ thể về những hành động đàn áp thô bạo các chiến sĩ đối kháng ở trong nước Việt Nam trên báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình của Ba Lan và các nước trong Liên Hiệp Châu Âu, với những bài bình luận thích hợp. Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam trong thời mở cửa và hội nhập rất nhạy cảm với dư luận quốc tế, họ rất lo ngại bị thế giới lên án và vạch mặt. Chúng ta có thể bàn đến việc thành lập một tổ chức thông tin gọn nhẹ, có hiệu quả thiết thực, làm việc ngay với trụ sở thường trực ở Warszawa.

2. Vận động các cơ quan quyền lực và giới đầu tư của Ba Lan và Liên Hiệp Châu Âu, trong quan hệ nhiều mặt với Hà Nội, luôn kết hợp chặt chẽ ngoại giao, buôn bán, hợp tác kinh tế, đầu tư với vấn đề nhân quyền, tránh thái độ tách rời các vấn đề trên với yêu cầu tôn trọng nhân quyền, coi nhẹ hay hy sinh nhân quyền của nhân dân Việt Nam cho lợi ích kinh tế và lợi nhuận đơn thuần trước mắt.

Nhóm lãnh đạo Hà Nội đề ra yêu cầu lừa dối là : *đời sống trước, dân chủ sau*, nhưng chính họ là thế lực đang ngăn cản sức sáng tạo của nhân dân, tạo nên bất bình đẳng và bất công xã hội, hoàn toàn bất lực cho một cuộc sống phát triển lành mạnh. Họ khát lần dân chủ như một món nợ không bao giờ muốn trả. Chúng tôi hiểu rõ rằng phải cùng nhân dân đấu tranh quyết liệt mới đòi lại được món nợ này. Hãy tiếp sức mạnh mẽ cho chúng tôi bằng mọi khả năng và hình thức hành động có thể có của các bạn.

3. Những người lãnh đạo cộng sản luôn tự nhận là những người yêu nước chân chính, từng hy sinh cho độc lập dân tộc, do đó họ khẳng định độc quyền chính đáng cai trị đất nước nhằm duy trì mãi mãi chế độ một đảng. Những người đối lập chúng tôi đang cố gắng tập trung sức để đánh đổ sự lừa mị khổng lồ này.

Chúng tôi cố đưa ra sự thật là : *người cộng sản Việt Nam yêu đảng của họ hơn là yêu nhân dân ; họ phục vụ đảng của họ trước hết, trên hết ; họ dành chính quyền để giữ riêng cho đảng chứ không phải cho nhân dân ; họ từng nêu cao đạo lý : hy sinh thì đi trước nhân dân, hưởng thụ thì đi sau*

nhân dân, nhưng thật ra ngày càng rõ là họ luôn đi sau nhân dân trong hy sinh và chạy trước nhân dân trong hưởng thụ ; trong chiến tranh gọi là chống ngoại xâm, đảng cộng sản đã lợi dụng lòng yêu nước của nhân dân, lợi dụng những hy sinh không sao kể xiết của nhân dân, của đồng bào, của chiến sĩ để dành chính quyền về cho riêng đảng cộng sản. Sự thật này ngày càng hiển nhiên. Hiện nay, quan chức cộng sản cao đều có tài sản lớn, ruộng đất nhà cửa giá trị cao, cách biệt hẳn với dân thường lương thiện.

Chính nhà triết gia Pháp P. Revel vốn thuộc cánh tả theo đảng cộng sản, cuối đời đã tìm ra sự thật và phơi bày sự thật rõ ràng này trong bài luận văn "Ho Chi Minh : Le détournement du patriotisme" (Hồ Chí Minh : sự tước đoạt lòng yêu nước).

Chúng tôi hiểu rằng chỉ có đánh đổ huyền thoại về công lao, về tính chính đáng vĩnh hằng của đảng cộng sản mới có thể buộc đảng cộng sản phải trả lại chính quyền của nhân dân cho nhân dân, mở đường cho việc thực hiện đa nguyên đa đảng như ở Ba Lan, ở các nước Liên Hiệp Châu Âu và các nước văn minh và phát triển khác trên thế giới. Mong các bạn Ba Lan giúp chúng tôi trong nhiệm vụ to lớn và quan trọng này.

4. Và dưới đây theo tôi là một vấn đề quan trọng nhất. Các chiến sĩ dân chủ đối lập với chế độ độc đảng ở Việt Nam cho rằng chừng nào còn chế độ độc đảng thì không thể có dân chủ đầy đủ cho xã hội. Các nghị quyết về thực hiện dân chủ hóa, mở rộng dân chủ hiện nay của đảng cộng sản chỉ là lừa dối, ngụy biện, "bánh vẽ" hồng ru ngũ dư luận. Không bao giờ có thể có một nền "dân chủ - độc đảng" như bộ máy tuyên truyền ở Hà Nội rêu rao. Độc quyền và dân chủ là hai khái niệm đối kháng như nước với lửa, bóng đêm và ánh sáng.

Theo phương châm tuyên truyền mị dân thời Liên Xô : "đẹp để phô ra, xấu xa đậy lại", những chiếc loa tuyên truyền Hà Nội vẫn cứ cho dân nuốt những bát súp loãng hy vọng hão huyền. Họ huênh hoang về tỷ lệ tăng tổng sản lượng PNB từ 7 đến 8 % một năm, che giấu sự thật là dù có đạt thật sự tỷ lệ ấy thì 20 năm nữa vẫn không đạt nổi mức của các nước láng giềng hiện nay. Họ giấu kín sự thật là dù cho đạt tỷ lệ trên đây thì Việt Nam vẫn sẽ là nước kém phát triển nhất châu Á, lạc hậu nhất châu Á về mọi mặt, vì đảng cộng sản đã làm cho đất nước trì trệ lụn bại suốt từ 1975 đến 1986, khởi động nặng nề đến tận năm 1994 mới đi lên được, với mức khởi đầu quá thấp, khoảng cách quá xa với các nước khác. Các nhà kinh tế và chính trị trong nước am hiểu tình hình đều ít nhiều bi quan về tốc độ phát triển có vẻ cao trên đây, và mong muốn một tốc độ cao hơn, vượt 10%/năm hay cao hơn nữa, nhưng đó là điều vô vọng dưới chế độ độc đảng.

Trên cỗ xe độc đảng lạc hậu cũ kỹ dù cho nhấn ga cao nhất, Việt Nam vẫn sẽ lâu dài đứng dưới 100 nước khác, trên mọi chỉ tiêu cơ bản nhất : về tự do chính trị, tự do báo chí, chống tham nhũng, tính minh bạch, công bằng xã hội, thu hút đầu tư, bình quân thu nhập đầu người, không có cách gì thu hẹp đáng kể khoảng cách. Chúng tôi coi những thứ hạng thấp kém ấy là mối nhục quốc gia.

Những trí thức đối kháng Việt Nam đang trình ra công luận một phương án thực tiễn có thể đạt tỷ lệ rất cao, mà lại hài hòa, cân đối và vững chắc, có thể vượt hẳn tỷ lệ 10% . Đó là từ bỏ chiếc xe cũ kỹ động cơ độc đảng đã quá đât từ lâu, thay bằng chiếc xe hiện đại, đời mới, thuộc một nền văn minh chính trị mới cao hơn, với động cơ dân chủ đa nguyên. Trên chiếc xe mới, nhiều động cơ mới, nhiều mã lực, sẽ có thể sánh vai trên xa lộ quốc tế với những tay đua cừ khôi của thế giới. Chiếc xe đời mới này sẽ thoát khỏi gánh nặng trì trệ của ách tham ô lãng phí, ách hành chính cửa quyền, tệ tổ chức quan liêu công kênh, trùng lặp. Trên cỗ xe đời mới, với bốn bánh xe : "nhân quyền, thống nhất dân tộc, luật pháp và hội nhập quốc tế" sẽ chạy trơn tru với tốc độ cao, rút ngắn khoảng cách với bạn bè, rửa nhanh mối nhục chậm tiến.

Tất cả những gì chế độ hiện nay đã làm và đang làm trong khuôn khổ chế độ chuyên chế, nhân dân không có tự do báo chí và bị hạn chế tự do kinh doanh, không tạo nên được một thế mới và lực mới cho đất nước. Cả bộ máy cầm quyền thiếu hiệu lực, làm quá nhiều chuyện vô bổ, chỉ phung phí sức của dân, phung phí thời gian của đất nước. Họ xây chỗ này lại phá chỗ khác ; tay phải xây, tay trái phá. Người ngay làm cho kẻ gian hưởng. Chính trong đảng cộng sản đang có những nhận xét sâu sắc là bộ chính trị thiếu hẳn những bộ não lãnh đạo có tầm chiến lược nhìn xa trông rộng, thiếu hẳn tư duy đột phá và sáng tạo.

Một khi đảng cộng sản chịu nghe theo lẽ phải, chủ động thực hiện đa đảng trong trật tự và luật pháp, thực thi nền dân chủ thật sự, cả cộng đồng người Việt gần ba triệu người được đối xử bình đẳng, tôn trọng nhân phẩm, với tình nghĩa anh em một nhà, sẽ góp sức hòa hẳn vào trong nội lực của dân tộc. Qua dân chủ nhân quyền, đa nguyên đa đảng, nước Việt Nam sẽ thật sự thống nhất lại trong ngoài nước, lớn vụt lên gấp đôi về nội lực, như một phép lạ.

Việc hòa nhập quốc tế với toàn thế giới cũng sẽ thuận buồm xuôi gió, không còn cái kiểu kỳ lạ tuyên bố coi mọi nước đều là bạn ngang nhau, nhưng trên thực tế lại phân loại thứ hạng khác nhau để phân biệt đối xử : "bạn" nhưng là thầy, là nước lớn đỡ đầu, gọi dạ bảo vâng ; "bạn đặc biệt" là đồng chí như Lào, Cuba ; "bạn gần" là các nước ASEAN, kể cả Miến Điện ; "bạn" không có đuôi nào, như Nhật, châu Âu, cùng phần lớn các nước ; "bạn xa" như Canada, Úc, Na Uy... do có sức ép về Nhân Quyền khá mạnh, và " bạn mà là thù" như Hoa Kỳ, bị coi là nguồn gốc của "diễn biến hòa bình".

Hòa nhập trọn vẹn với thế giới, chan hòa bình đẳng, luật trong nước hòa nhập với luật quốc tế, sẽ gây niềm tin, thu hút đầu tư quốc tế quy mô lớn gấp bội hiện nay và ổn định.

Cuối cùng xin cảm ơn các bạn đã lắng nghe, tìm hiểu thêm tình hình thật sự của nước Việt Nam chúng tôi để có sự phối hợp tốt đẹp. Các bạn hãy giúp sức cho chúng tôi giành lại đôi cánh tự do, mở ra kỷ nguyên mới để cùng các dân tộc tự do anh em cất cánh trên bầu trời tự do trong xanh của thế giới mới.

Bùi Tín (Warsawa 10/11-12-2007)

Vụ Việt Tân : cả hai bên đều sẽ rất lúng túng

Nguyễn Văn Huy

Vụ những đảng viên Việt Tân bị chính quyền cộng sản Việt Nam bắt giữ đã chiếm mặt nổi của thời sự Việt Nam từ gần một tháng qua. Đảng Việt Tân đã đưa ra rất nhiều thông cáo. Báo chí của nhà nước cộng sản, đặc biệt là hai tờ *Công An Nhân Dân* và *An Ninh Thế Giới*, cũng đã thông tin và bình luận rất nhiều.

Vụ này có thể tóm lược như sau :

- Ngày 17-11-2007, công an bao vây một căn nhà trên đường Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, Sài Gòn, và bắt giữ sáu người giữa lúc họ đang chuẩn bị gởi đi một số truyền đơn bằng đường bưu điện. Công an tịch thu nhiều bản in truyền đơn, bao thư và tem. Sáu người này là bà Nguyễn Thị Thanh Vân (51 tuổi, sinh sống tại Paris, quốc tịch Pháp), ông Trương Văn Ba (tức Trương Văn Sĩ, 54 tuổi, sinh sống tại Hawaii, quốc tịch Mỹ), ông Somsak Khunmi (tức Lưu Ngọc Bang, 58 tuổi, sinh sống tại Thái Lan, quốc tịch Thái), ông Nguyễn Thế Vũ (30 tuổi, sinh sống tại Sài Gòn, quốc tịch Việt Nam) và ông Nguyễn Trọng Khiêm (18 tuổi, sinh viên, sinh sống tại Sài Gòn, quốc tịch Việt Nam), chính quyền cộng sản Việt Nam không tiết lộ ngay tức khắc vụ này.

- Ngày 19-11-2007, tức hai ngày sau, đảng Việt Tân ra thông cáo báo chí về vụ này, công bố tiểu sử khá chi tiết về những người vừa bị bắt và còn quả quyết một người nữa, ông Nguyễn Quốc Quân, tiến sĩ toán và chuyên viên điện toán, ủy viên trung ương đảng Việt Tân, cũng đã bị bắt. Đảng Việt Tân đã họp báo để thông cáo biến cố này. Bà Đặng Thanh Chi, phát ngôn viên của Việt Tân, cũng đã trả lời nhiều cuộc phỏng vấn. Theo họ, chỉ có ba người, ông Nguyễn Quốc Quân, ông Trương Văn Ba và bà Nguyễn Thị Thanh Vân là đảng viên Việt Tân, các ông Nguyễn Thế Vũ, Somsak Khunmi và Nguyễn Việt Trung chỉ là cộng tác viên. Cũng theo Việt Tân, các đảng viên của họ về nước để liên lạc với các cơ sở trong nước và thảo luận về đường lối đấu tranh bất bạo động cho dân chủ.

- Sau đó vài ngày, Hà Nội xác nhận có bắt những người này, trừ ông Nguyễn Quốc Quân, và còn bắt thêm ông Nguyễn Việt Trung (27 tuổi, em ông Nguyễn Thế Vũ, quốc tịch Việt Nam, sinh sống tại Phan Thiết), đồng thời cũng loan tin đã trả tự do cho sinh viên Nguyễn Trọng Khiêm vì xét thấy không liên quan. Điều mới là Hà Nội xác nhận có bắt giam một người mang thông hành Campuchia tên Ly Seng (báo *Công An* điện tử, 29-11-2007, có đăng phóng ảnh), sau đó được xác nhận chính là Nguyễn Quốc Quân. Hà Nội cũng cho biết đã bắt các đối tượng này vì họ là thành viên của đảng Việt Tân, một tổ chức bị xếp loại là khủng bố.

- Vấn đề trở thành phức tạp hơn khi công an Việt Nam cho biết đã bắt giữ hai vợ chồng ông bà Lê Văn Phan và Nguyễn Thị Thịnh ngày 23-11-2007, khi phát hiện trong hành lý của họ một khẩu súng ngắn Luger và 13 viên đạn. Cả hai ông bà Phan và Thịnh đều là người Mỹ gốc Việt. Mới đầu công an cho biết là đang khai thác xem hai người này có liên quan

gì với đảng Việt Tân không, sau đó báo *Công An Nhân Dân* "thông tin" là hai người này đã thừa nhận khẩu súng này là của tổ chức Việt Tân nhờ họ đem về Việt Nam. Từ khi ông bà Phan và Thịnh bị bắt cũng như sau khi tờ *Công An Nhân Dân* đưa tin khẩu súng là của Việt Tân, đảng Việt Tân luôn khẳng định rằng họ không hề có một liên hệ nào với ông bà Lê Văn Phan và Nguyễn Thị Thịnh. Đảng Việt Tân nhấn mạnh không những họ không sử dụng bạo lực mà còn lên án việc mang súng về Việt Nam.

Nội vụ là như thế, những thông báo và tuyên bố liên tiếp của Việt Tân sau đó đã không thêm chi tiết nào mà chỉ nhắm mục đích vận động dư luận yểm trợ những người bị bắt giam. Các bài báo của chính quyền cộng sản cũng chỉ nhắm mục đích cáo buộc Việt Tân là một tổ chức khủng bố chống nhà nước cộng sản Việt Nam.

Trong vụ này chắc chắn cả chính quyền cộng sản lẫn đảng Việt Tân đều sẽ rất lúng túng. Cả hai đều tự đặt mình trong tình trạng bế tắc.

Trước hết, Hà Nội sẽ xử lý ra sao vụ này ? Trên nguyên tắc, nếu đã đặt đảng Việt Tân vào danh sách các tổ chức khủng bố thì những đảng viên Việt Tân mà họ đã bắt giữ phải bị xử những bản án rất nặng. Nhưng Hà Nội sẽ không thể buộc tội và xử án tùy tiện như vậy đối với những người có quốc tịch nước ngoài. Nước Pháp và Liên Hiệp Châu Âu sẽ bênh vực bà Nguyễn Thị Thanh Vân và họ hoàn toàn có lý. Chính phủ Mỹ sẽ bênh vực các ông Trương Văn Ba và Nguyễn Quốc Quân và cũng hoàn toàn có lý. Thái Lan cũng không thể làm ngơ trường hợp ông Lương Ngọc Ban, nay đã nhập tịch Thái và mang tên Somsak Khunmi. Những người này không làm gì để có thể bị cáo buộc bất cứ một tội danh nào, chưa nói tới khủng bố. Họ chỉ dự định gởi qua đường bưu điện một truyền đơn kêu gọi đấu tranh cho dân chủ bằng đường lối bất bạo động. Những hành động này trước đó đã có rất nhiều người trong cũng như ngoài nước đã phát biểu và với những lời lẽ nhiều lần gay gắt hơn đối với chế độ cộng sản. Như vậy, những người bị bắt này hoàn toàn không thể bị cáo buộc bất cứ tội danh nào. Riêng ông Nguyễn Quốc Quân không thể bị cáo buộc bất cứ tội gì, ngoại trừ tội vào Việt Nam bằng giấy tờ giả. Tội này cùng lắm là phạt vạ hay vài tháng tù rồi trục xuất. Rất có thể sau khi trở về Mỹ, ông Quân sẽ phải trả lời với nhà chức trách Mỹ về hành vi này, nhưng đối với Việt Nam biện pháp hợp lý nhất chỉ có thể là trục xuất.

Tóm lại, Pháp, Hoa Kỳ và Thái Lan sẽ đòi Hà Nội trả tự do cho các công dân của họ và Hà Nội sẽ không có lý do gì để từ chối. Dĩ nhiên chính quyền cộng sản Việt Nam vẫn có thể lì lợm kéo dài thời gian giam giữ những đảng viên Việt Tân, viện cớ rằng Việt Tân đã bị họ coi là một đảng khủng bố, do đó cần điều tra. Nhưng lập luận này sẽ không có giá trị với Pháp và Hoa Kỳ. Nó là lý của kẻ mạnh, nhưng chính

quyền cộng sản Việt Nam chỉ "mạnh" đối với các công dân không có phương tiện tự vệ của mình chứ không mạnh đối với các chính quyền Mỹ và Pháp. Họ không thể kéo dài thời gian giam giữ, thí dụ như tới sáu tháng hay một năm, mà không chịu những thiệt hại đáng kể. Nhưng đảng nào thì cũng phải trả tự do cho những người bị bắt thì giữ họ, và chịu thiệt hại, để làm gì ? Có nhiều triển vọng là bà Nguyễn Thị Thanh Vân, các ông Nguyễn Quốc Quân và Trương Văn Ba sẽ được trả tự do sau một thời gian ngắn. Như thế việc nhà cầm quyền cộng sản liệt đảng Việt Tân vào danh sách các tổ chức khủng bố trở thành lối bịch.

Có lẽ Hà Nội đã rất bối rối, và để gỡ rối họ đi thêm một bước sa lầy trầm trọng khác : vụ khẩu súng lục và 13 viên đạn mà công an Việt Nam nói là đã bắt được trong hành lý của ông bà Lê Văn Phan và sau đó nói là ông bà Lê Văn Phan đã thú nhận là do Việt Tân nhờ đem về. Không ai tin được giải thích này vì một lý do giản dị là đây là một chuyện không thể tưởng tượng nổi. Việt Tân không có lý do gì để gửi một khẩu súng về Việt Nam cả. Họ có thể làm được gì với một khẩu súng lục ? Sự cáo buộc Việt Tân đem súng vào trong nước để khủng bố sẽ chẳng thuyết phục được ai. Nhưng vụ này đã được dàn dựng lên rồi, nó sẽ phải được giải quyết và càng cố gắng để giải quyết chính quyền cộng sản lại càng lún sâu thêm vào bối rối, cuối cùng để lộ thêm một lần nữa bản chất của một chính quyền gian trá. Sẽ không vinh quang gì.

Nhưng không phải chỉ có thế. Còn một vấn đề khác đã đặt ra từ lâu nhưng lần này sẽ gay gắt hơn nhiều. Năm 1984, năm người của tổ chức Lê Quốc Túy (Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam) bị bắt và bị kết án tử hình. Mai Văn Hạnh được coi là chủ chốt, nhưng Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh có quốc tịch Pháp nên được thả về Pháp sau hai năm cầm tù. Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân và Hồ Thái Bạch vì mang quốc tịch Việt Nam nên đã bị đem xử bắn. Tội nặng hơn nhưng có quốc tịch nước ngoài thì không sao, còn là người Việt Nam thì bị hành quyết. Gần đây, ông Đỗ Thành Công bị coi là chủ chốt trong vụ Đảng Dân Chủ Nhân Dân được trả tự do để trở về Mỹ, trong khi các ông Lê Nguyên Sang, Huỳnh Trung Đạo và Nguyễn Bá Truyền vì có quốc tịch Việt Nam nên bị kết án tù mặc dù chỉ bị cáo buộc là đi theo ông Đỗ Thành Công.

Có thể kể thêm nhiều thí dụ khác nữa để chứng tỏ rằng đảng cộng sản có một quan niệm tối tàn, phải nói thẳng là đều cáng, về phẩm giá người Việt : "Hễ mi là người Việt thì ta chẳng coi mi ra gì". Xã hội Việt Nam đã đủ mạnh để phản ứng lại thái độ khinh miệt này. Trên đất nước Việt Nam, người Việt Nam ít ra cũng phải được đối xử ngang hàng với người nước ngoài. Lần này nếu đảng cộng sản không trả tự do cho những người trong nước cùng một lúc với những người có quốc tịch nước ngoài, sự chống đối từ nhân dân Việt Nam, và ngay cả trong bộ máy đảng và nhà nước, sẽ rất mãnh liệt.

Còn đảng Việt Tân sẽ ra sao sau vụ này ? Trong nhất thời họ đang là vấn đề thời sự sôi nổi. Tiếng vang mà họ gây ra đã khá lớn, họ được cả dư luận thế giới và trong nước biết đến. Nhưng về lâu về dài hiệu ứng có thể rất khác.

Khi đưa tin và phổ biến Thông cáo số 1 của Việt Tân về vụ này, biên tập viên Phạm Đình của *Website Thong Luận* đã nêu ra ba thắc mắc. Một là, tại sao khi các thành viên của họ vừa bị bắt, chưa biết bị giam giữ như thế nào và đã khai báo những gì, đảng Việt Tân đã vội vã kê hết lý lịch của họ và những việc họ làm, kể cả bí danh sử dụng cho công tác ? Hai là, tại sao đưa những người rất lộ liễu về nước làm những công tác bí mật ? Ba là, tại sao đưa những cán bộ cao cấp về nước để chỉ làm việc với một thanh niên 30 tuổi thay vì chọn một địa điểm khác an toàn hơn Sài Gòn ?

Ông Hoàng Cơ Định, lãnh tụ thực sự của Việt Tân, đã trả lời rằng những việc làm của Việt Tân hoàn toàn công khai do đó không có gì để giấu giếm, những người có chức vụ cao trong đảng càng cần phải hiện diện công khai tại Việt Nam, ông Nguyễn Thế Vũ tuy mới chỉ 30 tuổi nhưng là một người tốt nghiệp đại học và có bản lĩnh, Sài Gòn là địa điểm an toàn nhất.

Làm sao có thể hoàn toàn công khai khi phải đối đầu từng ngày từng giờ với một chính quyền bạo ngược bất chấp luật pháp và lẽ phải ? Điều này chính đảng Việt Tân cũng phải nhìn nhận. Nếu không thì cần gì phải dùng những bí danh, tại sao bà Nguyễn Thị Thanh Vân lại phải vào Việt Nam bằng đường Campuchia và ông Nguyễn Quốc Quân lại phải vào Việt Nam bằng giấy tờ giả ? Cũng cần ghi nhận rằng cho tới ngày 28-11-2007, ông Nguyễn Quốc Quân vẫn chỉ tự xưng là Ly Seng, người Campuchia. Chính bản thông báo của Việt Tân, với tiểu sử và hình ảnh ông Quân và việc Việt Tân nhờ đại sứ Mỹ can thiệp cho ông Quân, đã khiến ông Quân phải nhìn nhận căn cước thật của mình.

Các cấp lãnh đạo của Việt Tân về nước để làm gì ? Đảng Việt Tân nói rằng họ về nước để sát cánh với các đảng viên Việt Tân trong nước, cổ xúy cho phương thức đấu tranh cho dân chủ bằng đường lối bất bạo động. Dù dễ tính đến đâu người ta cũng phải nhận xét là cách giải thích này không rõ rệt. Nếu chỉ để "cổ xúy" thôi thì đã có những phương tiện truyền thông ít tốn kém, hữu hiệu và an toàn hơn nhiều. Công việc cụ thể mà cả công an cộng sản lẫn đảng viên Việt Tân đều nhìn nhận là các đảng viên Việt Tân bị bắt vào giữa lúc họ đang chuẩn bị gửi khoảng 7.000 truyền đơn bằng đường bưu điện. Họ cũng có dự định phổ biến một cuốn sách nhỏ về kinh nghiệm đấu tranh chống độc tài. Như vậy thì có sự có mặt của các đảng viên cao cấp không cần thiết. Hơn nữa, việc rải truyền đơn hay gởi truyền đơn bằng đường bưu điện cũng đã lỗi thời rồi. Phương tiện phổ biến thông điệp dễ dàng và hiệu quả hơn nhiều hiện nay là Internet. Trừ khi đảng Việt Tân còn có một mục tiêu khác là tạo tiếng vang rằng Việt Tân có cơ sở mạnh ở trong nước để gây thanh thế.

Giả thuyết này có lẽ gần với sự thật hơn, bởi vì tạo tiếng vang để gây thanh thế cho mình luôn luôn là một ám ảnh của Việt Tân từ ngày thành lập, ngay cả bằng những phương tiện ngụy tạo. Hãy nhìn vào chính những thông cáo và tuyên bố của Việt Tân, chúng đều nói rằng các cấp lãnh đạo Việt Tân về nước để làm việc với các đảng viên và cộng tác viên quốc nội. Người phát ngôn viên của Việt Tân, bà Đặng Thanh Chi còn nói thêm là ông Nguyễn Thế Vũ tuy không phải đảng viên Việt Tân nhưng có làm việc với các đảng viên Việt Tân

ở trong nước. Thật không hiểu nổi, chưa bị tra tấn dã thành thực khai báo. Để làm gì ?

Những người của Việt Tân đang bị bắt chắc chắn sẽ bị thẩm vấn về các đảng viên và cơ sở quốc nội của Việt Tân. Và họ sẽ khai, như họ đã khai tung tích ông Lưu Ngọc Ban (tức Somsak Khunmi) và những việc ông đã làm từ hơn 20 năm về trước. Đặc biệt hai ông Nguyễn Thế Vũ và Nguyễn Việt Trung, chắc chắn sẽ bị tra hỏi các đảng viên và cộng sự viên Việt Tân mà họ biết là ai ? Như vậy, nếu quả thực Việt Tân có đảng viên quốc nội, những người vừa bị bắt chắc chắn sẽ phải khai ra vì không thể làm gì khác, những thông cáo và tuyên bố của Việt Tân đã là những bằng chứng không thể chối cãi được, và các đảng viên quốc nội sẽ bị bắt. Ngược lại, nếu không ai bị bắt thêm thì có nghĩa là Việt Tân không có cơ sở nào trong nước. Tội nghiệp cho những người đang bị giam cầm và thẩm vấn !

Sự lên tiếng quá vội vàng và đầy đủ cùng với hình ảnh, trong mục tiêu biến một thất bại trong hành động thành một thắng lợi tuyên truyền, đã khiến ông Nguyễn Quốc Quân phải thú nhận căn cước thật của mình. Điều này cũng chứng tỏ Việt Tân không chuẩn bị cho trường hợp rủi ro. Bình thường, ít ra, những người trong cuộc cũng phải thống nhất với nhau về những gì phải khai nếu bị bắt.

Vụ này thật ra là một vụ nhỏ. Nó có thể tóm gọn trong vài câu : một số người từ nước ngoài về để cùng với vài người bạn trong nước phổ biến một truyền đơn vận động dân chủ một cách ôn hòa, họ bị trục xuất, những người bạn của họ ở trong nước bị câu lưu vài ngày để thẩm vấn và sau đó bị quản chế trong một thời gian. Đây không phải là một giả thuyết hoang tưởng mà là một sự thật, chính quyền cộng sản dù có muốn giam giữ lâu hơn cũng không thể làm gì hơn.

Vấn đề đã trở thành phức tạp bởi vì Việt Tân là... Việt Tân. Việt Tân đã bị chính quyền cộng sản liệt vào danh sách các tổ chức khủng bố, một biện pháp không đúng nhưng không phải là hoàn toàn không có lý do ; những tờ truyền đơn mà những người bị bắt sắp gửi đi không phải chỉ có mục đích phổ biến ý kiến đấu tranh cho dân chủ mà còn chủ yếu là để quảng cáo cho đảng Việt Tân ; chính đảng Việt Tân, chứ không phải công an, nói rằng không phải chỉ có việc gửi truyền đơn, những đảng viên Việt Tân còn về nước để làm việc với những cơ sở quốc nội, có người về với thông hành giả. Chính Việt Tân cũng muốn làm to chuyện. Và chính Việt Tân cũng đã đem lại cho sự vu cáo của chính quyền cộng sản một trọng lượng đáng kể nó không thể có.

Đảng cộng sản tổ quốc Việt Tân là một tổ chức khủng bố dựa vào những gì Việt Tân đã nói và đã làm trong quá khứ, Việt Tân cải chính rằng họ là tổ chức ôn hòa, bất bạo động. Đây là trường hợp lời nói đối chọi với lời nói. Nhưng vấn đề là cả chính quyền cộng sản lẫn Việt Tân đều là những chuyên viên nói dối. Việt Tân đã từng dàn dựng để quay phim những chiến khu quốc nội để quyền tiền ủng hộ kháng chiến, hai tờ báo *Kháng Chiến* và *Canh Tân* của họ trước khi đình bản đã đăng không biết bao nhiêu là trận đánh giả tưởng giữa các kháng chiến quân và bộ đội cộng sản tại khắp nơi trên lãnh thổ Việt Nam. Tại Hòa Lan, trong lúc ông Nguyễn Gia

Kiểm đang thuyết trình cổ võ cho đường lối đấu tranh bất bạo động thì một toán xung kích của Việt Tân xông vào đâm chém tứ tung, đả thương nhiều người trong đó có Nguyễn Gia Kiểm, sau đó Việt Tân ra thông cáo nói rằng đó là do ban trật tự của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên "*hành hung một cách dã man các cụ cao niên tới chất vấn ông Kiểm*". Ông Hoàng Cơ Minh đã chết trong khi xâm nhập lãnh thổ vào Lào năm 1987, điều này mọi người đều biết nhưng cho tới 15 năm sau Việt Tân vẫn tiếp tục tuyên bố là "*chủ tịch Hoàng Cơ Minh vẫn tiếp tục chiến đấu tại quốc nội*".

Bây giờ Việt Tân nói rằng họ đã chọn con đường đấu tranh bất bạo động, người ta có thể tin như vậy. Cá nhân tôi, Nguyễn Văn Huy, cũng tin như vậy nhưng không phải là vì lời tuyên bố của Việt Tân mà chỉ giản dị là vì bất bạo động ngày nay là phương tiện tranh đấu duy nhất. Lời nói của Việt Tân do đó không có trọng lượng.

Vụ này có lợi và có hại cho ai ?

Đối với cuộc vận động dân chủ, vụ này có tác động hâm nóng không khí, chứng tỏ rằng vẫn có những hoạt động dân chủ. Nhưng điều này có cần được chứng minh nữa không, và nhất là với cái giá đó không ?

Ngược lại, nó cũng có thể gây tác hại. Vụ này là một thất bại, một thất bại hoàn toàn ngay từ đầu. Đối với dư luận, nó có thể gây cảm nghĩ bất lực, chán nản kiểu "chả làm được gì, công an cộng sản rất mạnh và biết hết". Một thất bại chẳng bao giờ gây được niềm tin cả. Khát vọng dân chủ của người Việt Nam đã rất cao rồi, điều mà họ cần để có thể đứng dậy đấu tranh là niềm tin vào thắng lợi. Việc ông Nguyễn Quốc Quân dùng thông hành giả để vào nước cũng có hại cho cuộc vận động dân chủ vào lúc mà những người dân chủ cần chứng minh, nếu cần thách thức chế độ cộng sản và chấp nhận những khó khăn, rằng chúng ta không có gì để giấu giếm cả và chúng ta đòi cho bằng được quyền được hoạt động công khai trong nước.

Trong nhất thời, vụ này đã cho phép Việt Tân chiếm phần trước của sân khấu chính trị. Đó có lẽ cũng là mục tiêu mà Việt Tân tìm kiếm. Nhưng uy tín của Việt Tân lên hay xuống là chuyện khác. Nhiều người có thể có thêm một dịp để nhận định rằng trong mọi đụn độ với đảng cộng sản, dù là quân sự hay chính trị, Việt Tân luôn luôn thất bại một cách toàn diện, ngay từ đầu, trước khi làm được bất cứ gì, và chịu thiệt hại nặng. Dù vì kế hoạch dở, thi hành sai, hay bị địch xâm nhập thì những thành tích đó cũng vẫn chứng tỏ Việt Tân hoàn toàn không phải là đối thủ của đảng cộng sản. Cá nhân tôi có lý do để tin Việt Tân bị đặc tình cộng sản xâm nhập rất nặng.

Chẳng ai có thể tiên đoán vụ này sẽ kết thúc ra sao. Điều mà chúng ta có thể khẳng định là những người bị bắt đã không làm gì phạm pháp theo luật pháp quốc tế cũng như quốc nội. Họ phải được trả tự do, dù có hay không có quốc tịch nước ngoài.

Độc lập với quan điểm mà mỗi người có thể có về đảng Việt Tân, hỗ trợ những người đang mắc nạn là nhiệm vụ của công lý, của tình dân tộc và nghĩa đồng bào.

Nguyễn Văn Huy

Bản chất của cuộc vận động dân chủ

Ôô Xuân Minh

Một giai đoạn mới đang mở ra cho đổi lập dân chủ. Sau 32 năm đấu tranh, nhiều người đã thành thật nhận định là đổi lập dân chủ vẫn chưa vững mạnh. Đây có thể là một bước ngoặt lớn của cuộc vận động dân chủ. Với nhận định này, nếu đổi lập dân chủ có một thái độ chán nản thì sẽ bế tắc, nhưng nếu rút kinh nghiệm và tiếp tục đấu tranh thì sẽ bước vào một giai đoạn mới với nhiều hy vọng.

Đã có nhiều bài phân tích những điểm mạnh, yếu của đổi lập dân chủ. Đó chỉ là những góp ý. Để bước vào giai đoạn mới mỗi tổ chức, mỗi người dân chủ cần phải thành thật xét lại tổ chức mình, hay chính mình, một cách bình tĩnh, khách quan và sáng suốt. Trong những kinh nghiệm riêng của mỗi tổ chức, mỗi người, có ít ra một kinh nghiệm chung, đó là : *đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam dân chủ và phần vinh là một cuộc đấu tranh rất khó khăn*. Để vượt qua những khó khăn đó chúng ta cần có *một nhận định đúng về bản chất của cuộc vận động dân chủ*.

Đấu tranh chính trị thường được hiểu là đấu tranh giành quyền lãnh đạo quốc gia giữa các lực lượng chính trị. Đây là một quan niệm phổ thông trong mọi quốc gia, mọi thời, dưới mọi chế độ. Sự khác biệt chỉ là phương thức đấu tranh. Vì là một quan niệm phổ thông nên các tổ chức chính trị đã áp dụng nó một cách máy móc. Nhìn vào hoạt động của đổi lập dân chủ chúng ta thấy hầu hết các tổ chức đều tập trung vào việc "đổi đầu" với chính quyền cộng sản. Sau một phần ba thế kỷ nỗ lực, dù với những thời cơ thuận lợi, đã không đạt được những kết quả mong muốn. Tương lai của Việt Nam vẫn còn rất bấp bênh.

Bản chất của cuộc đấu tranh của chúng ta khác với bản chất của cuộc đấu tranh chính trị bình thường. Trong trường hợp bình thường, đấu tranh chính trị là đấu tranh giữa các lực lượng chính trị *đã cùng chấp nhận* một chế độ chính trị và một lề lối sinh hoạt chính trị - hay luật chơi - phù hợp chế độ chính trị đó. Đây *không* phải là trường hợp đấu tranh của chúng ta.

Cuộc đấu tranh của chúng ta là đấu tranh để *thay đổi chế độ chính trị*. Mỗi chế độ chính trị đều được xây dựng trên và được bảo vệ bởi một hệ thống giá trị và luật chơi của nó. Cuộc đấu tranh của chúng ta là đấu tranh *giữa một đảng chính trị muốn áp đặt vai trò lãnh đạo của họ với hệ thống giá trị và luật chơi của họ, và chúng ta, những người không chấp nhận hệ thống giá trị và luật chơi đó, muốn xây dựng một hệ thống giá trị và luật chơi mới*.

Để thành công, đường lối đấu tranh phải phù hợp với bản chất của cuộc đấu tranh. Đây là điều kiện bắt buộc. Đấu tranh để thay đổi chế độ chính trị khác với đấu tranh giành quyền lãnh đạo quốc gia trong khuôn khổ một chế độ chính trị.

Có quan niệm cho rằng *trước tiên* là phải đánh đổ chế độ hiện nay để giành quyền lãnh đạo quốc gia, sau đó sẽ xây dựng dân chủ. Quan niệm này có khả năng lôi cuốn cao. Nó

vừa là một quan niệm phổ thông vừa có khả năng vận động lớn. Nó có mục tiêu và lý do cụ thể : đánh đổ cái xấu để xây dựng cái tốt. Trên thực tế đã có nhiều người tin cũng như đã có nhiều tổ chức đã hoạt động theo quan niệm này. Nhưng trực giác không phải lúc nào cũng đúng. Kết quả của cuộc đấu tranh trong 32 năm qua cho thấy điều đó.

Chúng ta muốn thay đổi chế độ chính trị, nghĩa là muốn thay đổi một hệ thống giá trị và luật chơi đang được áp đặt. Như vậy, điều kiện bắt buộc là phải xây dựng một hệ thống giá trị và luật chơi mới.

Thành công của cuộc đấu tranh hiện nay tùy thuộc rất lớn vào bốn điều kiện sau đây :

1. Xây dựng được một lực lượng chính trị dân chủ có tiềm năng.
2. Đảng cộng sản bị phân hóa trầm trọng.
3. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự thành hình những xã hội dân sự.
4. Tạo được áp lực mạnh mẽ đến từ quần chúng và thế giới trên chính quyền hiện tại.

Những điều kiện này chỉ có thể đạt được nếu chúng ta vận động xây dựng được một hệ thống giá trị và luật chơi dân chủ. Tại sao ?

Giá trị đề cập ở đây là giá trị xã hội, được hiểu một cách tổng quát và ngắn gọn, là điều được xem là đúng, là đẹp, là tốt theo phán đoán của xã hội, của thời đại. Đó là những khái niệm nền tảng. Một khái niệm khởi đầu có thể phát xuất từ những suy tư và quan sát của một người hay một số người, chẳng hạn của những nhà tư tưởng. Sau quá trình thảo luận và do mức độ phát triển theo chiều hướng ấy của xã hội, quan niệm này được nhiều người chia sẻ và trở thành một khái niệm. Một khi sự lợi ích và cần thiết của nó đã được chứng minh một cách thực tế trong đời sống xã hội thì nó trở thành một giá trị. Như vậy một giá trị là thành quả của mức độ văn minh của xã hội và thuộc phạm trù đạo đức, một phạm trù chỉ có thể cảm nhận chứ không thể định nghĩa một cách khách quan và đầy đủ. Trong các giá trị luôn luôn có một phần chủ quan. Tự do, dân chủ, nhân quyền đã là những giá trị phổ cập trong điều kiện đó.

Vì được xem là thật, là đẹp, là tốt tùy theo phán đoán của mỗi người nên mỗi giá trị là một tình cảm tiềm ẩn trong mỗi người và ảnh hưởng đến sự phán xét, cách ứng xử và hành động của mỗi người. Ở đây cần lưu ý là những giá trị không thể vay mượn và chúng phải là thâm tín của mỗi người cũng như không thể vay mượn hay cướp đoạt một lý tưởng chính trị. Giá trị, do đó, vừa là nền tảng của một đồng thuận vừa là một động lực thúc đẩy mọi người đóng góp vào việc xây dựng một tương lai chung. Nói một cách khác, các giá trị quyết định nguyên tắc sinh hoạt xã hội vì chúng quyết định cách ứng xử của mỗi người.

Một cách cụ thể : Hiến pháp là luật căn bản của quốc gia. Hiến pháp quy định cách tổ chức nhà nước, đặt nguyên tắc cho sinh hoạt xã hội (tương quan giữa các thành tố xã hội,

giữa người dân và chính quyền...). Và mọi hiến pháp đều phản ánh những giá trị của quốc gia, đặc biệt là các quốc gia dân chủ.

Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền là một văn bản quốc tế ghi nhận và bảo đảm các giá trị nhân quyền, tự do, bình đẳng, dân chủ và nhà nước pháp trị. Hiến pháp của các quốc gia dân chủ đều có những điều khoản rõ ràng để tôn vinh và bảo đảm những giá trị đã được ghi trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Cách tổ chức nhà nước, các nguyên tắc sinh hoạt quốc gia cũng phải phù hợp với các giá trị này. Trái lại, trong hiến pháp của các quốc gia độc tài các giá trị này nếu được nhắc đến thì chỉ được nêu lên một cách mập mờ và bị khống chế bởi những điều khoản dành cho đảng cầm quyền và chủ nghĩa của họ. Trên thực tế, những giá trị của họ là đảng, là chủ nghĩa, là độc quyền lãnh đạo chứ không phải là tự do, dân chủ, nhân quyền. Những điều 4, điều 9, điều 13, điều 30, điều 45... của hiến pháp Việt Nam hiện nay là một thí dụ. Nói một cách khác, các giá trị quyết định nguyên tắc sinh hoạt và tương lai của quốc gia. Để xây dựng dân chủ và phồn vinh cho Việt Nam chúng ta cần phải xây dựng một hệ thống giá trị mới.

Nhưng thế nào là một hệ thống giá trị ?

Một hệ thống giá trị là một tập hợp một số giá trị và các giá trị đó vừa bổ túc cho nhau vừa dung hòa lẫn nhau để bảo đảm an sinh, tiện nghi, tiến bộ và phẩm giá cho mọi người. Mỗi giá trị, như trình bày ở trên, là một tư tưởng hay một triết lý chính trị đã được thảo luận trong một thời gian dài và sự lợi ích của nó đã được chứng minh một cách cụ thể tại nhiều quốc gia. Tuy nhiên, mỗi giá trị riêng lẻ không đủ để bảo đảm tiến bộ và hạnh phúc. Mỗi giá trị chỉ là mục tiêu nhắm đến, không thể đạt tới một cách toàn vẹn và cần phải được bổ túc bởi hay dung hòa với một số giá trị khác.

Thử lấy một vài thí dụ. Dân chủ, tự do là những giá trị phổ cập hàng đầu nhưng nếu không có nhà nước pháp trị thì khó có thể bảo đảm được tự do và dân chủ. Trái lại, nếu chỉ có nhà nước pháp trị nhưng không có dân chủ và tự do thì nhà nước pháp trị chỉ là một công cụ để bảo vệ quyền lợi của giới cầm quyền. Liên đới là một giá trị vì nó bảo đảm ổn định xã hội, nhân quyền và phát triển bền vững. Nhưng muốn thực hiện liên đới cần phải có phương tiện, nghĩa là lợi nhuận. Trái lại, lợi nhuận tạo phương tiện, kích thích cố gắng và thúc đẩy tiến bộ nhưng nếu không có liên đới, bình đẳng và nhà nước pháp trị sẽ đưa đến cảnh cá lớn nuốt cá bé, quốc gia sẽ phân hóa, xã hội sẽ xáo trộn.

Nói tóm lại, để xây dựng dân chủ và phồn vinh chúng ta cần đến một kết hợp đầy đủ những giá trị tiến bộ cần thiết cho quốc gia, đó là : hòa bình, tự do, dân chủ, bình đẳng, nhân quyền, nhà nước pháp trị, đối thoại, hợp tác và lợi nhuận.

Cần lưu ý đến sự khác biệt giữa một hệ thống giá trị và một chủ nghĩa. Chủ nghĩa ở đây được hiểu theo nghĩa là chủ nghĩa của một chế độ chính trị, chẳng hạn như "chủ nghĩa cộng sản". Một chủ nghĩa là một hệ tư tưởng được coi là có chức năng giải thích tất cả những vấn đề của xã hội, nghĩa là một quan điểm đã lỗi thời. Đời sống xã hội rất phức tạp và thay đổi không ngừng, do đó không thể có một hệ tư tưởng nào có thể giải đáp mọi vấn đề của xã hội. Tất cả những triết

gia trên thế giới đều đồng ý như vậy. Những bế tắc của chủ nghĩa sẽ hiện rõ trong thực tế. Để bảo vệ chế độ, chính quyền phải sử dụng bạo lực bắt buộc người dân tin tưởng vào chủ nghĩa. Hơn nữa, hệ tư tưởng của một chủ nghĩa rất phức tạp và có thể được diễn giải nhiều cách khác nhau, nó cho phép chính quyền giải thích một cách tùy tiện để biện minh cho sự chuyên chế của họ. Chủ nghĩa mở cửa cho bạo lực và chuyên chế. Nói chung, đấu tranh cho tự do dân chủ là đấu tranh chống lại mọi chủ nghĩa.

Một hệ thống giá trị được hỗ trợ bởi những lý luận hợp lý và gắn bó với nhau cũng là một hệ tư tưởng. Hơn nữa đó là một *hệ tư tưởng mở*. Nghĩa là nó luôn được điều chỉnh hay bổ túc cho phù hợp với thời đại. Chẳng hạn, trong những năm gần đây, *môi trường* trở thành một trong những quan tâm hàng đầu của thế giới và đã được coi là một giá trị. Hệ thống giá trị cũng là một hệ tư tưởng *uyển chuyển* và được áp dụng một cách linh động. Tất cả những quốc gia văn minh tiến bộ hiện nay đều chia sẻ một số giá trị chung. Tuy nhiên tùy theo bối cảnh riêng mà mỗi quốc gia quan tâm đặc biệt đến một số trong những giá trị đó. Ngay tại một quốc gia, các đảng phái chính trị cũng có những ưu tiên khác nhau : có khuynh hướng đề cao lợi nhuận và tự do, có khuynh hướng coi trọng bình đẳng và liên đới. Người dân sẽ chọn lựa khuynh hướng đáp ứng nguyện vọng giai đoạn của họ.

Hệ tư tưởng của một hệ thống giá trị hoàn toàn khác với hệ tư tưởng của một chủ nghĩa. Một bên là một *hệ tư tưởng mở*, luôn cập nhật để tìm kiếm những giải pháp tối ưu cho xã hội và một bên là một *hệ tư tưởng kín*, tự cho là tuyệt đối và không đáp ứng được những đòi hỏi của thế giới luôn thay đổi. Một bên được áp dụng một cách linh động tùy theo nhu cầu của xã hội và do người dân quyết định và một bên là được chính quyền áp đặt một cách triệt để và tùy tiện bằng bạo lực.

Đây là lý do tại sao những quốc gia đặt nền tảng trên một hệ thống giá trị là những quốc gia tiến bộ và phồn vinh và những quốc gia lấy chủ nghĩa làm bình phong bảo vệ chế độ là những quốc gia nghèo nàn và lạc hậu.

Đây cũng là lý do tại sao định hướng đầu tiên trong những định hướng lớn của Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên là "*xây dựng đất nước trên những giá trị thay vì một chủ nghĩa*". Và đã nhấn mạnh : "*Chúng ta cần một cuộc vận động tư tưởng lớn. Giáo dục của ta, luật pháp của ta, các sinh hoạt văn hóa, xã hội, kinh tế của ta đều phải nhấn mạnh và tôn vinh các giá trị tiến bộ [...]. Cuộc vận động tư tưởng này là cố gắng quan trọng nhất trong mọi cố gắng, bởi vì đây chính là cố gắng xây dựng nền tảng của xã hội mới*" (1).

Cuộc vận động tư tưởng này cần phải thực hiện ngay từ bây giờ. Chúng ta phải tiến hành công cuộc xây dựng một hệ thống giá trị mới. Hệ thống giá trị mới này sẽ giúp chúng ta hoàn thành những điều kiện cần thiết để xây dựng dân chủ (2) vì nó đáp ứng đúng bản chất của cuộc đấu tranh của chúng ta.

Võ Xuân Minh

Ghi chú :

(1) *Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 2001 - Thành Công Thế Kỷ 21*, tt 51 và 53.

(2) Vì khuôn khổ của bài báo, những lý do tại sao một hệ thống giá trị mới giúp chúng ta đạt được những điều kiện đó và làm sao để xây dựng một hệ thống giá trị mới này sẽ được trình bày trong một bài viết khác.

Khi "subprime" được toàn cầu hóa

Nguyễn Huy Đức

Vào giữa tháng 8-2007, khi mọi người đang nghĩ hè sau một năm làm việc cực nhọc thì thị trường chứng khoán Hoa Kỳ đã bất ngờ xuống dốc một cách trầm trọng và có lúc đã mất gần 500 điểm trong một buổi, một hiện tượng chỉ xảy ra trong những lúc khốn cùng. Tiếp theo, thị trường chứng khoán Dow Jones tại New York cũng liên tục sụt giá. Không cần nói thêm, các thị trường tiền tệ quốc tế khác cũng đồng loạt mất giá theo vì tác động dây chuyền. Chỉ trong hai tuần cuối của tháng 8-2007, trên 5.000 tỷ Mỹ kim đã tan biến theo mây khói trên các thị trường chứng khoán thế giới.

Trước tình hình này, các ngân hàng trung ương đã lập tức bơm vào thị trường hơn 400 tỷ Mỹ kim, tạo điều kiện cho các ngân hàng tư và các tập đoàn tài chính thoát khỏi tình trạng phá sản vì không đủ tiền thanh toán những món nợ ngắn hạn. Hành động có phối hợp này còn có mục đích ngăn cản cơn sốt tiền tệ và tín dụng lây lan sang các khu vực khác của sinh hoạt kinh tế.

Lý do suy sụp của các thị trường chứng khoán xuất phát từ nỗi lo về sự khó khăn mà các công ty môi giới tài chính thị trường địa ốc đang vấp phải, đó là trước hiện tượng mà giới đầu tư gọi là khủng hoảng "cho vay dưới tiêu chuẩn" (subprime lending).

Thị trường tín dụng "subprime"

Trên nguyên tắc, ngân hàng hoặc tập đoàn tài chính chỉ cho một đối tác kinh tế mượn tiền sau khi xem xét hồ sơ và đánh giá rằng đối tác này có đủ điều kiện để trả nợ trong tương lai. Những hồ sơ không hội đủ những tiêu chuẩn cơ bản thường bị từ chối cho vay.

Trong thực tế, để các thị trường tín dụng có điều kiện sinh hoạt bình thường, rất nhiều định chế tài chính đã bất chấp nguyên tắc kể trên, vẫn quyết định cho những người không hội tụ đủ điều kiện trả nợ vay tiền. Nói cách khác, những môi giới tín dụng liên hệ sẵn sàng chấp nhận hồ sơ của những người có quá trình hay tương lai tài chính bấp bênh, như bị tòa tuyên án khất tặn, số nợ tồn đọng quá cao, lợi tức không đủ để trang trải cho một dự án tín dụng... Tất cả có một tên gọi chung là "cho vay dưới tiêu chuẩn".

"Cho vay dưới tiêu chuẩn" là một hình thức tín dụng rất phổ biến tại Hoa Kỳ, nếu không muốn nói là một kỹ năng đặc thù của sinh hoạt tín dụng Mỹ. Phần lớn dịch vụ cho vay tiền kiểu này thường nhắm vào những cá nhân muốn mua nhà ở nhưng không hội đủ điều kiện để vay mượn.

Rủi ro của những dịch vụ tài chính này dĩ nhiên là rất lớn, do đó các định chế cho vay thường đòi một lãi suất cao, cao hơn lãi suất thị trường. Thêm vào đó, những người muốn mượn tiền thường lấy nhà cửa mình ra làm tài sản thế chấp.

Trong giai đoạn từ 2004 đến 2006, hiện tượng "cho vay dưới tiêu chuẩn và có tài sản thế chấp" đã phát triển rất

mạnh. Theo thống kê, năm 2006, những khoản tiền cho vay theo hình thức này đã lên đến con số 600 tỷ Mỹ kim (tương đương với 20% thị trường tín dụng địa ốc tư nhân tại Hoa Kỳ). Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng, mức độ và tốc độ phát triển của hình thức "cho vay dưới tiêu chuẩn" gắn liền với cơn sốt địa ốc tại Mỹ. Lý do rất dễ hiểu: giá nhà càng cao, rủi ro càng được xem là thấp. Thật vậy, những người cho vay thường lý luận rằng, nếu con nợ không đủ khả năng trả nợ, họ có thể tịch thu tài sản địa ốc thế chấp để phát mại.

Lý luận này chỉ đúng với điều kiện là tỷ lệ người bị vỡ nợ không nhiều và không xảy ra cùng một lúc. Nhưng thực tế đã diễn ra không đúng như vậy, số người bị vỡ nợ quá đông, số nhà cửa bị các ngân hàng tịch thu và phát mại quá lớn. Hiện tượng phát mại ô ạt này đã khiến nhà cửa tại Mỹ bị mất giá một cách đáng ngại khiến dịch vụ xây dựng bị khựng lại và ảnh hưởng xấu đến các lãnh vực kinh tế khác của quốc gia... Đó là nguyên do của cuộc khủng hoảng nhà đất trên thế giới hiện nay.

Khủng hoảng địa ốc "subprime"

Cuộc khủng hoảng địa ốc này xuất phát từ đầu năm 2006, số người đã mượn tiền theo hệ thống "cho vay dưới tiêu chuẩn" đã lần lượt thi nhau vỡ nợ.

Nguyên do của hiện tượng này là trong những năm đầu của thế kỷ 21 (2000-2001), Quỹ Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ đã giảm tỷ lệ lãi suất xuống còn 1%, đây là tỷ lệ thấp nhất từ trước đến nay. Sự kiện này đã là động cơ khuyến khích những gia đình có mức thu nhập thấp vay tiền mua nhà. Ước mơ này biến thành hiện thực khi một số ngân hàng cho vay dài hạn với lãi suất rất thấp trong những năm đầu, gọi là subprime (giá hạ), sau đó sẽ tăng giảm theo thời giá. Với tỷ lệ thấp này, những môi giới tín dụng đã mượn tiền của những định chế tài chính khác để cho vay lại với một tỷ lệ cao hơn từ 4% đến 5% để kiếm lời.

Nhưng lãi suất thấp chỉ được tạm thời áp dụng trong thời gian từ bốn đến năm năm đầu, sau đó chính thức tăng lên từ 10 đến 15%. Trước tình trạng này, nhiều gia đình mượn tiền theo dạng "cho vay dưới tiêu chuẩn" không đủ khả năng tiếp tục trả nợ được nữa. Hệ lụy tự nhiên là những định chế cho vay tịch thu những căn nhà thế chấp kia đem ra bán nhằm thu hồi lại số tiền đã cho vay. Năm 2007, khoảng 2 triệu căn nhà đã bị phát mại theo kiểu này (năm 2006 là 1,2 triệu căn). Mọi người đều có thể lường tượng sự tác hại của cơn sốt này trên thị trường địa ốc tại Mỹ.

Hệ thống ngân hàng Mỹ đã xét lại toàn bộ dịch vụ "cho vay dưới tiêu chuẩn" bằng cách kiểm soát chặt chẽ hơn tiêu chuẩn cho vay. Chính sách này càng gây thêm khó khăn cho những con nợ đang gặp khó khăn vì họ không thể vay nợ thêm để trả món nợ tồn đọng.

Vết dầu loang

Để hiểu tại sao cơn khủng hoảng địa ốc tại Mỹ lại có thể gây thiệt hại cho sinh hoạt tài chính thế giới, tưởng cũng nên biết qua nguyên tắc sơ đẳng của hệ thống ngân hàng Mỹ là "mọi rủi ro đều có thể chuyển nhượng vì đầu tư là chấp nhận rủi ro với hy vọng đạt được mức lời cao hơn. Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng chuyển nhượng rủi ro là nguyên tắc sinh hoạt của nền kinh tế tài chính tư bản.

Theo nguyên tắc đó, sau khi đã cho mượn tiền, các ngân hàng Mỹ tìm cách chuyển nhượng những món nợ này cho những cơ quan tài chính khác. Nói một cách chuyên nghiệp hơn, các món nợ đều được "tái kết cấu" và "đóng gói lại" (restructuring & packaging) để rồi bán lại cho những nhà đầu tư quốc tế dưới dạng trái phiếu hay chứng khoán. Theo thống kê của giới chuyên gia tín dụng, khoảng 75% các món nợ "cho vay dưới tiêu chuẩn" tại Hoa Kỳ đã được "tái kết cấu và đóng gói lại" để bán cho những nhà đầu tư tài chính trên các thị trường tiền tệ quốc tế.

Nói tóm lại, nếu xem sinh hoạt tín dụng của các ngân hàng như một "thị trường sơ đẳng" (primary market) thì sinh hoạt chuyển nhượng các món nợ là một "thị trường thứ yếu" (secondary market). Tại đây, những món nợ với rủi ro cao được truyền tay trao đổi. Nó có thể mang lại cho người mua một mức lợi tức rất cao.

Họa vô đơn chí, những món hàng này đã được tung ra thị trường ngay khi tỷ lệ lãi suất tại Châu Âu cũng đã xuống thấp. Tình trạng này đã khiến các quỹ tiết kiệm ngắn hạn gặp khó khăn trong việc chiêu khách đầu tư. Để giữ khách hàng, các quỹ tiết kiệm Châu Âu đã tăng cường lợi tức của mình bằng cách tìm mua những trái phiếu hay chứng khoán xuất phát từ những dịch vụ "cho vay dưới tiêu chuẩn". Nó mang lại nhiều lợi tức hơn nhưng nó cũng mang nhiều rủi ro hơn. Một cách gián tiếp, những quỹ tiết kiệm nói trên trở thành chủ nợ của những người Mỹ không đủ khả năng trả nợ, nghĩa là mất trắng. Hậu quả của tình trạng này là tỷ lệ vỡ nợ của những người vay tiền dưới dạng "subprime" tại Hoa Kỳ đã gây nhiều thiệt hại trực tiếp cho các quỹ tiết kiệm và an ninh tiền tệ thế giới.

Có thể quả quyết rằng có một mối quan hệ liên thuộc giữa những gia đình bình dân tại Mỹ và những ngân hàng đầu tư (investment banks) thượng hạng của thế giới : khó khăn của những gia đình bậc trung tại những nơi xa xôi hẻo lánh ở Hoa Kỳ có thể làm điều đứng các ngân hàng Anh (Northern Rock, HSBC) Đức (West-LB, Deutsche Bank) hay Pháp (BNP, Oddo & Cie). Nói một cách khác, hiện tượng toàn cầu hóa đang để lộ chân dung tiêu cực của nó.

Trách nhiệm thuộc về ai ?

Mặc dù chưa ai dám ước lượng bề sâu của cuộc khủng hoảng tài chính địa ốc vừa qua, nhưng có thể rút ra một số bài học.

Trước hết cần minh định ngay một điều : giúp những gia đình có lợi tức khiêm tốn có cơ hội thực hiện ước mơ sở hữu một căn nhà là một việc làm tốt. Những tiến bộ về kỹ thuật tài chính và tín dụng có thể giúp họ đạt được mục tiêu này. Vấn đề là làm sao thực hiện một cách an toàn, không khiến

những ước mơ chính đáng đó biến thành cơn ác mộng. Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng những khó khăn của mô hình "cho vay dưới tiêu chuẩn" đã xuất phát từ mắt xích này. Thật vậy, trước phong trào vay tiền mua nhà một cách sôi nổi tại Hoa Kỳ và sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty môi giới tín dụng, các định chế tài chính đã nới rộng tiêu chuẩn cho vay với tỷ lệ lãi suất rất thấp, nghĩa là với giá hạ (subprime) trong những năm đầu để chiêu mãi. Dĩ nhiên, hậu quả của chính sách mới này là càng hạ thấp lãi suất cho vay thì rủi ro vỡ nợ càng nhiều vì sẽ có rất nhiều người không đủ điều kiện để vay tiền cũng được cho vay để rồi cuối cùng bị vỡ nợ ảnh hưởng đến toàn bộ sinh hoạt kinh tế nói chung.

Bài học thứ hai có thể rút ra là phải lành mạnh hóa môi trường buôn bán những món nợ được "đóng gói". Từ trước đến nay cách chuyển nhượng rủi ro giữa các môi giới tài chính đã diễn ra một cách vô trật tự, vừa xô bồ vừa thiếu trách nhiệm. Các ngân hàng và quỹ tiết kiệm đã thu mua các giấy nợ mà không hề đặt nặng vấn đề vỡ nợ. Các chuyên viên ngân hàng đã không đánh giá đúng mức xác suất vỡ nợ của những con nợ đầy rủi ro này. Hệ thống kiểm tra rủi ro của các công ty tài chính đã không hoạt động hữu hiệu để có thể rung chuông báo động kịp thời.

Cuối cùng, cuộc khủng hoảng tín dụng vừa qua là một cuộc khủng hoảng niềm tin giữa các đối tác kinh tế. Quỹ Dự Trữ Liên Bang Hoa Kỳ (Fed) phải chịu một phần trách nhiệm lớn. Trước hiện tượng giảm phát vào năm 2000-2001, định chế tài chính tối cao này đã quyết định hạ lãi suất xuống còn 1%, nghĩa là thấp nhất từ trước đến nay, để ngăn chặn đà giảm phát. Hành động này không những không đem lại kết quả kinh tế tài chính nào (xem *Thông Luận* số 206, tháng 06-2006), mà còn khuyến khích người Mỹ đua nhau mượn tiền với lãi suất thấp để mua nhà. Tình trạng này đã khiến giá nhà đất tại Hoa Kỳ đã tăng lên gấp ba lần trong những năm đầu của thế kỷ 21. Song song với hiện tượng này là sự phát triển choáng ngợp của cách "cho vay dưới tiêu chuẩn và có tài sản thế chấp". Quả bong bóng địa ốc này đột ngột xì hơi khi lãi suất bắt đầu gia tăng trở lại. Tình trạng vỡ nợ của người đi vay dẫn đến sự phá sản của một số môi giới tài chính.

Đáng lo hơn là Quỹ Dự Trữ Liên Bang hình như chưa rút tĩa bài học nào từ cuộc khủng hoảng vừa qua. Theo dự đoán của các chuyên gia tiền tệ thì Hoa Thịnh Đốn sẽ tiếp tục giảm lãi suất để đối phó với tình trạng khánh tận của một số trung gian tài chính đang gặp khủng hoảng. Đây là biện pháp giải quyết một vấn đề trong ngắn hạn. Nhưng đừng quên rằng nền kinh tế thế giới đang và sẽ phải đối phó một cách liên tục trước sự gia tăng của giá cả thực phẩm và năng lượng với thời gian. Lạm phát và giảm phát chỉ là những hiện tượng nhất thời, quyết định giảm lãi suất chỉ làm trầm trọng thêm trong trường kỳ những vấn đề đáng lẽ không có. Thay vì bảo đảm số tiền lưu hành trong ngắn hạn, chính sách tiền tệ và lãi suất phải tìm mọi cách để ngăn chặn lạm phát. Quỹ Lưu Trữ phải có những hành động mạnh dạn và ngay lập tức.

Nguyễn Huy Đức (Paris)

Toàn cầu hóa và chuyên chế kinh tế

Trần Bảo Lộc

Toàn cầu hóa thực ra là tên gọi khác của việc Mỹ hóa nền chính trị thế giới hay là việc tiến đến một trật tự thế giới mới theo kiểu Mỹ (American style). Nền trật tự này nhằm thay thế nền trật tự châu Âu cũ dựa trên nền tảng quân bình lực lượng. Dưới góc độ lịch sử thì điều đó không có gì đặc biệt. Có lẽ chúng ta đang sống ở những ngày cuối của thế kỷ Hoa Kỳ. Đó là thế kỷ mà ưu thế quyền lực của Mỹ quy định sinh hoạt chính trị và kiểu sống. Từ năm 1917, Hoa Kỳ trở thành siêu cường quan trọng vào bậc nhất và từ năm 1990, khi Liên Bang Xô Viết sụp đổ, là siêu cường độc nhất. Và bây giờ có lẽ ngày tàn của Hoa Kỳ đang lộ dạng, một phần do sự vụng về năm 2003 khi tấn công Iraq, phần khác do sự xuất hiện các trung tâm quyền lực mới như Trung Hoa, Ấn Độ và khối Hồi giáo.

Các chế độ dân chủ thị trường

Người Mỹ nhìn hiện tượng toàn cầu hóa này như thế nào? Có lẽ cách hay nhất là xem chính những người Mỹ tự nói về việc này như thế nào trong nhiệm kỳ tổng thống Bill Clinton những năm 1990.

Một vài năm sau khi Liên Xô sụp đổ thì rõ ràng là chỉ còn Mỹ thực sự là siêu cường lớn độc nhất trên thế giới. Từ vị thế này chính phủ Clinton đã đề ra chiến lược mới để mở rộng dân chủ còn gọi là mở rộng "cộng đồng tự do của các chế độ dân chủ thị trường". Theo những nhà soạn thảo kế hoạch chiến lược của Clinton thì thời kỳ mới này được đánh dấu bằng 4 sự việc:

1. Dân chủ và kinh tế thị trường phải được cải thiện vì chúng bảo vệ quyền lợi và an ninh của Hoa Kỳ và vì chúng phản ảnh những giá trị của Hoa Kỳ cũng như của thế giới.
2. Hoa Kỳ hiện là cường quốc thống trị, có quân lực mạnh nhất, kinh tế lớn nhất và một xã hội đa chủng sinh động nhất. Vì vậy nó là khuôn mẫu cho việc tìm kiếm những định chế dân chủ và thị trường.
3. Việc bùng nổ các mâu thuẫn sắc dân đặc biệt là trong các quốc gia không được thành công thuộc khối công sản trước đây.
4. Việc tăng tốc nhịp đập của trái đất một cách rất ấn tượng do cuộc cách mạng về các phương tiện truyền thông.

Hiệp hội các dân tộc

Những ý tưởng nền tảng nằm ở phía sau bốn sự cố này không phải là mới. Kể từ tổng thống Woodrow Wilson năm 1917, chính sách đối ngoại của Mỹ là theo đuổi việc mở rộng dân chủ trên thế giới và thúc đẩy kinh tế thị trường trở thành động cơ giúp việc mở rộng này, nhưng với điều kiện phải bảo vệ toàn bộ chủ quyền quốc gia riêng. Tại hội nghị hòa bình ở Versailles năm 1919, Wilson đã cố gắng biến những ý tưởng lý tưởng này thành hiện thực bằng cách đề nghị một Hiệp Hội Các Dân Tộc Trên Toàn

Thế Giới. Nhưng ông đã hoàn toàn thất bại vì Thượng Viện Mỹ không chấp nhận thỏa ước nền tảng của hiệp hội này. Trong đệ nhị thế chiến, tổng thống Franklin Roosevelt đã cùng với Liên Bang Xô Viết và Anh Quốc (Stalin và Churchill) tìm được một kiểu thay thế Hiệp Hội Các Dân Tộc thực tế hơn: đó là Liên Hiệp Quốc. Để cải thiện kinh tế thị trường trên thế giới họ thành lập Ngân Hàng Thế Giới và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế. Năm 1947 chiến tranh lạnh bùng nổ nên chỉ còn sự hợp tác giữa các nước phương Tây theo công thức Mỹ được tăng cường. Viện trợ Marshall cho các nước Tây Âu đã trở thành động cơ tạo hòa bình, hòa giải và thống nhất châu Âu, một sự thống nhất mà cho tới ngày nay vẫn còn dựa vào động cơ kinh tế.

Cách hành xử thị trường

Như vậy việc toàn cầu hóa chú trọng đặc biệt tới việc mở rộng cộng đồng tự do của các chế độ dân chủ thị trường. Cộng đồng tự do của các chế độ dân chủ phương Tây hoạt động tương đối tốt cho tới năm 1990. Trái với chủ nghĩa cộng sản toàn trị, châu Âu và châu Mỹ có một khái niệm về các giá trị chung được thừa hưởng từ gia tài Thiên Chúa giáo. Người ta đã tự ý thức rằng cạnh tranh thuần túy và chủ nghĩa tư bản chưa đủ để kinh tế thị trường và dân chủ vận hành hữu hiệu. Chỉ có người biết sống với đồng loại bằng tình thương và tinh thần trách nhiệm mới biết tôn trọng các giới hạn trong "cách hành xử thị trường". Nhà nước là người bảo vệ sự an lạc chung có nhiệm vụ chống lại chủ nghĩa tư bản không hạn chế. Việc thiếu một cơ quan quyền lực quốc tế đã được bù đắp lại phần nào nhờ sự hợp tác chặt chẽ giữa các chế độ dân chủ phương Tây với nhau.

Chuyên chế

Từ năm 1990 hình như chiến lược của Hoa Kỳ về việc toàn cầu hóa càng ngày càng mù tối. Do không còn đối trọng giữa phương Tây tự do và phương Đông cộng sản, cùng với chủ nghĩa thế tục và chủ nghĩa tương đối đã khiến cho những ý tưởng nền tảng của Hoa Kỳ về một trật tự thế giới mới trở thành mâu thuẫn một cách rõ nét.

Ở đâu mà kinh tế thị trường là động cơ cho sự tiến bộ của xã hội thế tục thì ở đó sẽ không tránh khỏi tình trạng chuyên chế của các giá trị kinh tế. Điều đó càng thấy rõ ở những nơi mà việc chuyển đổi một cách quá nhanh từ chế độ độc tài toàn trị sang kinh tế thị trường. Ở những nơi đó xuất hiện một giai cấp gồm những chủ nhân và những người cầm quyền chỉ chú trọng tới việc làm giàu cho bản thân của mình.

Người cố giữ chủ quyền quốc gia thì sẽ không sẵn sàng đóng góp vào sự an lạc chung của nhân loại. An lạc chung của thế giới - là mục đích theo đuổi của việc toàn cầu hóa - đòi hỏi phải có một trung tâm quyền lực quốc tế có nhiệm

vụ tôn vinh, bảo vệ và hỗ trợ nhân phẩm. Việc thiếu một trung tâm quyền lực như vậy đã làm cho việc điều chỉnh thị trường tư bản tự do quốc tế, cũng như việc ngăn chặn lạm dụng internet, khủng bố hoặc phạm pháp quốc tế gặp rất nhiều khó khăn.

Hai ý tưởng nền tảng kinh tế thị trường và chủ quyền quốc gia đối kháng lẫn nhau, vì vậy đã thúc đẩy nhau đi tới kết quả ngược. Cả hai nền chuyên chế : chuyên chế của các giá trị kinh tế và chuyên chế về quyền lợi quốc gia đã làm cho tiến trình toàn cầu hóa xuất hiện hố sâu phân cách giữa giàu và nghèo càng ngày càng lớn cũng như giữa các sắc dân trong một nước. Sự bất bình đẳng giữa các cường quốc và các nguy cơ càng ngày càng gia tăng khiến cho thế giới trở thành bất ổn. Thương mại quốc tế phần lớn bị những quyền lợi của Hoa Kỳ và Liên Hiệp Châu Âu khống chế cho nên chẳng còn tự do cũng không còn công chính. Các công ty đa quốc gia chỉ lo làm sao để các phí tổn do các nước nghèo gánh chịu và các lợi tức do các người sở hữu cổ phần giàu có chia nhau.

Chống đối gia tăng

Việc toàn cầu hóa này sẽ dễ dẫn tới khủng hoảng tài chính. Hãy nhìn những diễn biến của thị trường tài chính trong vài tháng vừa qua. Ngân Hàng Trung Ương Châu Âu và Ngân Hàng Trung Ương Hoa Kỳ, Úc, Nhật đã phải xuất nhiều tỷ bạc để điều chỉnh thị trường tài chính. Cuộc khủng hoảng này bắt đầu từ những khó khăn của thị trường bất động sản ở Mỹ là một sự kiện điển hình về những mối nguy của việc toàn cầu hóa. Bây giờ chẳng những các công dân Mỹ mua nhà, sống bằng tín dụng mà cả cuộc chiến tranh không lối thoát ở Iraq cũng được trả bằng tín dụng.

Do những mâu thuẫn nền tảng của nó mà việc toàn cầu hóa hiện nay không đóng góp vào việc cải thiện sự an lạc chung của thế giới. Nó đã trở thành mối đe dọa trực tiếp cho hòa bình. Cho nên việc gia tăng chống đối từ xã hội của các phong trào như Diễn Đàn Xã Hội Thế Giới hoặc Những Người Toàn Cầu Kiểu Khác thật là dễ hiểu và công chính. Người ta phải ân hận vì đã sử dụng bạo lực để đàn áp phong trào chống đối tại hội nghị cao cấp G8 ở Heiligendamm (Tây-Bắc Đức) vào tháng 6 vừa qua. Người ta lại còn phải ân hận hơn vì hội nghị cấp cao này đã không đóng góp được gì cho việc thực hiện mục đích đã đề ra. Bởi vậy những người yêu dân chủ, hòa bình và công chính sẽ còn rất nhiều việc phải làm để kiến tạo một thế giới công chính, dân chủ và tôn trọng con người.

Việt Nam phải làm gì ?

Với hiện tình thế giới ngày này, Việt Nam không thể không bị ảnh hưởng của việc toàn cầu hóa. Điều đó đã được thực tiễn chứng minh. Dù nhà nước và đảng cộng sản Việt Nam vẫn một mực tuyên bố là trung thành với chủ nghĩa cộng sản và tư tưởng Hồ Chí Minh, và đã cố gắng gắn cái đuôi định hướng xã hội vào kinh tế thị trường để chứng tỏ sự trung thành ấy, nhưng trong thực tế Việt Nam đã chuyển đổi hoàn toàn sang kinh tế thị trường. Chúng ta thấy Việt Nam đang có một giai cấp mới gồm những chủ

nhân và những người cầm quyền chỉ chú tâm vào việc làm giàu cho bản thân mình. Họ cấu kết với nhau để bóc lột nhân dân Việt Nam. Hiện tượng tham nhũng cũng chỉ là hệ quả của sự cấu kết này. Họ phổ biến và tuyên truyền cho những giá trị luân lý mới. Đó là tình nghĩa được xây dựng trên tiền bạc. Hết tiền thì hết tình. Họ tôn vinh nói dối và báo cáo láo. Thói quen luồn lách và chủ nghĩa phong bì được coi là cách hành xử khôn ngoan của những người biết sống ở đời. Tình trạng vô cảm với nỗi khổ đau của đồng loại đang trở thành một nếp sống mới. Như vậy tương lai Việt Nam sẽ đi về đâu ? Có cách nào để giải quyết vấn nạn này không ?

Một nền kinh tế thị trường mà không có dân chủ thực sự như ở Việt Nam hôm nay thì chỉ làm cho tình trạng suy sụp của đất nước càng ngày càng trầm trọng hơn và đến một lúc nào đó thì không còn thuốc để chữa nữa. Kinh tế thị trường phải đi đôi với dân chủ đa nguyên đa đảng mới phát triển hài hòa và mới bảo vệ được sự an lạc chung của mọi người. Kinh tế thị trường sẽ giúp đất nước phát triển. Còn dân chủ đa nguyên đa đảng sẽ thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển hài hòa. Dân chủ đa nguyên đa đảng sẽ kiềm hãm quyền lực của những người cầm quyền để khó có thể tham nhũng và độc đoán được.

Nhưng Việt Nam phải theo đuổi kiểu dân chủ nào ? Dân chủ kiểu Mỹ hay dân chủ đại nghị của kiểu Bắc Âu ? Đó là một câu hỏi mà các nhà tranh đấu cho dân chủ Việt Nam phải tìm được câu trả lời, mà cả những người cộng sản Việt Nam cũng không phản đối.

Trần Bảo Lộc (Lâm Đồng, 25-11-2007)

MUA BÁO Gia nhập HVNHĐ

ABONNEMENT Adhésion à VNFraternité

Họ (Nom) :
 Tên (Prénom) :
 Địa chỉ (Adresse) :
 Mã số hành chính (Code postal).....
 Thành phố (Ville) :
 Điện thoại (Tél.) :

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*) :

mua / gia hạn mua báo (35 EUR/năm)
 pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Hội Việt Nam Huynh Đệ
 pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité

(*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trắng nếu KHÔNG
 Cocher pour OUI, en blanc pour NON

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité
 Gửi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau -
 77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) :

Chữ ký (Signature).....

TRƯỚC NGÀY XỬ ÁN

Diệt Hoàng

- Hôm nay là ngày cuối tuần, cơm tối cũng đã xong rồi, anh bảo mẹ anh pha cho bố con mình ấm trà cho ngon rồi mang ra sân. Anh với bố ra đây đi, hôm nay bố lại muốn tranh luận chuyện thời sự với anh đây.

- Vâng, con xin sẵn sàng hầu chuyện bố.

- Vẫn cứ như những lần trước nhé. Bố anh vẫn là một đảng viên cao cấp, đang làm việc ở Ban tư tưởng văn hóa trung ương cho nên bố anh sẽ đại diện cho đảng cộng sản. Bố sẽ đứng trên lập trường cách mạng để tranh luận với anh, một sinh viên đại học, đại diện cho lớp trẻ. Mà bố cũng phải nhắc nhở anh, có vào mạng thì cũng đọc vừa vừa thôi, nhất là những thông tin ngoài luồng, kéo có ngày bị "đầu độc" đấy.

- Bố yên tâm đi. Con là sinh viên sắp ra trường rồi chứ còn con nít đâu mà không biết phân biệt phải trái, đúng sai hở bố ?

- Ngồi xuống đi ! Anh hãy nói cho bố về chuyện thời sự đang "nóng" nhất trong nước ?

- Vâng, thưa bố ! Nóng nhất có lẽ là quyết định tăng giá xăng dầu của Bộ Tài Chính ạ !

- Thôi đi ! Chuyện này bố biết rồi, cả cơ quan hôm nay đang bàn tán xôn xao về chuyện này. Rồi giá cả sẽ tiếp tục phi mã ! Người dân, nhất là những người thu nhập thấp như công nhân, nông dân lại điều đứng đây. Tết lại sắp đến rồi. Bố cũng đang đau đầu về chuyện này đây, nhà mình rồi cũng sẽ bị ảnh hưởng với cơn "bão giá" sắp tới. Thôi ! Anh hãy nói chuyện khác đi. Những chuyện "ngoài luồng" mà anh hay đọc được trên mạng ấy. Có chuyện gì mới không ?

- Có đấy bố ạ. Hôm nay là 23-11 rồi, chỉ còn mấy hôm nữa thôi là diễn ra phiên tòa xét xử phúc thẩm hai luật sư bất đồng chính kiến là anh Nguyễn Văn Đài và chị Lê Thị Công Nhân, hình như là ngày 27-11 thì phải.

- Có phải là hai luật sư bị kết án 5 và 4 năm tù vì tội "tuyên truyền chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa" cách đây nửa năm không ?

- Đúng đấy bố ạ.

- Thế tình hình thế nào ? Con nói vắn tắt cho bố nghe đi.

- Theo như báo chí thì phiên phúc thẩm có vẻ "cởi mở" hơn. Lần này bào chữa cho anh Đài, chị Nhân có tới 5 luật sư, và toàn là những luật sư tên tuổi. Ngoài cụ Trần Lâm (là cựu chánh án Tòa án tối cao) và luật sư Đàm Văn Hiếu ngoài Bắc, còn có thêm 3 luật sư từ Miền Nam ra là các luật sư Bùi Quang Nghiêm, Đặng Dũng và Lê Công Định. Trong đó, luật sư Bùi Quang Nghiêm là phó chủ tịch Hội luật sư TP/HCM, còn luật sư Đặng Dũng và Lê Công Định

không những là những luật sư rất xuất sắc mà còn là những nhà báo tâm huyết và có trách nhiệm, là những trí thức thực thụ...

- Hừ, lại "vẽ đường cho hươu chạy" đây...

- Kìa bố ! Hãy nghe con nói tiếp đã. Mà bố ơi ! Sau này nếu lỡ con có ra tòa vì những tội danh như anh Đài, chị Nhân thì bố cố mời cho con 5 vị luật sư này bố nhé.

- Hừ, anh đừng có mà nghĩ bậy. Đây là bố con mình nói chuyện riêng với nhau thôi, bố cấm anh tham gia vào mấy cái "trò chơi dân chủ" nguy hiểm đấy nghe chưa ! Công bố anh phấn đấu cả đời lại đem đi đổ hết xuống sông, xuống biển vì anh hay sao ?

- Con nói đùa thôi mà bố ! Nhưng mà những luật sư này thật dũng cảm và đáng kính trọng phải không bố ?

- Thật là dân chủ quá trốn. Năm mười năm trước đây thôi, chỉ cần một kẻ nào đó bị "đảng đi" thì bố bảo đứa nào dám lại gần chứ đừng nói đến chuyện kết bạn hay biện hộ giúp.

- Bố ơi, cuộc sống phải thay đổi chứ bố ! Việt Nam mình đang hội nhập với thế giới mà. Bố biết không ? Không chỉ có vậy thôi đâu ! Dư luận thế giới đang gây sức ép rất mạnh lên phiên tòa này đấy bố ạ. Con vừa xem



Đài Á Châu Tự Do (RFA) xong, mấy tổ chức nhân quyền như tổ chức Ân xá Quốc Tế, tổ chức giám sát nhân quyền quốc tế Human Rights Watch, tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới và các tổ chức khác cũng như các nước dân chủ trên thế giới đang kêu gọi Việt Nam trả tự do cho anh Đài và chị Nhân. Hiệp Hội Luật Sư Quốc Tế cũng xin được tham gia phiên tòa này, rồi Đại sứ quán các nước nữa...

- Đợi đấy nhé. Có kêu thế chứ kêu nữa cũng vậy thôi. Cấm cửa tất cả bọn nước ngoài, vụ cha Lý chưa sáng mắt ra sao ? Quan điểm của đảng là nhất quán và trước sau như một. Những kẻ chống đối đảng và nhà nước sẽ bị nghiêm trị. Mà không mạnh tay với bọn này thì bọn khác lại ngóc đầu lên à ? Mà không hiểu sao bọn này cứ như nấm mọc sau mưa vậy không biết ?

- Bố bình tĩnh đi. Anh Đài và chị Nhân đâu có chống đảng và nhà nước ? Tội danh của điều 88 Bộ luật hình sự là rất vi hiến. Vì ngay cả trong ngôn từ "tuyên truyền chống phá nhà nước xã hội chủ nghĩa" cũng đã rất mâu thuẫn, "tuyên truyền" rất khác với "chống phá". "Chống phá" là các hoạt động mang tính bạo lực như vũ trang và lật đổ chính quyền, anh Đài và chị Nhân không hề dùng vũ trang để lật đổ chính quyền. Còn "tuyên truyền" là "dùng lời nói để thuyết phục người khác" thì điều này phù hợp với Hiến pháp Việt Nam ta mà bố ? Điều 69 Hiến pháp qui định là mọi người có quyền "tự do ngôn luận", hơn nữa

đảng cộng sản cũng suốt ngày tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản và học thuyết Mác-Lênin đấy thôi ? Có ai bắt bớ tù họ đâu ?

- Anh nói thế mà cũng nói được ! Đảng lại đi bắt người của đảng à ? Và anh phải hiểu rằng qui định của Hiến pháp và pháp luật là một chuyện, cũng giống như việc nhà nước ta ký kết các công ước quốc tế về nhân quyền, chống tham nhũng chẳng hạn. Ký là ký cho vui vậy thôi chứ thực hiện thế nào được ? Chúng ta đang trong "thời kỳ quá độ" tiến lên chủ nghĩa xã hội, đặc thù của chúng ta hoàn toàn khác, Việt Nam chứ có phải Mỹ đâu mà nói thế nào là làm đúng thế đấy ? Đảng ta phải linh hoạt và uyển chuyển...

- Như vậy có nghĩa là đảng ta "nói một đằng làm một nẻo", hay "nói zậy mà không phải zậy", phải không bố ?

- Này, tôi không hề nói như thế nhé. Đây là bọn "phản động" và bọn độc mồm nó nói...

- Con không đồng ý với bố rồi. Chúng ta đang muốn hội nhập với thế giới thì chúng ta phải tuân thủ những công ước quốc tế mà ta đã ký chứ ? Chúng ta cũng phải dần dần thay đổi những cái qui định bất cập của luật pháp Việt Nam cho nó phù hợp các tiêu chuẩn quốc tế chứ ? Việt Nam bây giờ khác xa so với trước đây, mình không thể một mình một kiểu, cứ "múa tay trong bị" mãi được. Như vậy ai còn muốn làm ăn, giao thương với chúng ta ?

- Anh dốt bỏ mẹ ! Bọn tư bản nó chỉ cần lợi nhuận là chúng nó lao vào chứ nhân quyền, dân chủ gì chúng nó !

- Nhưng còn dư luận các nước đó, rồi các tổ chức nhân quyền...

- Thì anh không thấy là đảng ta rất "linh hoạt" đấy à ? Có cái công ước nào về nhân quyền mà chúng ta không ký đâu ?

- Nói như bố vậy thì hóa ra đảng ta đi lừa, đang chơi trò ma giáo với thế giới à ?

- Tôi cấm anh nói cái giọng đó nghe chưa ? Dù bản chất của nó là đúng như vậy nhưng trên mặt trận ngoại giao ta phải xem đó như là sự "uyển chuyển" tài tình, mưu trí... của đảng ta chứ ! Mà này, bố cũng dặn anh luôn, có những cái dù biết mười mươi nhưng không thể cứ bô bô như anh vậy được, chết có ngày đấy con. Mà con cũng thấy đó, báo chí của người Việt hải ngoại cứ có cái gì là chúng nó cứ "nói toạc móng heo" hết ra, nhiều khi cũng gây bất lợi cho mấy người dân chủ như Đài, Nhân...

- Con không hiểu ý bố ?

- Có gì mà không hiểu, người Việt hải ngoại, báo chí hải ngoại suốt ngày kêu gọi và gây sức ép đòi trả tự do cho Đài, Nhân. Thế giờ đảng muốn thả tự do cho Đài, Nhân cũng đâu có được ! Như vậy chúng nó lại gào lên là đảng sợ, đảng bị sức ép nên mới thả... Như vậy còn gì là uy tín của đảng nữa ? Như vậy hóa ra đảng lại sợ chúng nó à ? ĐỪNG HÒNG NHÉ ?

- Tại sao đảng ta cứ sĩ diện hão thế bố nhỉ ? Cứ đúng luật mà làm ! Họ không có tội thì thả họ ra chứ có gì đâu mà xấu hổ ?

- Nói như anh thế mà nghe được à ? Thế hóa ra đảng bắt sai, bắt oan nên giờ phải thả à ?

- Có gì đâu bố, chuyện oan sai là thường tình trong xét

xử ở Việt Nam mà bố. Thấy tội "tuyên truyền" của anh Đài, chị Nhân chưa đủ cấu thành phạm tội thì tha bổng chứ có gì đâu ? Cứ phải riêng Việt Nam mới có chuyện đó đâu ! Ở Mỹ vẫn có chuyện đi tù oan mà bố !

- Nói chuyện với anh cứ tức anh ách, dù rằng anh luôn có đủ lý lẽ để cãi bố anh. Anh chẳng chịu hiểu gì cho bố anh, cho đảng cả. Lớn chừng này tuổi đầu bị mấy thằng "trẻ con" như anh quay cho không cãi vào đâu được, bố cứ thấy tức tức làm sao ấy ! Có lẽ bố chưa quen được với những "quan niệm mới" như tuổi bọn con. Nhiều thứ thay đổi nhanh quá. Bố "tiêu hóa" không kịp con à !

- Kìa bố, "con hơn cha là nhà có phúc" mà bố ! Bây giờ là thế kỷ 21 rồi chứ có thời 1945 nữa đâu bố ! Mà theo bố thì phiên tòa phúc thẩm này liệu anh Đài, chị Nhân có được trả tự do không bố ?

- Khó đấy con ạ ! Sẽ có giảm án nhưng trả tự do ngay thì không được đâu. Như vậy còn gì là uy tín của đảng và còn gì là chủ quyền quốc gia...

- Bố lại sĩ diện hão rồi ! Sai thì sửa có gì đâu. Hơn nữa nói như bác Trần Lâm, nếu mình thả anh Đài, chị Nhân thì rất có lợi về mặt chính trị, đó là luật pháp Việt Nam ngày càng tuân thủ và thực thi theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế sẽ tăng lên. Còn "chủ quyền quốc gia" theo con không phải thể hiện ở những phiên tòa như thế này mà đáng ra phải thể hiện ở phạm vi lớn hơn, đó là chuyện Đài Loan đang xây sân bay ở đảo Trường Sa của Việt Nam ấy, đó mới là chuyện lớn...

- Thì ông Lê Dũng đã lên tiếng phản đối rồi còn gì ?

- Nhưng mà họ vẫn cứ xây đấy ! Họ còn lên tiếng phản bác thông cáo của Bộ ngoại giao ta. Khẳng định Trường Sa là của họ. Rồi chúng ta phải làm gì nếu họ cứ tiếp tục việc xây dựng trên đấy ?

- Thôi con à, "dĩ hòa vi quý", Đài Loan đang là nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam đấy.

- Con không thể đồng ý với bố được. Chuyện nào ra chuyện ấy chứ ? Đầu tư là đầu tư, đôi bên cùng có lợi chứ riêng gì Việt Nam ? Còn chuyện xâm phạm chủ quyền là chuyện nghiêm trọng...

- Thế con bảo mình phải làm gì ? Quân đội của họ, nhất là hải quân của Đài Loan rất hùng mạnh, đến ngay cả Trung Quốc cũng còn e dè nữa là ta.

- Nói như bố vậy thì cứ để họ làm gì thì làm à ? Trước đây chưa có Liên Hợp Quốc mà cha ông ta vẫn bảo vệ được giang sơn bờ cõi, bây giờ thế giới có trật tự thì ta lại chịu thua à ? Quân đội của Việt Nam đâu ? Tại sao đảng ta không dùng sức ép quân sự để răn đe họ ? Tại sao ta không đưa vấn đề này ra Liên Hợp Quốc hay Tòa án Quốc tế ?

- Quân đội ta tuy đông nhưng yếu, chỉ đủ để đối phó với "bọn dân chủ" thôi chứ đối đầu với ngoại bang sao nổi ? Mà quân đội ta phải "trung với đảng", đảng muốn "dĩ hòa" thì quân đội cũng phải nghe theo thôi, chứ bố nghĩ cũng có nhiều người bất bình lắm chứ ! Hơn nữa quân đội ta còn bận đi làm... kinh tế ! Còn đưa ra quốc tế ư ? Có ai hậu thuẫn mình đâu ? Phải có Mỹ, Châu Âu... bên vực thì may ra mới thắng, mà ta thì đâu có "thân thiết" gì với mấy nước này vì đảng ta rất sợ "diễn biến hòa bình".

- Thế thì mình đành chịu... mất đất, mất biển sao bố ?
 - Biết làm thế nào được hở con ?
 - Con thật không thể nào hiểu được bố và cả cái... đảng của bố. Chuyện nghiêm trọng như vậy thì không lo đối phó, bằng cách kêu gọi toàn dân cùng đoàn kết lên tiếng phản đối, bằng các biện pháp hòa bình như biểu tình trước sứ quán, lãnh sự, đe dọa cắt quan hệ ngoại giao và đồng thời nhanh chóng hiện đại hóa quân đội, tăng cường khả năng chiến đấu của lực lượng hải quân, mở rộng quan hệ với các định chế có uy tín và trọng lượng trên thế giới như Mỹ, Châu Âu, Liên Hợp Quốc, Tòa án quốc tế v.v. Thay vì cứ chực đàn áp mấy người dân oan thấp cổ bé họng, hay là mấy người trí thức như anh Đài, chị Nhân. Những người này đâu có đe dọa đến an ninh và chủ quyền quốc gia ?
 - Thôi, bố lại chịu thua anh rồi. Bố đi ngủ đây. Cả ngày hôm nay đau đầu vì chuyện xăng dầu tăng giá, cứ tưởng nói chuyện với anh cho đỡ đau đầu, ai ngờ nói chuyện với anh xong lại càng đau đầu hơn. Đêm nay chắc lại mất ngủ đây. Bố già mất rồi. Càng ngày bố càng thấy mệt mỏi. Chắc có lẽ bố xin về hưu sớm thôi con à.

- Kia bố ! Con xin lỗi bố...

- Đừng thế con ! Con phải can đảm lên. Đời con đang còn dài. Bố rất tự hào về con. Con không có lỗi gì cả, có lẽ bố phải xin lỗi con mới đúng...

- Kia bố ! Con lúc nào cũng yêu bố và kính trọng những gì bố đã làm cho con và gia đình. Nhưng mong bố hiểu cho những suy nghĩ và tâm tư của tuổi trẻ chúng con. Dù rất yêu bố nhưng chúng con không thể sống như thời của bố được...

- Bố hiểu anh. Nhưng bố không biết phải làm thế nào bây giờ ? Nên bắt đầu từ đâu ? Nhiều khi bố biết và hiểu rằng mình đã già và đã lạc hậu với thời cuộc, nhưng quá khứ "vàng son" và những ưu đãi mà bố đang được hưởng cứ đè nặng lên bố khiến bố không biết phải làm gì ?

- Bố yên tâm đi. Không có gì là không thể, và không có gì là quá muộn. Nếu bố mệt mỏi thì hãy nghỉ ngơi và chúng con, những trí thức trẻ sẽ đứng lên gánh vác trách nhiệm trước tổ quốc và nhân dân. Tất nhiên với điều kiện là bố phải ủng hộ chúng con, phải tin vào chúng con, phải cho chúng con một cơ hội...

- Bố tin vào con chứ ! Mà không tin con thì tin ai bây giờ ? Bố làm tất cả cũng chỉ vì con ! Mà bố cũng chỉ có mình con ! Bố rất mừng vì con đã có những hiểu biết rất đáng trân trọng, con biết tự lập, biết lo cho mình và cho mọi người. Con là hình ảnh của bố trước đây, cũng nhiệt tình, hăng say và sẵn sàng sống chết cho lý tưởng. Rất tiếc rằng thế hệ của bố đã không làm được nhiều như mong muốn...

- Bố đừng trách mình làm gì ! Bố và thế hệ của bố cũng làm được nhiều việc đấy chứ. Chúng con luôn ghi nhận những gì mà thế hệ bố đã làm kia mà. Thế giới thay đổi rất nhanh, bố già rồi nên không theo kịp thời đại đấy thôi.

- Ừ, con nói đúng. Thế hệ chúng con phải năng động hơn thế hệ của bố. Không được để Việt Nam ta "lở tàu" một lần nữa...

- Vâng, chúng con sẽ cố gắng. Bố đi nghỉ đi !

- Ừ...

Việt Hoàng (Moskva)

Nhớ Nỗi Về Sông

"Mẹ chẳng phải đảng viên
 Nhưng mẹ có tấm-thẻ-đỏ-trái-tim rỗng rỗng máu ứa
 Chính mẹ chứ không ai - mẹ phải nắm quyền" (1)

Ném xuống lòng đường
 những cờ sao
 những biểu ngữ
 Chúng tôi đi như con nước vỡ bờ
 Chúng tôi đi không hờn căm phần nộ
 Đập vỡ mọi nghi ngờ
 Xoá tan nghìn ngăn cách.
 Các anh ơi !
 Bao vết thương hôm qua mình vừa lau sạch
 Chúng ta yêu nhau thật trẻ thơ...
 Mẹ đợi chờ anh tự mãi bao giờ
 Cây lá sau vườn xanh niếm ắp ứ
 Anh đã về như bóng trắng ngày cũ
 Khua động hồn tôi những giấc mơ.
 Chúng tôi về trên những lối xưa
 Cánh cổng nhà giam nào vừa ngả đổ trong mưa
 Các anh ơi !
 Mình dựng lại từ giờ, dựng từ tan vỡ
 Chẳng một ai còn hoài nghi cách trở
 Và niềm tin là sức mạnh của tình yêu.
 Có phải chúng ta đã đánh đổi rất nhiều
 Mong hoà bình trở mầm cây hạnh phúc
 Hai mươi năm
 đã dài hơn
 những đêm thao thức
 "Khi mỗi giọt máu mình khát độc lập tự do" (2)
 Khi ngọn cờ không đem lại hạnh phúc ấm no
 Khi chủ nghĩa không chung niềm khát khao dân tộc
 Thì dù đổi mặt với hiểm nguy bất trắc
 Ta vẫn chưa từng phản bội quê hương.
 Vẫn còn đây
 những con người hằn nét đau thương
 Mà hành trang - tấm lòng tha thiết nhất
 Đi - Nối cho Mẹ những bến bờ chia cắt
 Dựng lại những xóm làng đổ nát năm xưa.
 Có thể trời còn ray rứt cơn mưa
 Nhưng Mẹ ngại gì trời mưa hay nắng
 Suốt những tháng năm đau thương đằng đẵng
 Mẹ biết ta sẽ về
 Như nước trở về sông.
 Có thể trời một buổi nắng thật trong
 Chúng ta đánh thức hàng trăm con phố
 Không,
 không bằng tiếng loa,
 không bích chương,
 không biểu ngữ, ...
 Bằng nỗi niềm khát khao, quê hương mình cất giữ
 Chúng ta đi lên làm con nước vỡ bờ.

Hương Giang (3)

(1) "Những Ngày Thường Đả Cháy Lèn", thơ Bùi Minh Quốc

(2) "Không Có Gì Quý Hơn Độc Lập Tự Do", thơ Bùi Minh Quốc

(3) "Hương Giang" là bút hiệu của chị Ngô Mai Hương, vợ của Tiến sĩ Nguyễn Quốc Quân.

Đảng Cộng Sản Việt Nam có muốn xây dựng dân chủ không ?

Phan Bá Việt

Hắn về Việt Nam để làm ăn nên anh em chúng tôi không có dịp gặp nhau thường xuyên. Chỉ thỉnh thoảng. Và như thường lệ mỗi khi anh em chúng tôi gặp nhau là thường trao đổi về tình hình dân chủ ở Việt Nam. Lần này chúng tôi thảo luận về câu hỏi : "Đảng Cộng Sản Việt Nam có muốn xây dựng dân chủ không ?".

Lí do thảo luận đề tài này vì một số sự việc đã xảy ra trong mấy tháng gần đây. Đó là những tuyên bố của ông Nguyễn Minh Triết trong chuyến công du Hoa Kỳ từ 18-6 đến 23-6-2007 : "Ở Việt Nam không hề có chuyện bắt bớ, xét xử vì lí do bất đồng chính kiến". Hoặc về những người bị bỏ tù từ đầu năm đến nay : "Những người này vi phạm pháp luật Việt Nam và phải được xử lí theo pháp luật Việt Nam. Họ hoạt động có tổ chức, kết nối trong nước, ngoài nước, nhận tiền, lập đảng này đảng khác, lên kế hoạch lật đổ chế độ. Hành động như vậy không thể chấp nhận được". Và tuyên bố mới đây về Điều 4 Hiến pháp trong buổi nói chuyện ngày 27-8-2007 với lãnh đạo, cán bộ và công nhân viên chức quốc phòng của Tổng cục chính trị : "...Khẳng định trước sau như một là chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải xây dựng Đảng của chúng ta. Dù ai nói ngả nói nghiêng, dù ai có muốn bỏ Điều 4 hiến pháp gì đó thì không có chuyện đó. Bỏ cái đó đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố chúng ta tự sát, cho nên phải củng cố công tác chính trị tư tưởng, củng cố vai trò của đảng...".

Tôi mở đầu :

- Những diễn biến xảy ra trong thời gian vừa qua và những lời tuyên bố trong chuyến công du Hoa Kỳ cũng như về Điều 4 Hiến pháp của ông Nguyễn Minh Triết khiến tôi muốn hỏi chú một câu. Theo chú thì Đảng Cộng Sản Việt Nam có muốn xây dựng dân chủ không ?

Hắn liền lý luận tràng giang đại hải :

- Từ ngày con người biết đến dân chủ, dân chủ đã phát triển không ngừng theo thời gian, từ hình thức thô sơ ban đầu tới các hình thức càng ngày càng hoàn chỉnh, từ mức độ chỉ dành cho một khối nhỏ dân chúng tới một khối lớn dân chúng và sau cùng là cho toàn thể mọi người. Bởi vậy tùy theo góc độ nhìn vấn đề dân chủ ở thời kì nào để trả lời là Đảng Cộng Sản Việt Nam có ý muốn xây dựng dân chủ hay không...

- Theo chú thì nên nhìn dân chủ ở góc độ nào và trong thời kì nào thì câu trả lời là có ?

- Nếu đứng dưới góc độ nhìn dân chủ của thời gian từ những thập niên cuối thế kỉ 18 đến đầu thế kỉ 20 thì câu trả lời là có.

- Đó là dân chủ nào ?

- Dân chủ vào thời gian này là còn rất thô sơ bởi vì nó vừa mới được hình thành. Một khối dân chúng thuộc giai cấp tư sản đã giành được quyền cai trị từ tay nhà vua, cho nên dân chủ thời đó chỉ dành cho họ mà thôi. Nhưng những người này chỉ là một khối thiểu số trong khi đại đa số quân chúng nghèo khổ không biết dân chủ là gì và tiếp tục chịu đựng sự thống trị của thiểu số tư bản cầm quyền. Bởi vậy nền dân chủ này là nền dân chủ bị cắt xén. Nó là một nền dân chủ nửa mùa, còn pha trộn ít nhiều tính chất độc tài. Nền dân chủ phôi thai ấy vẫn còn phân chia người thống trị với người bị trị, vẫn còn kẻ thắng người thua. Chính sự xáo trộn về cấu trúc xã hội này đã gọi cho Karl Marx một nền dân chủ vô sản. Nghĩa là vẫn lấy nền dân chủ tư sản phôi thai này làm gốc, nhưng thay vì dành cho khối thiểu số tư sản thì dành cho những người vô sản. Marx đặt tên cho nền dân chủ kiểu này là dân chủ vô sản để phân biệt với dân chủ tư sản của khối tư sản thiểu số. Nền dân chủ vô sản này còn có một tên gọi khác là chuyên chính vô sản, nghĩa là quyền hưởng dân chủ

chỉ dành cho một thiểu số quân chúng lấy đấu tranh giai cấp làm lý tưởng. Các khối khác không những không được hưởng mà còn bị trấn áp.

- Còn nhìn dưới góc độ nào thì câu trả lời là không ?

- Đó là nhìn dân chủ dưới góc độ từ những thập niên cuối thế kỉ 20 cho đến nay.

- Dân chủ vào thời điểm này khác gì với dân chủ ở thời điểm trước ?

- Dân chủ của thời điểm hôm nay là dân chủ cho mọi người, không phân biệt giai cấp, phái tính hoặc tư tưởng. Đó không phải là dân chủ tư sản hay dân chủ vô sản mà là dân chủ đa nguyên. Dân chủ này mang tính công cộng và tính xã hội. Trong nền dân chủ này, giai cấp và kinh tế không giữ vai trò quan trọng. Nghĩa là mọi người đều được bình đẳng về cơ hội cầm quyền và quyền quyết định về vận mệnh chung của đất nước. Dân chủ ấy không mang tính chuyên chế. Dân chủ ấy cũng không phải là dân chủ để cử và chỉ cho ý kiến của phe nhóm mình là đúng. Đó là một nền dân chủ lấy đối thoại và thuyết phục là chính. Bởi vậy mô hình dân chủ ấy bác bỏ mọi hình thức sử dụng bạo lực. Trong nền dân chủ ấy, không có kẻ thắng và người thua. Dân chủ ấy tôn trọng những quyền về con người mà bản Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền năm 1948 đã đề ra. Điểm đặc biệt quan trọng nhất của nền dân chủ này là nó tôn vinh quyền tự do tư tưởng, tự do phát biểu ý kiến. Không có ý kiến nào cấm nêu ra, không có vấn đề nào cấm bàn đến.

- Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam có biết là nền dân chủ mà họ đang cố gắng duy trì đã lỗi thời hay không ? Đó là nền dân chủ của thế kỉ trước không còn phù hợp với hiện tại nền dân chủ hiện đại. Nền dân chủ hiện nay đã được sửa chữa qua thời gian và trở nên hoàn chỉnh...

- Chắc chắn là họ biết.

- Làm sao chú lại dám khẳng định là họ biết nền dân chủ của họ đang duy trì không còn phù hợp với thời đại ?

- Rất dễ thấy. Đảng Cộng Sản Việt Nam đang cố gắng khoác cho nền dân chủ vô sản mà họ đang duy trì dáng dấp của một nền dân chủ hiện đại. Đầu tiên là họ khoác cho nền dân chủ ấy cái vỏ nhà nước pháp quyền. Tiếp theo là chiếc

áo đại nghị, nghĩa là có tổ chức bầu cử đại biểu quốc hội như các quốc gia dân chủ ngày hôm nay thường làm. Họ đã luôn lẹ để chúng tôi chế độ mà họ đang nắm giữ cũng dân chủ như mọi nền dân chủ khác. Thay vì bổ nhiệm, họ đề cử, để giả vờ tham khảo ý kiến cử tri, và sau đó tổ chức bầu cử một cách ruộm rà, tốn kém để khoác chiếc áo dân chủ cho những người được đảng sắp xếp từ trước. Họ dùng đủ mọi thủ đoạn bắt người dân đi bầu để có tỷ lệ đi bầu ở mức cao nhất, thường là 99%. Qua đó họ huênh hoang tuyên bố là cầm quyền theo sự tín nhiệm của nhân dân.

- Tại sao họ phải duy trì một nền dân chủ mang tính độc tài của những thế kỷ trước và phủ lên đó lớp áo dân chủ hình thức ? Họ sử dụng bạo lực để cướp chính quyền thì còn sợ gì ai ?

- Vì tham vọng quyền lực nên họ phải bám vào loại dân chủ của thế kỷ trước với những thay đổi bề ngoài để đánh lận con đen. Bởi vì họ nghĩ là loại dân chủ còn mang tính độc tài này sẽ giúp cho họ có quyền lực mà vơ vét tài nguyên quốc gia để dành hơn.

- Họ có nghĩ làm như vậy là đưa dân tộc ta vào thế lạc hậu với thế giới văn minh không ?

- Nếu họ biết đặt câu hỏi như vậy thì họ đã không tiếp tục duy trì nền dân chủ cát xén mang tính độc tài như hiện nay !

- Như vậy thì rõ ràng là những người cộng sản không muốn xây dựng một nền dân chủ hiện đại phù hợp trào lưu của thế giới hôm nay cho Việt Nam ?

- Đúng như vậy. Bởi vì bao lâu đảng cộng sản còn tồn vinh chuyên chính vô sản thì không thể nào xây dựng được một nền dân chủ hiện đại của ngày hôm nay. Chuyên chính vô sản là phản lại tinh thần dân chủ. Xây dựng dân chủ bằng những phương pháp không dân chủ thì không thể đem đến dân chủ được. Chuyên chính vô sản sẽ biến nhà nước thành một chế độ toàn trị được cai trị bởi một đảng. Rồi đảng ấy sẽ cố đem toàn thể ý thức hệ của đảng áp dụng cho xã hội. Kỷ luật của đảng được biến thành pháp luật quốc gia. Ta hãy xem các nghị quyết của đảng về việc cố gắng biến các chủ trương đường lối của đảng thành pháp luật quốc gia. Một chế độ pháp trị khác hẳn một chế độ đảng trị. Bởi vậy với chế độ đảng trị thì không thể có một nhà nước pháp quyền đúng nghĩa được. Và kết quả là không thể có một nền dân chủ phù hợp với thời đại hôm nay.

- Như vậy phải làm gì để cho đất nước chúng ta có được một nền dân chủ của thời đại ?

- Phải tranh đấu. Phải quyết tâm tranh đấu. Phải đổ xương máu, mồ hôi và nước mắt. Mọi dân tộc ngày nay có được một nền dân chủ hiện đại đúng nghĩa cũng đã phải đổ biết bao xương máu, mồ hôi và nước mắt.

- Nhưng phải tranh đấu như thế nào ?

- Đây là một câu hỏi chưa có được câu trả lời đồng thuận giữa những người đang tranh đấu cho dân chủ.

- Đúng là như vậy. Nhưng theo ý kiến của chú thì phải tranh đấu như thế nào ?

- Theo ý kiến của em, thì việc đầu tiên là phải có đồng thuận về bản chất của cuộc tranh đấu cho dân chủ này, sau đó mới bàn về phương cách đấu tranh.

- Vậy theo chú, bản chất của cuộc tranh đấu này là gì ?

- Trước tiên, những người đấu tranh cho dân chủ phải có đồng thuận chung về bản chất cuộc đấu tranh, nghĩa là để thay đổi chứ không phải để lật đổ. Đây là cuộc tranh đấu bất bạo động, lấy đối thoại và tinh thần hòa giải làm cơ sở. Đó là cuộc tranh đấu đòi hỏi sự hợp tác của cả hai phía. Phía chính quyền ở trên và phía dân chúng ở dưới. Phía nắm quyền lực không bao giờ chịu nhượng quyền lãnh đạo nếu không bị những áp lực của quần chúng từ phía dưới. Về điểm này, đã có nhiều người nói đến rồi đấy. Em còn giữ đây mấy bài viết về bản chất cuộc đấu tranh này [*].

- Bản chất cuộc tranh đấu mà chú vừa nêu ra có thể sẽ không được nhiều người tranh đấu cho dân chủ hiện nay, trong và ngoài nước, chấp nhận ?

- Đúng như vậy. Có thể tóm tắt những khuynh hướng không chấp nhận vào ba lý do. Một là đảng cộng sản luôn luôn tỏ ra tự cao tự đại, không thừa nhận những lỗi lầm mà họ đã gây cho dân tộc. Hai là một số người tranh đấu cho dân chủ đã từng khốn khổ vì cộng sản nên sự căm thù còn rất lớn, chấp nhận bản chất cuộc đấu tranh như vậy là một hình thức đấu hàng. Ba là tranh đấu lấy đối thoại và tinh thần hòa giải làm nền tảng là một cuộc đấu tranh trường kỳ, có thể kéo dài rất lâu. Nó sẽ không nhanh như kiểu tranh đấu lấy bạo lực làm phương tiện.

- Lý do gì mà chú chấp nhận lấy đấu tranh bất bạo động, đối thoại và tinh thần hòa giải làm cơ sở vậy ?

- Sở dĩ em chấp nhận lối đấu tranh này vì quyền lợi lâu dài của dân tộc. Có ba cơ sở để em đồng ý với đề nghị vừa kể. Một là mục tiêu của cuộc tranh đấu này là dân chủ, do đó không thể dùng bạo lực trấn áp. Sử dụng bạo lực để trấn áp cuộc tranh đấu cho dân chủ này chỉ tạo ra một thể chế độc tài kiểu mới. Hai là cuộc tranh đấu này sẽ không có người được kẻ thua bởi vì ai cũng thắng, thắng ở đây không phải là được cầm quyền mà là được tự do diễn tả ý kiến mình. Ai cũng có phần được nhận và phần phải cho. Đó là cuộc tranh đấu phù hợp nhất với bản chất của dân chủ. Ba là những kiểu tranh đấu lấy bạo lực, lấy căm thù sẽ chỉ gây thêm đổ nát cho dân tộc và con cháu sau này.

- Tôi cũng ước mong rằng những nhà tranh đấu cho dân chủ và những người cộng sản đang cầm quyền tại Việt Nam biết dành thì giờ để suy nghĩ về đề nghị này và chấp nhận lấy nó làm cơ sở để xây dựng dân chủ cho Việt Nam, thật ra là để lại cho con cháu đời sau một gia tài mà chúng luôn luôn nhắc nhở với lòng tri ân và sự quý trọng.

Phan Bá Việt (Den Haag)

[*] Xem :

- Nguyễn Gia Kiểng, "Thời điểm của một xét lại bắt buộc", *Thông Luận* số 215 (tháng 6-2007), và "Kịch bản nào cho cuộc cờ này", *Thông Luận* số 216 (tháng 7&8- 2007).

- Trần Bảo Lộc, "Góp ý về bài viết Thời điểm của một xét lại bắt buộc", web *Thông Luận*, ngày 15-7-2007

- Phan Thành Nhơn, "Vài ý kiến về phong trào dân chủ", web *Thông Luận*, ngày 4-8-2007.

- Nguyễn Văn Thế, "Vài ý kiến về tương lai của phong trào tranh đấu cho dân chủ", web *Thông Luận*, ngày 10-8-2007.

QUẢN TRỊ MỘT SAO

Nguyễn Gia Thường

Ngày 20 tháng 10 năm 2007, ký giả Roger Mitton của tờ *Straits Times* (Singapore) cho biết "có nhiều luồng ý kiến muốn đảng bỏ chữ cộng sản và dùng lại danh xưng trước đây Đảng Lao Động Việt Nam". Ngày 21 tháng 10 năm 2007, mạng BBC cho biết hồi tháng Tư năm 2006, giáo sư Tương Lai, nguyên Viện Trưởng Viện Xã hội học ở Hà Nội, đã đăng một bài viết kiến nghị Đảng Cộng Sản Việt Nam nên trở lại với tên Đảng Lao Động Việt Nam cùng với tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa.

Trên tờ *Tia Sáng* điện tử, giáo sư Tương Lai viết: "*Trong bối cảnh mới của đất nước và của thế giới, để cho Đảng gần gũi tận trong lòng của mỗi đồng bào ta, mong Đảng trở lại với tên gọi là Đảng Lao động Việt Nam cùng với tên nước là Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trở lại với tư duy của Hồ Chí Minh trong "Điều mong muốn cuối cùng" của Người: "Toàn Đảng toàn dân đoàn kết phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới". Làm như vậy, Đảng sẽ quy tụ được ý chí của dân tộc, khởi động được tinh thần Việt Nam, kết thành một sức mạnh to lớn đủ sức vượt qua mọi thách thức, chớp lấy thời cơ, đưa đất nước đi tới*" (1).

Giáo sư Tương Lai đã dùng lập luận của ông Hồ Chí Minh để cuối cùng vẫn chỉ nói toàn dân hãy đoàn kết dưới sự lãnh đạo duy nhất của một đảng. Cho dù hệ thống độc đảng nó có thay tên đổi họ là đảng cộng sản hay đảng lao động đi nữa, nó vẫn là độc đảng. Tiến trình các nước phát triển cho thấy hệ thống độc đảng không bao giờ đem lại dân chủ và giàu mạnh được. Ước vọng của giáo sư Tương Lai chỉ giới hạn dân tộc Việt Nam trong khuôn khổ của một nước Cộng Hòa Việt Nam dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Lao Động Việt Nam. Trí tuệ Việt Nam không thể gán ghép với các nước tiên tiến ở Á Đông chưa nói đến cạnh tranh với thế giới với sự lãnh đạo duy nhất của một đảng dù nó có lấy tên gì đi nữa.

Biểu tượng màu đỏ

Nền đỏ của lá cờ có thể bị nhầm lẫn với chiếc thảm đỏ thiên hạ thường dùng để tiếp đón những vị khách quý. Chả trách có người tinh nghịch đã gắn lên chiếc thảm đỏ mấy cái ngôi sao vàng trên bức hình ông Bush ghé thăm Việt Nam, khiến cho mọi người những tưởng là đảng đem lá cờ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam cho ông Bush dẫm lên. Nhưng dù sao đi nữa, cờ đỏ sao vàng hiện nay không còn nói lên được tâm tư nguyện vọng của người dân Việt Nam nữa. Nó là hình ảnh của một quá khứ đẫm máu trong trang sử của nước Việt Nam.

Trong cuộc cách mạng chuyên chính vô sản, máu cần phải được đổ ra để chiếm chính quyền, nên phần đông các nước theo mô hình xã hội chủ nghĩa đều lấy màu đỏ làm biểu tượng. "Màu đỏ biểu tượng cho máu của những chiến sĩ cách mạng đã đổ ra để giành lấy chiến thắng". Biểu tượng này nói lên sự thèm khát đổ máu của các tổ chức cách mạng của thế kỷ thứ 20. Họ chỉ biết đổ máu và đổ máu. Họ kêu gọi hy sinh

thế hệ cha để đổi lấy thế hệ con, để rồi cuối cùng họ chiếm chỗ của kẻ thống trị và hành động như kẻ thống trị. Họ đấu tranh để không còn cảnh người bóc lột người, nhưng rốt cuộc họ bóc lột sức lao động còn hơn bọn tư bản. Họ đã trở thành giai cấp thống trị. Tiếp tục duy trì lá cờ đỏ có nghĩa là Đảng Cộng Sản Việt Nam muốn kêu gọi nhân dân tiếp tục đấu tranh cách mạng, tiếp tục lấy máu mình để lật đổ kẻ thống trị. Kẻ thống trị ở đây không ai khác là chính đảng cộng sản!

Nguồn gốc của ngôi sao

Có lẽ ít ai trong Đảng Cộng Sản Việt Nam biết rõ nguyên ủy của việc sử dụng ngôi sao làm biểu tượng cho đảng cộng sản và nước Việt Nam. Việc dùng ngôi sao làm biểu tượng là để nói lên tính cách phổ quát toàn cầu; tiếp tục duy trì lá ngôi sao là duy trì những giá trị tốt đẹp, cao cả của loài người và nói lên tính cách ưu việt của một người hay một chủ thuyết và sau này trang trải ra cho một thể chế, một quốc gia.

Người đầu tiên đã sử dụng ngôi sao làm biểu tượng chính là ông Mathieu, một trong bốn tông đồ của Jesus trong Thiên Chúa Giáo. Trong đoạn phúc âm 2.1-2, Mathieu viết: "*Jesus sinh ra tại Bethléem, vùng Judée, vào thời trị vì của Herod, có các vị sứ thần từ Đông phương đến Jerusalem và hỏi: "Vua của người Do Thái vừa mới sanh ra ở nơi nào? Chúng tôi thấy ngôi sao của ngài xuất hiện và chúng tôi muốn đến cung kính ngài"*.

Việc Jesus sanh ra là một biến cố trọng đại và ngôi sao Bethléem đã xuất hiện để đánh dấu biến cố vĩ đại này. Kể từ đó, Jesus được tôn lên làm vua của người Do Thái và là vị cứu tinh của nhân loại, ít ra đối với hàng trăm triệu tín đồ Thiên Chúa Giáo. Sau hơn 2000 năm, những nước chịu ảnh hưởng của Ky-tô giáo đều ăn mừng ngày 24 tháng 12, tức ngày Jesus ra đời, thường được gọi nôm na là Noel hay lễ Giáng Sinh, với ngôi sao biểu tượng trên hang đá hay trên cây Noel.

Từ đó trở đi ngôi sao đã trở thành biểu tượng không thể thiếu sót trong những biến cố lớn của loài người. Các quốc gia trên thế giới thi nhau dùng ngôi sao để gắn lên quốc kỳ của mình, xem ngôi sao là biểu tượng cao quý nhất dẫn đường chỉ lối cho dân tộc, cho đất nước mình. Tại Đông Á, các đảng cộng sản không dùng búa liềm làm biểu tượng, có lẽ vì thấy nó không phù hợp với não trạng tôn sùng mình chúa của người Đông Á, thối nhuần triết lý "tam cương", "ngũ thường" của Khổng giáo, nên đã lấy ngôi sao làm biểu tượng cho thích hợp với việc sùng bái. Đảng Cộng Sản Việt Nam xem chủ thuyết "xã hội chủ nghĩa" là đỉnh cao của trí tuệ loài người nên đã lấy ngôi sao làm biểu tượng trên quốc kỳ Việt Nam.

Quốc kỳ của Trung Quốc cũng có màu đỏ sao vàng, nhưng có đến năm sao, một ngôi sao lớn tượng trưng cho nước Trung Hoa và bốn con sao nhỏ tượng trưng cho bốn vùng tự trị. Không biết là một tình cờ hay một cố ý, Đảng Cộng Sản Việt Nam đang làm đủ mọi cách để gắn liền đất nước mình vào lá cờ Trung Quốc. Quá trình hành động hiện nay diễn biến đúng theo lô-gích này khi nhượng Ái Nam Quan, rồi sau đó đảng

biển và các hòn đảo Hoàng Sa, Trường Sa cho đàn anh. Nếu các đảng viên của đảng cộng sản còn tha thiết với vận mệnh của đất nước mình, họ phải có phản ứng ngay vì không chừng trong một tương lai gần lá cờ đỏ sao vàng mà họ đã từng hy sinh và trân trọng sẽ không còn nữa. Nó sẽ bị hòa tan vào lá cờ của Trung Quốc, không chừng sẽ là ngôi sao nhỏ thứ năm. Tình trạng này giống như lá cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam trước đây, một nửa là màu đỏ, một nửa màu xanh dương, ở giữa là ngôi sao vàng. Không bao lâu sau ngày 30-4-1975, lá cờ đó bị nuốt sống, màu xanh dương biến thành một màu đỏ chói với một ngôi sao vàng. Nhưng đó là chuyện nội bộ giữa người Việt với người Việt, có thể xí xóa được.

Đối với người Do Thái, biểu tượng sao vàng là một kỷ niệm hãi hùng. Dưới thời Quốc Xã, sau khi chiếm đóng các nước châu Âu, Hitler đã buộc người gốc Do Thái phải cài trên áo một ngôi sao vàng. Sao vàng là biểu tượng của sự khinh bỉ. Vào thời Trung Cổ, màu vàng tượng trưng cho Lucifer, tức ác quỷ, kẻ phản bội.

Tầm phào hơn, ngoài việc làm biểu tượng cho quốc kỳ, ngôi sao còn được dùng để đánh giá hay xếp hạng các loại khách sạn tùy theo mức độ phục vụ và sự tiện nghi. Họ có cả một hệ thống đánh giá từ một cho đến bảy sao : một sao là hạng kém nhất, 7 sao là hạng tối ưu, chỉ có những người thật là giàu có mới đủ tiêu chuẩn bước vào. Thực tiễn hơn, lá cờ của Hoa Kỳ có tới 50 ngôi sao. Hèn chi không trách thiên hạ ai cũng muốn vào khách sạn vĩ đại 50 sao này, nhất là con cái của những đảng viên cao cấp của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Không lẽ Việt Nam chỉ là quán trọ một sao, quá thấp so với các quán trọ khác trên thế giới ?

Tư tưởng Hồ Chí Minh

"Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân, tôn giáo Giê-su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta... Khổng Tử, Giê-su, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng đã có những điểm chung đó sao ? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội, nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy" (2).

Đây là lời của Hồ Chí Minh - trích trong "Chương trình Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh : Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh" của nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội - được giáo sư Tương Lai dẫn chứng trong lập luận của ông. Một lần nữa, chúng ta thấy rõ ông Hồ Chí Minh chẳng có tư tưởng gì cả, ông chỉ xác nhận cố gắng làm "một người học trò nhỏ" của Khổng Tử, của Giê-su, của Mác và của Tôn Dật Tiên.

Tư tưởng của Mác nay đã phá sản. Các nước áp dụng triết để chủ thuyết này nay đã thay đổi mô hình xã hội. Liên bang Xô Viết không còn nữa, chỉ còn lại một nước Nga tư bản với một loạt những nước độc lập bên cạnh, không còn liên quan gì đến "định hướng xã hội chủ nghĩa" cả.

Ông Hồ và đảng của ông cũng muốn bắt chước Giáo Hội Công Giáo của Giê-su biến chủ nghĩa xã hội thành một tôn giáo, lấy Mác, lấy Mao, lấy chính bản thân mình làm ngôi sao sáng để chỉ lối, chỉ đường cho người Việt, và tổ chức những

cuộc "thánh chiến" đẫm máu để tiêu diệt địa chủ, những người không tuân phục "quốc giáo" xã hội chủ nghĩa của mình. Muốn cho dân giàu nước mạnh không thể theo mô hình độc đảng này được nữa. Nước Việt Nam cần có một mô hình dân chủ đa nguyên. Chúng ta không có con đường thứ hai.

Những nguyên tắc để quốc gia giàu mạnh

Ông Jared Diamond trong một bài tham luận (3) nhận xét rằng một nhóm, một tổ chức hoặc một quốc gia muốn giàu mạnh phải tuân thủ hai nguyên tắc cốt lõi : *"Nguyên tắc thứ nhất là những nhóm thực sự cô lập không có lợi điểm, bởi vì phần lớn các nhóm du nhập hầu hết ý kiến và sáng kiến từ bên ngoài vào. Nguyên tắc thứ hai rút tĩa từ nguyên tắc phân tán quân binh : các bạn không muốn đồng nhất thái quá và các bạn không muốn phân tán thái quá ; trái lại các bạn muốn xã hội hoặc kinh doanh của các bạn được phân chia thành nhiều nhóm để tranh đua với nhau nhưng đồng thời cũng duy trì một mức độ thông tin tương đối tự do với nhau. Và tôi thấy những nguyên tắc này là những nguyên tắc tổng quát để tổ chức kinh doanh và làm giàu".*

Đảng Cộng Sản Việt Nam đã thấy điều này, họ đã gia nhập WTO (Tổ chức Mậu Dịch Quốc Tế) để bảo đảm việc giao lưu hàng hóa. Họ đã mời các xí nghiệp của Hoa Kỳ và của thế giới vào đầu tư tại Việt Nam, nhưng họ chỉ chia sẻ lợi nhuận cho một số thành phần thân thích trong đảng. Những mảnh rơi còn lại họ ban bố cho các đảng viên cấp dưới và thành phần dân chúng thấp hèn. Đó là mô hình của hệ thống kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chính : đảng cộng sản nắm giữ và điều khiển toàn bộ hệ thống kinh tế, lợi nhuận thu vào chỉ chia cho một thiểu số trong đảng hay những người làm tay sai cho đảng. Thành phần cán bộ cấp thấp và nhân dân lao động được gì ? Một con số không khổng lồ, không những thế họ còn bị bóc lột tối đa. Tăng trưởng kinh tế 8% hàng năm chỉ để phục vụ cho thiểu số cầm quyền và tay chân.

Tóm lại, cho dù có đổi tên đảng cộng sản thành Đảng Lao Động, như giáo sư Tương Lai mong ước, xem ra không ổn vì các đời sống của các thành phần đảng viên cấp dưới và nhân dân lao động vẫn không khá hơn vì mọi quyền hành vẫn còn nằm trong tay những người đang nắm đặc quyền đặc lợi. Đã đến lúc phải thay đổi toàn bộ nền tảng tổ chức xã hội Việt Nam, hiến pháp phải được viết lại. Vì cho dù có đổi tên, đổi cờ, quyền lợi của giai cấp lao động vẫn y như cũ.

Có thể nói không sợ sai lầm rằng hiện nay một thiểu số nắm giữ quyền lực trong Đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ lo làm giàu trên mồ hôi nước mắt của nhân dân, bất chấp tương lai của đất nước đi về đâu. Nếu đà này còn tiếp tục, nước Việt Nam có thể sẽ trở thành một sao vàng nhỏ thứ năm trên lá cờ Trung Quốc, vì những gì Đảng Cộng Sản Việt Nam đang làm theo đúng định hướng này một cách lạ lùng. Một bất hạnh lớn cho dân tộc chúng ta.

Nguyễn Gia Thường (Bruxelles)

Chú thích :

- (1) Tìm đọc : <http://www.tiasang.com.vn/news?id=381>.
- (2) Chương trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, "Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh", nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1993, tr. 84.
- (3) "How to get rich", Jared Diamond (www.edge.org/3rd_culture/diamond_rich/rich_p1).

Làm cách nào để bảo vệ điện thư ?

Trong những lần thăm vấn những nhà tranh đấu cho dân chủ và thân nhân của họ, công an đã đưa ra những email (điện thư) riêng của từng người mà họ đã lén đọc được. Tất cả đều sững sờ và bị lúng túng.

Việc công an lén lút đọc email và dùng những người không phải là nhà tranh đấu để làm bàn đạp hãm hại những người tranh đấu trong nước, là có thật. Vậy, hãy coi nội dung trong email là một gia tài, địa chỉ email là chỗ cất giấu gia tài, không để cho công an đọc lén và gây hại cho mình hay cho những người tranh đấu cho dân chủ.

Công an biết địa chỉ và đọc email của bạn

Nếu bạn là người công khai đứng lên tranh đấu cho dân chủ - dù ở trong nước hay hải ngoại - chắc chắn công an cục tin học (xây dựng tường lửa, kiểm soát internet, phá hoại bằng virus trên mạng) thuộc Tổng cục khoa học kỹ thuật và công nghệ hay Vụ khoa học viễn thông tin học (V17) của Bộ Công An đã biết địa chỉ email của bạn.

Nếu bạn không phải là nhà tranh đấu nổi tiếng - dù bạn chỉ vào các forum về xã hội hoặc chính trị, hoặc chỉ nhận email có nhắc đến những người mà công an chú ý, thì họ vẫn muốn có địa chỉ email của bạn.

Để làm gì ? Rất giản dị. Nếu các spammer (người gửi quảng cáo) đã tìm được địa chỉ email của bạn thì công an cũng có thể tìm được. Công an dùng email của bạn để làm bàn đạp theo dõi và hãm hại những nhà dân chủ, họ giống như kẻ gian chui vào nhà bạn để từ đó chui qua nhà hàng xóm lấy cắp đồ. Do đó tất cả những email mà bạn gửi đi hay nhận được có liên quan đến người hoặc việc mà công an đang theo dõi, thì công an đều có thể dùng làm bàn đạp.

Nhiều người tự hỏi không có mật mã thì làm sao đọc email của mình ? Xin đừng nên quên : nhà cầm quyền cộng sản hiện nay, qua các công ty vệ tinh của họ, đang làm chủ và kiểm soát mọi tổng đài email (mail server) trong nước. Họ cũng làm chủ mọi đường dây huyết mạch (internet backbone) nối kết các web server trong nước với nhau hay với thế giới bên ngoài.

Ở trong nước, nếu bạn dùng các mail server với các địa chỉ có tận là ".vn" (xxx@xxx.vn), thì khi gửi hay nhận email trong nước, chúng sẽ chạy qua các tổng đài và công an internet vẫn có thể đọc dù không biết mật mã. Nếu bạn dùng các webmail nước ngoài như : yahoo, gmail, hotmail, v.v., không đi qua mail server trong nước thì công an vẫn có thể đọc lén điện thư của bạn vì tất cả đều phải qua web server và backbone do nhà nước kiểm soát.

Nếu bạn ở nước ngoài, khi gửi một email cho nhiều người, trong đó có ít nhất một người ở Việt Nam, thì công an vẫn có thể dùng cách vừa nói trên để đọc điện thư của bạn. Nếu trong nhóm không có ai ở Việt Nam, nhưng chỉ cần một người sơ hở, thì công an vẫn có thể biết những người kia đã viết gì. "Sơ hở" ở đây có nghĩa là dùng mật mã nhập (login password) quá đơn giản mà chuyên viên

tình báo công an có thể lần mò tìm ra được.

Nhưng làm cách nào mà đọc hết được cả trăm triệu email gửi đi trong ngày ? Vấn đề tuy có phức tạp nhưng công an vẫn có thể đọc được qua trung gian các phần "From" (nơi gửi), "To" (nơi nhận), hoặc "CC" (sao chuyển) có chứa những địa chỉ email mà họ đang theo dõi, bằng cách cài những "gián điệp" (spyware) trong các mail server, web server và backbone mà họ đang kiểm soát.

Hóa giải bằng cách nào ?

Không ai có thể làm mưa làm gió trên internet được lâu. Tất cả đều có cách hóa giải.

Bạn có thể khóa tay kẻ trộm bằng cách có một địa chỉ email công khai (không có gì cần bảo mật, cả trong phần "To", "CC" lẫn nội dung email), mà bất cứ ai có vào đọc cũng không sao vì chỉ nói toàn những việc vô thưởng vô phạt. Nhưng tuyệt đối phải làm một số địa chỉ email bí mật, và thường xuyên thay đổi mật mã, để cất giấu gia tài.

Mỗi địa chỉ email bí mật này chỉ cho một thân hữu, hoặc một nhóm thân hữu, biết. Nếu không nhớ được các địa chỉ email hay các mật mã thì nên viết ra giấy, hoặc ghi trong máy điện thoại di động. Tuyệt đối không để lại dấu tích gì trên PC dưới bất cứ hình thức nào vì các spyware có thể dò tìm và đọc thẳng trong PC của bạn.

Nếu là một người tranh đấu đang sống trong Việt Nam, hoặc nếu bạn ở hải ngoại sử dụng phương tiện email để liên lạc thì sự cẩn thận càng phải cao hơn nữa :

- Khi viết email, nên viết địa chỉ người nhận vào phần "BCC" (thì công an bí), đừng dùng phần "To" hay "CC". Trong hàng "To", chỉ ghi địa chỉ của chính mình (tức là mình gửi cho mình), hoặc một địa chỉ nào đó không có thật.

- Không chuyển (transfert) email nào có địa chỉ email của thân hữu mình vì sẽ lộ địa chỉ email của họ. Nếu phải chuyển thì nhớ xóa các hàng trong "From", "To" và "CC".

- Để giữ an toàn cho email thì phải xóa ngay email sau khi đọc (trong các hộp Inbox, Sent và Trash). Nếu muốn giữ email thì nên in ra hay chép vào một đĩa nén (CD).

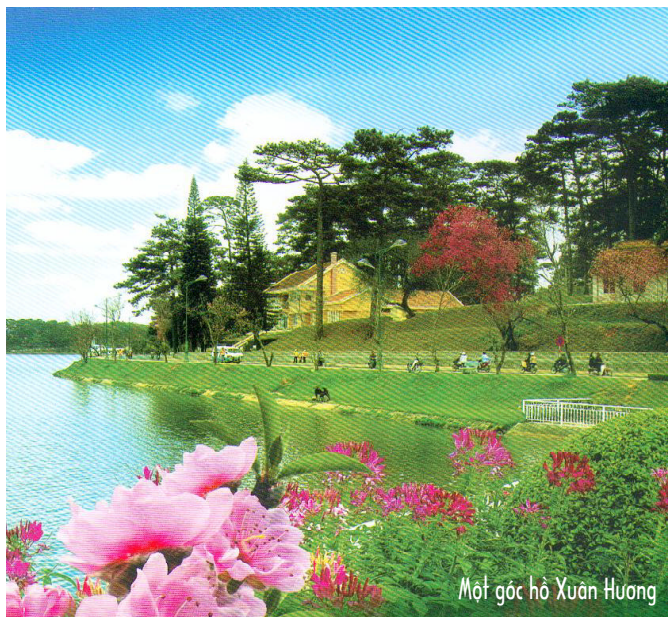
- Không viết những điều cần bảo mật trong thân của email, mà nên viết vào một hồ sơ, zip nó, rồi đính kèm. Tại sao ? Vì rà tài liệu đính kèm tốn rất nhiều công, rà những tài liệu đã zip càng mất nhiều công hơn nữa. Để đánh lạc hướng công an, bạn có thể viết vài câu vô thưởng vô phạt vào thân của email. Để zip, bạn có thể dùng "WinZip" hay "RAR".

- Để khóa (encrypt) các hồ sơ thư nói trên, chìa khóa chỉ nên nói cho nhau nghe qua điện thoại hay trên SMS, tuyệt đối không tiết lộ qua email. Để nhớ thì nên viết trên giấy, đừng viết trong máy. Trong Microsoft Word 2007, hãy bấm Alt-F rồi Prepare (thứ 7 từ trên xuống) rồi Encrypt Document (thứ 4 từ trên xuống). Sau đó đánh chìa khóa vào.

Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam

S. Đà Lạt, nụ cười ôn đới

Lê Văn Hào



Từ tỉnh Lâm Đồng tới thành phố Đà Lạt

Trên vùng cao nguyên tây-nam miền Trung - quen gọi tắt là Tây Nguyên - tỉnh lỵ Lâm Đồng là thành phố Đà Lạt, được bác sĩ kiêm nhà thám hiểm người Pháp Alexandre John-Emile Yersin tìm ra vào năm 1893.

Từ độ cao 900 tới 1.500 mét, nhiều dòng chảy của Tây Nguyên đã tạo ra những thác nước hùng vĩ, những hồ nước nên thơ. Đất đỏ basalt của núi rừng, phù sa màu mỡ của những cánh đồng ven sông, cùng những đồng cỏ mênh mông thích hợp với cây trồng và vật nuôi, từ trà, cà phê, dâu tằm tới bò sữa, đã biến Lâm Đồng - Đà Lạt thành vùng đất giàu đẹp.

Vốn rừng Lâm Đồng rất lớn : rừng thông lá kim, rừng tre nứa, kể cả rừng nguyên sinh Cát Tiên. Đây là nơi hội tụ những rừng thông rộng lớn nhất nước, nhưng điều đáng nói là tỉnh Lâm Đồng có thành phố Đà Lạt, một trung tâm văn hóa và du lịch quan trọng.

Nàng xuân nữ 114 tuổi trên Cao Nguyên

Nhờ bác sĩ Yersin mà niên đại 1893 có thể xem là năm



khai sinh Đà Lạt, một thành phố mang nhiều biệt hiệu : thành phố mùa xuân, thành phố sương mù, thành phố tình yêu, thiên đường du lịch, v.v.

Các nhà khí hậu học gọi đây là

"thành phố mùa xuân", vì nhiệt độ trung bình thấp nhất và cao nhất trong một ngày là giữa 14° và 24° C, một khí hậu ôn đới trong vùng nhiệt đới.

Trong cả bốn mùa đều có nắng cho nên những đôi tình nhân khổ phải chạy tránh mưa, vì thế họ thích gọi Đà Lạt là "thành phố của tình yêu", của hẹn hò. Còn khách du nước ngoài thì coi đây là "một thiên đường du lịch", có lẽ vì thiên nhiên đã quá ưu đãi ban tặng cho vùng đất này một ngọn núi, bảy hồ nước, chín suối thác, một nhà ga, ba dinh thự, hai giáo đường, năm chùa chiền và bốn lễ hội.

Kho tàng du lịch của Đà Lạt - Lâm Đồng gồm có :

- Núi Lang Bian (Núi Voi).
- Các hồ Xuân Hương, Than Thở, Tuyền Lâm, Đa Thiện (bên cạnh Thung Lũng Tình Yêu và Đồi Thông Hai Mộ), Suối Vàng (gồm có Đan Kia và Ankroet), Đa Nhim.
- Các thác : Cam Ly, Đatanla, Prenn, Ổ Gà (Gougah), Ngà Voi (Po Pla), Hang Cọp, Pongour, Đambri (Đơi Chờ), Liên Khương.

- Các biệt điện : Dinh I (thời ông Diệm là Dinh Tổng



Thống), Dinh II (thời thuộc địa : Dinh Toàn Quyền), Dinh III (thời 1948-1954 : Dinh Bảo Đại) được xây dựng theo phong cách phương Tây. Ngoài ra cũng phải kể thêm rất nhiều kiến trúc tiêu biểu khác mang dấu ấn của các vùng núi đồi châu Âu như trường

trung học Yersin, khách sạn Palace, nhà Ga, nhà Thủy Tạ, v.v. Vì vậy Đà Lạt còn được gọi là một Paris nhỏ.

- Về các cơ sở tôn giáo liên quan tới Công giáo, Phật giáo có thể kể : nhà thờ Chánh Tòa (nhà thờ Thánh Nicôla hay nhà thờ Con Gà), nhà thờ Domaine de Marie, Thiền viện Trúc Lâm, chùa Tàu (Phật Trầm hay Thiên Vương Cổ Sát) và các chùa khác : Linh Quang, Linh Phước, Linh Sơn, Linh Phong (Sư Nữ).

- Về lễ hội, Đà Lạt có : lễ hội Ăn Trâu (sắc tộc Cơ Ho), lễ hội cúng Thần Suối (sắc tộc Mạ), lễ cúng thần Bơ Mung (sắc tộc Chu Ru), lễ cúng Cơm Mới (Mạ và Cơ Ho).

Ngoài ra, phải kể thêm Festival Hoa Đà Lạt vào dịp cuối năm, một sinh hoạt văn hóa lớn, nơi trưng bày những loài hoa quý hiếm của cả hai vùng ôn đới và nhiệt đới.



Đà Lạt, đồi Cù

Văn hóa và con người Đà Lạt

Sau khi đã nói tới thiên nhiên, kiến trúc, tôn giáo và hội hè, có lẽ cái đáng chú ý nhất chính là con người Đà Lạt, vốn có cội nguồn từ Trung, Nam hay Bắc. Người Việt đến từ các miền, vùng, tỉnh, thành khác nhau cũng như người nước ngoài tới thăm Đà Lạt thường mến mộ và ca ngợi nước da con người tại đây, đặc biệt là nước da phái



Ga Đà Lạt

nữ. Họ thích ngắm nhìn và thầm khen làn da trắng ửng hồng, đôi môi đỏ mọng tự nhiên của người phụ nữ địa phương. Trên nền

xanh cây cỏ và màu trời Đà Lạt, những gò má, đôi môi ấy như những trái hồng, trái đào chín mọng, ngọt ngào và thanh khiết, bên cạnh những đóa hoa quỳ và phong lan.

Ngoài làn da ửng hồng, người Đà Lạt còn đẹp về phong cách sống : mọi cử chỉ, động tác đều từ tốn, khoan thai, dù đi đứng, chuyện trò hay giao dịch, làm việc, ít khi thấy hối hả, ồn ào hay thô kệch trong sinh hoạt thường ngày. Người nước ngoài đã nhạy cảm nhận xét rằng : Chợ Đà Lạt là ngôi chợ duy nhất ở châu Á không nghe thấy tiếng ồn ào, búng nhắng, lộn xộn của cảnh chợ búa.



Nụ cười xuân Đà Lạt

Giọng nói Đà Lạt từ già trẻ, gái trai, là một giọng nói pha nhiều âm sắc các miền, nhưng rõ nhất là miền Trung, một giọng nói nhẹ nhàng trong trẻo phù hợp với cung cách con người.

Nhìn chung, chúng ta thấy từ Đà Lạt tỏa ra một cái gì kín đáo, trầm lắng, tiêu biểu cho một nét nhân văn chủ nghĩa Việt Nam thanh lịch và cao quý.

Chắc rằng những ai đã từng đến Đà Lạt đều không thể quên hình ảnh đẹp đẽ, sắc thái độc đáo này của dân tộc và đất nước.

Lê Văn Hảo (Paris)



Dinh I



Dinh II



Dinh III

ĐẬP TAM HIỆP : một hiểm họa mới cho môi trường

Tam Hiệp có lẽ là đập thủy điện lớn nhất thế giới : dài 2.335 m, cao gần 200 m. Hồ chứa nước rộng 1.084 km²,

gần bằng diện tích của Hồng Kông (1.104 km²), điểm cuối của đập kéo dài tới Trùng Khánh về phía tây.

Tuy được xây dựng trên địa bàn tỉnh Hồ Bắc (Tam Đầu Bình, huyện Nghi Xương), ảnh hưởng của đập Tam Hiệp tỏa rộng sang các tỉnh khác, đặc biệt là Trùng Khánh. Báo *China Daily*, cơ quan truyền thông chính thức của nhà nước cộng sản Trung Quốc bằng Anh ngữ, số ra ngày 12-10-2007, cho biết số nông dân phải di dời chỗ ở lúc ban đầu được ước tính là 1,2 triệu người, nay phải cộng thêm 4 triệu người nữa mới đúng với thực tế. Trừ một vài trường hợp lẻ loi, gần như tất cả trên 5 triệu người này đều được dời về thành phố Trùng Khánh cách đó hơn 600 km về phía tây. Nội thành Trùng Khánh đã có sẵn 6 triệu dân, với số nhập cư mới thành phố này trở thành một đại đô thị trên 10 triệu dân. Trùng Khánh hiện nay là một thành phố ngang cấp tỉnh, có dân số đông nhất trong các thành phố trực thuộc trung ương với 31,4 triệu dân, vì phải cộng thêm dân cư ba huyện lớn là Bồi Lăng (hay Phù Lăng), Vạn Huyện (nay là Vạn Châu) và Kiếm Giang, được kết hợp vào Trùng Khánh năm 1997, với một diện tích tổng cộng là 82.300 km².

Đập Tam Hiệp là một trong những công trình mà Bắc Kinh rất hãnh diện vì sự vĩ đại và đồ sộ của nó. Được khởi công từ 1994, công tác xây dựng cơ bản đã hoàn tất ngày 20-5-2006, đập nước này sẽ đi vào hoạt động vào năm 2009, sau khi công tác lắp ráp 26 tổ máy phát điện với tổng công suất là 18,2 Gigawatt hoàn tất. Từ đây đến đó, nhiều tranh cãi về lợi ích của đập thủy điện lớn nhất thế giới này vẫn chưa ngã ngũ.

Theo dự trù, công trình xây dựng đập nước này sẽ tốn vào khoảng 25 tỷ USD. Nhưng cho đến nay con số này đã bị vượt rất xa, người ta đang nói đến con số 75 tỷ USD hoặc cao hơn. Đây là một số tiền đầu tư quá lớn để chỉ đem lại một kết quả khiêm nhường : 84,7 TWh/năm, bằng 2% nhu cầu toàn quốc. Cũng nên biết con số 75 tỷ này chỉ là chi phí xây dựng thuần túy, nếu tính thêm các khoản thiệt hại do tham nhũng, phá hủy cảnh quan, rừng núi, đất đai trồng trọt, môi trường và di dời dân chúng thì con số sẽ trên 100 tỷ USD. Đó là chưa kể trên một trăm người đã thiệt mạng khi xây cất.

Về văn hóa và du lịch, hồ chứa nước dài 600 km của đập làm ngập trên 1.300 địa chỉ khảo cổ và tiêu diệt vẻ đẹp huyền thoại của Tam Hiệp. Các di tích văn hóa và lịch sử đã phát hiện đang được di chuyển lên những vùng đất cao

nhưng mực nước của Tam Hiệp đang bao phủ thêm nhiều di tích tiềm ẩn chưa phát hiện khác. Những địa điểm du lịch và những phong cảnh mà các họa sĩ và thi sĩ đã làm cho chúng nổi tiếng nay không còn nữa. Những đỉnh núi cao nay trở thành những đảo nhỏ nhấp nhô trên nước.

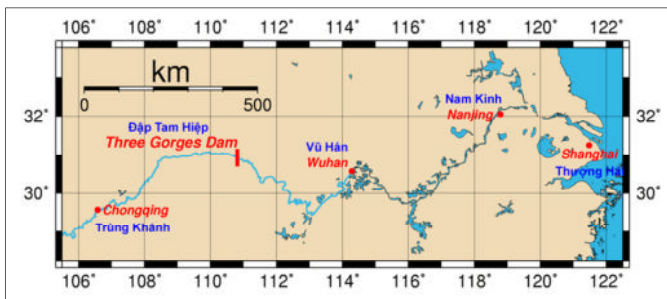
T heáGiòi & Việt Nam

Về môi trường, bản chất tự nhiên của các đập nước là làm biến đổi hệ sinh thái và đe dọa một số loài sinh vật đã có sẵn đồng thời cũng hỗ trợ cho một số loài khác. Cá heo sông Trung Quốc trên sông Dương Tử hiện nay đang trên đà tuyệt chủng vì bị mất môi trường sinh sống do con đập này. Việc chặt hạ cây cối chung quanh khu vực để xây dựng đập làm gia tăng độ xói mòn đất đai trong một chu kỳ dài hơn, khả năng ngăn chặn các trận lũ lụt do đó sẽ kém hiệu quả, thiệt hại về người và tài sản sẽ lớn hơn.

Một mối nguy lớn ít ai dám tưởng tượng là nếu vì bất cứ một lý do gì con đập này bị vỡ, hơn 75 triệu người đang sinh sống ở hạ lưu con đập này, trong đó có hai thành phố lớn là Vũ Hán và Thượng Hải, có thể sẽ bị nước cuốn trôi. Đây không còn là giả thuyết mà là một thực tế, hiện tượng đất rung chuyển ngày càng dồn dập hơn. Trước đây vùng này không hề có động đất, nhưng từ khi lượng nước chứa ở đập tăng lên năm 2006, các làng xã chung quanh hồ chứa nước khổng lồ này đã đo được 145 lần bị động đất. Theo các chuyên viên về động đất cho biết, vùng Tam Hiệp gồm nhiều thung lũng có vết nứt địa chấn rất đáng lo khi mực nước tăng trên 100 m (hiện nay ở mức 160 m), áp lực bất cân bằng sẽ làm cho động đất dễ phát sinh và có thể làm nứt mặt đập bất cứ lúc nào.

Mặt khác, tuy chính quyền Trung Quốc có ban hành quy chế buộc các chính quyền và dân cư sinh sống chung quanh đập tôn trọng môi trường và môi sinh, đập Tam Hiệp đang trở thành một hồ chứa nước bẩn khổng lồ. Trước hết là nạn đổ bừa nước thải từ những cơ xưởng sản xuất và những chung cư đông đúc vào hồ chứa nước của đập, một lớp váng màu xanh lá cây đang bắt đầu xuất hiện tại nhiều nơi trên mặt hồ. Kế đến là, do tình trạng nhiều chung cư được xây dựng một cách vội vã chung quanh đập, bất chấp khoảng cách an toàn với bờ nước, sau những cơn mưa nước từ những mảnh đất bị xói lở chung quanh, trung bình 4 km²/năm, chảy tràn vào hồ tạo thành một màu đỏ nâu bẩn đục.

Một ảnh hưởng xấu tuy không trực tiếp gây ra bởi đập nước nhưng vì nguồn nước bị chặn giữa dòng, lượng phù sa bị ứ đọng sẽ đẩy lượng nước trong mùa mưa sang hai bên bờ gây lụt lội ở thượng nguồn. Ở hạ nguồn, lượng nước vào mùa khô sẽ không đủ để đẩy ngược luồng nước biển từ ngoài khơi vào đất liền, một khu vực rộng lớn dọc các cửa sông sẽ bị nhiễm mặn gây thiệt hại cho mùa màng, nhất là các ruộng lúa gạo và vườn cây ăn trái. (NVH)



KADHAFI VIẾNG THĂM NƯỚC PHÁP

Nhân vật số một của Libya, đại tá Mouammar Kadhafi viếng thăm chính thức nước Pháp trong 5 ngày, bắt đầu từ 10-12-2007. Chuyến viếng thăm này là sự nối tiếp của những thỏa thuận giữa tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy với Mouammar Kadhafi sau khi sáu y tá và y sĩ Bulgaria, bị giam từ 1999 về tội truyền máu nhiễm vi khuẩn HIV vào 426 trẻ em Libya, được trả tự do ngày 24-7-2007 và về lại Bulgaria.

Đây là chuyến viếng thăm chính thức đầu tiên của Kadhafi sang một quốc gia phương Tây từ sau khi lật đổ vua Idris al-Mahdi ngày 1-9-1969 và lên cầm quyền. Từ sau ngày đó, Kadhafi cai trị Libya như một bạo chúa và thách thức cả thế giới. Không những thế, ông còn ủng hộ và tài trợ các tổ chức khủng bố tại khắp nơi trên thế giới để chống lại các thế lực phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ. Chẳng hạn như vụ nổ bom trong một thư viện tại Đức năm 1986, vụ nổ bom trên hai chiếc máy bay hàng không dân dụng : Pan Am của Mỹ bị rớt tại Lockerbie (Scotland) năm 1986, làm 270 người thiệt mạng, và UTA của Pháp bị rớt trong sa mạc (Tchad) năm 1989, làm 170 người chết. Chỉ mới gần đây, năm 1999 Kadhafi giao cho nhà chức trách Tô Cách Lan những người gài bom trên máy bay để xét xử, và năm 2003 chấp nhận bồi thường cho những nạn nhân trên hai chiếc máy bay hàng không dân sự bị rớt và tuyên bố không sử dụng vũ khí sát hại hàng loạt nữa, Libya mới được cộng đồng thế giới nhìn nhận trở lại.

Trong chuyến viếng thăm này, nhiều hợp đồng thương mại và kinh tế đã được ký kết, theo đó Libya sẽ mua của Pháp trên 15 tỷ USD hàng hóa, đặc biệt là vũ khí và các lò nguyên tử dân sự như phát điện, lọc nước mặn. Điều làm giới kỹ nghệ vũ khí của Pháp hài lòng nhất là Kadhafi đặt mua 14 phần lục cơ chiến đấu Rafale tối tân nhất thế giới mà Pháp bán không được ví quá mắc.

Tuy vậy sự hiện của Kadhafi tại Pháp cũng đã gặp sự chống đối của rất nhiều hội đoàn nhân quyền và nhân vật chính trị, kể cả trong chính quyền, tất cả đều cáo buộc chính quyền Kadhafi vi phạm nhân quyền. Họ yêu cầu chính phủ Pháp đừng lẫn lộn kinh tế với nhân quyền. (NVH)

BIỂU TÌNH CHỐNG TRUNG QUỐC tại Hà Nội và Sài Gòn

Ngày 9-12-2007, gần một ngàn người, phần lớn là thanh niên, đã biểu tình trước Sứ quán Trung Quốc, đường Hoàng Diệu, Hà Nội, để phản đối việc chính quyền Trung Quốc lập huyện Tam Sa trực tiếp quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà họ đã đánh chiếm của Việt Nam (Hoàng Sa năm 1974, Trường Sa năm 1988). Cùng ngày, khoảng 300 thanh niên khác cũng đã biểu tình trước Lãnh sự quán Trung Quốc tại Sài Gòn.

Trong cả hai cuộc biểu tình này, sinh viên đã căng những biểu ngữ : "Không được bành trướng", "Đả đảo Trung Quốc xâm lược", "Trường Sa của Việt Nam", "Hoàng Sa của Việt Nam", "Thanh niên sẵn sàng bảo vệ tổ quốc". Đồng thời cũng có những tiếng hô chống thái độ nhu nhược của chính quyền

Việt Nam.

Trong cả hai cuộc biểu tình này, chính quyền cộng sản Việt Nam đã tỏ ra bối rối. Họ không cấm đoán việc chuẩn bị các cuộc biểu tình và cũng không đàn áp, họ chỉ ngăn cản một cách yếu ớt. Trường hợp điển hình là công văn của viện trưởng Đại Học Công Nghệ Hà Nội kêu gọi sinh viên "*tránh bị kích động, lời kêu thực hiện những hành động đi ngược với chủ trương của Đảng và Nhà nước là giải quyết sự việc này bằng con đường ngoại giao chính thống*".

Tại Sài Gòn, ông Nguyễn Thành Tài, phó chủ tịch thành phố, đã tiếp đoàn biểu tình tại Nhà Văn Hóa và cho biết là chính quyền đã có phản ứng thích đáng về việc chính quyền Trung Quốc lập cơ quan quản trị hai quần đảo này. Nhưng ông tài đã im lặng khi bị chất vấn nếu Trung Quốc cứ bất chấp sự phản đối của Việt Nam thì sao ? Ông cũng im lặng khi bị một sinh viên hỏi : "Thưa chú, chú có biết chúng ta có bao nhiêu đảo ở Trường Sa không ?". Một số "đoàn viên trung kiên" của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản đã lên phát biểu rằng biểu tình là phạm pháp, là cản trở sự giao thông và để giữ nước phải đoàn kết sau lưng đảng và nhà nước, họ bị la ó phản đối và phải đi xuống.

Trả lời câu hỏi của một nữ sinh tại sao công an lại ngăn cản sinh viên biểu tình, ông Tài nói rằng công an không ngăn cản mà chỉ giữ trật tự để thanh niên biểu tình. Cả hội trường hô lên rằng công an đã ngăn cản sinh viên đến nơi tụ tập.

Đây là lần đầu tiên mà một cuộc biểu tình không ủng hộ nhà nước được tổ chức cùng một lúc tại cả hai thành phố lớn nhất nước mà không bị đàn áp. Thanh niên cho biết họ sẽ còn tổ chức nhiều cuộc biểu tình khác. Trường Sa và Hoàng Sa có thể là khởi điểm của một giai đoạn mới trong sinh hoạt chính trị Việt Nam, trong đó thanh niên sẽ còn động viên nhau trên nhiều chủ đề khác. (NVH)

BA PHIÊN TÒA CHÍNH TRỊ trong một ngày

Trong phiên tòa phúc thẩm ngày 27-11-2007 vừa qua, luật sư Nguyễn Văn Đài đã được giảm án một năm xuống còn 4 năm tù, luật sư Lê Thị Công Nhân cũng được giảm án một năm xuống còn 3 năm tù.

Luật sư Nguyễn Văn Đài, 37 tuổi, là sáng lập viên Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam. Ông cũng đã tiếp tay cho nhiều sáng kiến đấu tranh cho dân chủ bằng đường lối ôn hòa khác. Lê Thị Công Nhân, 28 tuổi, tham gia Khối 8406 và là phát ngôn viên của đảng Thăng Tiến Việt Nam. Cả hai đều bị buộc tội "tuyên truyền chống nhà nước" theo điều 88 bộ luật hình sự.

Các luật sư đều đã biện luận rằng cả hai bị can chỉ thực hiện quyền tự do ngôn luận một cách ôn hòa và hợp pháp, chính điều 88 mới là một vi phạm hiến pháp cần được chấm dứt. Đây là lần đầu tiên mà trong một vụ án chính trị các luật sư lên tiếng phản đối chính luật pháp tùy tiện của chính quyền.

Ngày 12-12-2007, một phiên tòa chính trị khác diễn ra tại Sài Gòn, xử những người thuộc "Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông". Ông Đoàn Văn Diên bị xử 3 năm tù và 6 tháng quản chế, bà Trần Lê Hằng 3 năm tù, bà Nguyễn Thị Tuyết và ông

Đoàn Hữu Chung, cả hai bị kết án một năm tù và 8 tháng quản chế. Những người này bị buộc tội thành lập Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông, tất cả đều là công nhân. Họ chỉ mới ra một tuyên bố thành lập công đoàn độc lập và chưa có một hoạt động nào. Những án tù nặng nề vô lý này chỉ có một giải thích : họ ít được dư luận chú ý tới.

Vô lý hơn nữa là một vụ án cũng diễn ra cùng ngày 12-12-2007 tại Biên Hòa. Hai ông Trương Minh Nguyệt và ông Nguyễn Văn Ngọc bị xử 4 năm tù và 3 năm quản chế, ông Trịnh Quốc Thảo bị xử 2 năm tù và 2 năm quản chế. Những vị này hoàn toàn chưa có hành động nào và cũng chưa phát biểu gì, họ chỉ có tội đã tham gia "Nhóm Người Việt Nam Yêu Nước" do ông Nguyễn Trung Lĩnh thành lập. Nhưng ông Lĩnh không hề bị bắt và vẫn tiếp tục buôn bán chứng khoán tại Hà Nội như thường lệ. Đây là trường hợp điển hình của những hội đối lập cuội do chính quyền lập ra để gài bẫy bắt những người bất đồng chính kiến. (NVH)

TÁM HÒA THƯỢNG LÊN TIẾNG về cuộc khủng hoảng trong GHPGVNTN

Tám hòa thượng thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lên tiếng về cuộc khủng hoảng hiện nay của giáo hội. Đó là các hòa thượng Thích Thắng Hoan, Thích Trí Chơn, Thích Chơn Thành, Thích Nguyên Lai, Thích Hạnh Đạo, Thích Nguyên An, Thích Tín Nghĩa và Thích Nguyên Trí, tất cả đều đã hoặc đang giữ những chức vụ quan trọng trong GHPGVNTN Hải Ngoại. Bản lên tiếng đã được phổ biến trên nhiều cơ quan truyền thông và đóng góp giải thích cuộc khủng hoảng vừa trầm trọng vừa vô lý trong giáo hội tại hải ngoại.

Theo các vị này thì đầu mối của cuộc khủng hoảng này là hòa thượng Thích Chánh Lạc và ông Võ Văn Ái (mà họ gọi là "giáo sư Võ Văn Ái", như trong các tài liệu của GHPGVNTN, mặc dù ông này chưa bao giờ dạy học). Họ nhận định rằng lời lẽ của hai tài liệu, Giáo chỉ số 9 của hòa thượng Huyền Quang, tăng thống GHPGVNTN, cũng như chỉ thị thi hành Giáo chỉ số 9 của hòa thượng Quảng Độ, viện trưởng Viện Hóa Đạo, đều quá nặng nề để có thể là của những người tu hành, chưa nói là của các bậc cao tăng như Huyền Quang và Quảng Độ. Mặt khác, vẫn theo tám vị này, hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ ở trong nước và bị cô lập nên không thể biết tình trạng của giáo hội tại hải ngoại để có thể tự ý lấy những quyết định nghiêm trọng và sai lầm như thế. Từ đó họ suy ra rằng hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ đã bị ông Võ Văn Ái lợi dụng đứng tên trên những tài liệu do ông Võ Văn Ái viết ra với sự thỏa hiệp của hòa thượng Chánh Lạc. Hai ông này đã dùng danh nghĩa hai hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ để giải tán các giáo hội Phật giáo Việt Nam hải ngoại sau khi bị mất tín nhiệm vì phong cách của họ. Bản lên tiếng cũng tiết lộ là hòa thượng Chánh Lạc từng bị tòa án Mỹ kết tội sách nhiễu tình dục.

Bản lên tiếng này có thể đóng góp giải thích Giáo chỉ số 9 của hòa thượng Huyền Quang và Chỉ thị của hòa thượng Quảng Độ. Cả hai tài liệu này đều rất khó giải thích. Bắt đầu từ việc thượng tọa Tuệ Sỹ và ông Lê Mạnh Thát thành lập "Nhóm Thân Hữu Già Lam" trong nước, hai tài liệu này công

bổ quyết định giải tán toàn bộ các GHPGVNTN tại hải ngoại để bầu lại một cơ chế mới, Văn Phòng Viện Hóa Đạo II, trong đó hòa thượng Chánh Lạc nắm phần nội vụ và ông Võ Văn Ái nắm phần ngoại vụ. Việc thành lập Nhóm Thân Hữu Già Lam, với lập trường không khác bao nhiêu so với giáo hội Phật giáo của nhà nước cộng sản, dĩ nhiên là một biến cố không tốt cho GHPGVNTN nhưng cũng không quá trầm trọng để giải thích quyết định rất nặng tay là giải tán các GHPGVNTN tại hải ngoại. Hơn nữa, một sự việc xảy ra ở trong nước tại sao lại có thể dẫn đến quyết định giải tán các cơ chế của giáo hội tại nước ngoài ? Ngay cả nếu có một số tăng sĩ và cư sĩ tại hải ngoại ủng hộ Nhóm Thân Hữu Già Lam thì quyết định này cũng rất quá đáng. Trước những thắc mắc như vậy, giải thích cho rằng hai tài liệu đứng tên hòa thượng Huyền Quang và Quảng Độ là do sáng kiến của hai ông Chánh Lạc và Võ Văn Ái có phần hợp lý.

GHPGVNTN, do bị cô lập trong hơn 30 năm qua, đã rất suy yếu, sức mạnh của nó chủ yếu là tại hải ngoại. Cuộc khủng hoảng này đưa tới hậu quả là GHPGVNTN sẽ chỉ còn lại một nhóm nhỏ chung quanh hai ông Chánh Lạc và Võ Văn Ái. Đáng tiếc ! (NVT)

THAM NHŨNG : vô phương cứu chữa ?

Khi người dân đã không chống tham nhũng nữa thì còn hy vọng gì chống được tham nhũng nữa không ?

Đó là câu hỏi cần được đặt ra vì theo một thăm dò dư luận của Hiệp hội các quốc gia tài trợ Việt Nam, do phó đại sứ Thụy Điển đưa ra trong một hội nghị chống tham nhũng tại Hà Nội, thì chỉ có 6% người Việt Nam tuyên bố không chấp nhận tham nhũng. Phó đại sứ Thụy Điển nhận định rằng đây là một dấu hiệu rất báo động vì Việt Nam hiện nay đang là một trong những quốc gia có tham nhũng nặng nhất.

Tại sao người Việt Nam không chống tham nhũng ? Lý do có lẽ là vì họ đã chán nản với những chính sách chống tham nhũng chẳng có kết quả gì và đã chấp nhận tham nhũng như một nếp sống chứ không phải vì họ sợ tham nhũng. Có 42% người Việt Nam tuyên bố sẵn sàng tố cáo tham nhũng không sợ bị trả thù. Nhưng có lẽ là họ hết ý chí chống tham nhũng vì thấy càng chống tham nhũng càng gia tăng.

KHÔNG KHÍ SÀI GÒN VÀ HÀ NỘI ô nhiễm gấp bốn lần mức báo động

Không khí Hà Nội và Sài Gòn bị ô nhiễm nặng, đặc biệt vì bụi mịn. Đó là kết luận của cuộc hội thảo quản lý phẩm chất không khí của các chuyên gia môi trường Thái Lan và Việt Nam trong ba ngày 21, 22 và 23-11-2007.

Không khí Việt Nam có rất nhiều CO₂, SO₂, NO_x và Benzen. Đặc biệt là bụi mịn. Mức độ bụi mịn lên tới 100 microgram/m³.

Dấu sao, theo tiến sĩ Nguyễn Thị Kim Oanh, không khí Việt Nam chưa đến nỗi ô nhiễm bằng Trung Quốc. Các chất gây ô nhiễm chủ yếu là do xe cộ thải ra, phần ô nhiễm của công nghiệp chỉ mới được ước lượng ở mức 20%.

Các cháu

Vụ phim sex tự diễn của cô đào Thùy Linh được đưa lên mạng gây xôn xao trên mạng tôi chỉ nghe sơ sơ và không theo dõi nữa.

Lý do : ông thiếu tướng Nguyễn Đức Nhanh, giám đốc Sở Công An Hà Nội, đã nhanh chóng tuyên bố : "Hai cháu Thùy Linh và Hoàng Việt vô tội".

Công an đã nói là phải đúng, không cần bàn cãi gì nữa, dù không đúng mà công an đã nói cũng trở thành đúng. Công an là lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà nước ta là nhà nước của liên minh giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, do giai cấp công an lãnh đạo. Tôi càng tin hơn vì cách nói của ông tướng Nhanh. Ông không nói "hai đương sự Thùy Linh và Hoàng Việt...", hay "hai công dân", hay "hai đối tượng" theo ngôn ngữ chuyên nghiệp của ngành công an, mà lại nói "hai cháu Thùy Linh và Hoàng Việt...".

Hai tiếng "hai cháu" nghe rất thân thương, người ta chỉ dùng với những thanh niên quý mến mà thôi chứ đâu phải là với bất cứ người trẻ tuổi nào. Có ai nói "các cháu đâm thuê chém mướn" hay "các cháu móc túi" bao giờ đâu.

Ông tướng Nhanh cũng không tuyên bố theo ấn tượng. Ông biết rõ cặp Thùy Linh-Hoàng Việt, vì cha cậu Việt không ai khác hơn là một trong những phụ tá của ông : ông Vũ Hoàng Kiên, trưởng phòng điều tra Sở Công An. Như vậy lời nói của tướng Nhanh là lời tuyên bố của một người có thẩm quyền và nắm vững hồ sơ.

Tôi không thắc mắc nhưng thú thực cũng không vui. Không vui vì nghĩ đến các bậc cha mẹ có con em là sinh viên, học sinh. Một cuốn phim như vậy chắc chắn là có ảnh hưởng xấu cho thanh niên, vậy mà người ta lại khơi khơi đưa lên mạng một cách vô tội vạ ! Không vui rồi cũng quên đi vì chả biết làm gì được.

Hôm nay cháu gái tôi từ Hà Nội qua chơi. Nó 18 tuổi và vừa vào đại học, bố nó là đảng viên cao cấp. Không biết câu chuyện ra sao mà lại dẫn đến vụ Vàng Anh. Con cháu tôi tuyên bố dứt khoát không kém gì ông tướng Nhanh : "Chuyện không có gì mà âm ỉ !". Nó giải thích:

"Bác hơi bị chậm tiến nên nghĩ tới ảnh hưởng xấu lên thanh niên. Làm gì có chuyện đó. Chúng cháu bây giờ tiến bộ lắm, tiến nhanh tiến mạnh. Con gái chúng cháu 15 tuổi là có bạn trai rồi, có đứa 13 cũng có bồ. Trẻ lắm là 18 là cũng "xong" hết rồi, đứa nào không như thế là không bình thường, là hâm, là mát dây. Khúc phim cặp Thùy Linh-Hoàng Việt chúng cháu đã xem hết rồi. Cháu rất có cảm tình với Thùy Linh. Trong buổi truyền hình tạm biệt, Thùy Linh đã nhận khuyết điểm và xin rút kinh nghiệm. Thế là rất khiêm tốn, chứ nếu bác coi khúc phim đó bác sẽ thấy hai đứa chúng nó kinh nghiệm đầy mình, ông bà Nguyễn Đức Nhanh cũng chưa chắc đã có nổi trình độ của chúng nó. Còn cái chuyện xúc phạm thuần

MỤC LỤC

01. 27-11-2007 : một ngày đáng nhớ *Thông Luận*
02. Một vùng kinh tế năng động và các vấn đề *Nguyễn Minh*
04. Hai chương ngại trong "thế giới hài hòa" của Trung Quốc *Trần Kha*
06. Mục tiêu chiến lược 2008 *Nguyễn Gia Kiên*
08. Cuộc chiến đấu đang diễn ra quyết liệt và không cân xứng *Bùi Tin*
10. Vụ Việt Tân : cả hai bên đều sẽ rất lúng túng *Nguyễn Văn Huy*
13. Bản chất của cuộc vận động dân chủ *Võ Xuân Minh*
15. Khi "subprime" được toàn cầu hóa *Nguyễn Huy Đức*
17. Toàn cầu hóa và chuyên chế kinh tế *Trần Bảo Lộc*
19. Trước ngày xử án *Việt Hoàng*
21. Thơ : Như nước về sông *Hương Giang*
22. ĐCSVN có muốn xây dựng dân chủ không ? *Phan Bá Việt*
24. Quán trọ một sao *Nguyễn Gia Thường*
26. Làm cách nào để bảo vệ điện thư *UBBVNLDVN*
27. Đà Lạt, nụ cười ôn đới *Lê Văn Hào*
30. Thế giới và Việt Nam *Thông Luận*
32. Các cháu *Đáy*

phong mỹ tục thì thật là giả dối. Chả xúc phạm gì cả, chúng cháu đứa nào cũng biết hết rồi. Đố bác kiểm ra được một đứa con gái nào tên Trinh. Cái tên đó người ta không đặt cho con gái nữa, nghe nó tục tục như thế nào ấy. Về mặt thẩm mỹ khúc phim đó cũng không có gì để nói : đó là một cặp đẹp trai, đẹp gái. Có đâu như một ông già 65 tuổi, râu ria lồm xồm, đã già mà còn cố tình ra vẻ già hơn cho có vẻ cha già dân tộc, bò lên người một cô hai mươi tuổi, bằng tuổi cháu nội mình. Thế mới là mất thẩm mỹ.

Và bác có biết tại sao bọn trẻ chúng cháu lại đi tìm sex không ? Đó là vì tất cả đều là giả dối, bịp bợm cả. Các ông lớn, ông nào cũng chống tham nhũng, nhưng ông nào cũng nhà cao cửa rộng, xe Mercedes, ăn sài cả nghìn đô mỗi đêm trong khi lương chỉ có vài trăm đô mỗi tháng. Không tham nhũng thì đào đâu ra tiền mà sang trọng đến thế ? Bố cháu lương tháng chưa đầy 500 đô, tại sao vẫn có tiền cho anh em chúng cháu du lịch dài dài ? Chẳng ông nào đi học nhưng ông nào cũng đầy bằng cấp đại học. Ông nào cũng chủ nghĩa Mác-Lênin và bỏ tù bọn đòi dân chủ, nhưng ông nào cũng gửi con đi Mỹ. Đối trá hết. Ít nhất sex là thực, nó không biết nói dối bác ạ.

Đáy

